



BẢN TIN



SINH HOẠT CỰ AN TỬ NGUY

Tổng Hội Cựu SVSQ TB/TĐ/Hoa Kỳ



SỐ 3



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị: Trần Xuân Thời
 Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn: Đặng Xuân Ngô
 Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành: Trần Xuân Thời
 Chủ Tịch Hội Đồng Giám Sát: Phạm Trung Cang
 Văn phòng Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/ĐĐ/HK:
 P.O.Box 14572, Minneapolis, MN 55414

BẢN TIN SH/CATN phát hành 3 tháng một kỳ với nội dung sau:

- 1- Thư Tổng Hội
- 2- Trang Thư Độc Giả và Lời Cảm Tạ Của Ban Biên Tập
- 3- Tổ chức Điều Hành Tổng Hội
- 4- Tin tức Sinh Hoạt Tổng Hội
- 5- Bài vở và hình ảnh từ các Hội Thủ Đức, các Đồng Môn và Hậu Duệ VNCH v.v.
- 6- Trang Thơ Tình Lính (Do nhiều nhà thơ)
- 7- Tin tức khác: (tìm thân nhân, ý kiến độc giả)
- 8- Hình ảnh Sinh Hoạt.



Đây là Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Nguy số 3 của Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/ĐĐ tại Hoa Kỳ đến với quý độc giả. Ban Biên Tập thành thật cảm ơn tất cả quý Niên trưởng, Đồng môn, Chiến hữu của các Quân Binh Chung QLVNCH, và Thân hữu đã gửi bài vở, tài liệu, hình ảnh, video cho chúng tôi. Ban Biên Tập rất lấy làm khích lệ nhận được sự ưu ái, ủng hộ, và ý kiến xây dựng của quý vị để giúp Bản Tin Sinh Hoạt được phát triển tốt đẹp và phong phú hơn.

Tất cả những bài vở đăng trong Bản Tin không nhất thiết phù hợp hoàn toàn với đường lối và chủ trương của Tổng Hội. Tác giả chịu trách nhiệm về nội dung bài viết của mình. Và để phù hợp với khuôn khổ của Bản Tin, chúng tôi xin được phôi hợp với tác giả để rút gọn hay sửa đổi khi cần. Bài gửi trễ sẽ được chọn đăng trong các Bản Tin kế tiếp. Các bài dài hơn sẽ dành cho Đặc San Tổng Hội trong tương lai.

Xin tiếp tục gửi bài vở hay liên lạc Ban Biên Tập về:

Chu Quang Đại: daichu43@gmail.com

Lê Lộc: longviewle@gmail.com

Phan Quốc Ý: Giason90@msn.com

Lê Duy Tôn: leton5419@gmail.com

Trân trọng cảm ơn,

Ban Biên Tập Sinh Hoạt Cư An Tư Nguy.



Thư Tổng Hội



Quý Niên Trưởng, Huynh trưởng và Chiến hữu,

Tổng hội được hình thành nhằm hai mục đích: Duy trì và phát triển tình huynh đệ chi binh và nêu cao tinh thần Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm. Trước đây, Bản Tin đã đề cập đến cuộc chiến chính nghĩa chống Cộng Sản xâm lăng của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Trong số này chúng tôi xin đề cập đến vấn đề của Việt Nam hiện nay, dù nhìn dưới khía cạnh nào chẳng nữa thì cũng không thể phủ nhận đó là vấn đề Việt Nam mất quyền “Dân Tộc Tự Quyết” phần vì Thực dân, phần khác vì Cộng sản.

Số là, sau thế chiến thứ hai (1939-1945), đa số các quốc gia bị trị được trả tự do. Việt Nam có cơ hội được tự do khi chế độ thuộc địa được giải thể (decolonization). Trước 1954, Việt Nam là một quốc gia thống nhất, dù tự do bị hạn chế nhưng không đến nỗi tự do bị huỷ diệt. Nhưng khi mặt trận Việt Minh thực thi chính sách Cộng Sản hoá Đông Dương thì người dân phải bán tài sản, kể cả ruộng vườn, trâu, bò để đóng thuế nông nghiệp cho Việt Minh. Thậm chí làm thịt gà cúng giỗ tổ tiên cũng phải xin phép. Người dân bị Việt Minh khủng bố đến tận xương tuỷ. Việt Minh đầu tổ địa chủ để cướp tài sản, sát hại lãnh tụ các chính đảng để độc quyền cai trị, tiêu diệt tự do tôn giáo để dành độc quyền

tôn thờ các lãnh tụ Cộng Sản vô thần. Hôm nay, lời hỏi bè bạn “Hồ Minh nhưng hình mô?” là ngày mai thấy đầu bác lý bị treo tòng teng trên cổng chợ. Việt Minh hay đảng Cộng sản là một tổ chức khủng bố và khuynh đảo, mượn danh nghĩa giải phóng để tước đoạt quyền sống của con người.

Cộng sản biết, nếu để cho tình hình chính trị thế giới diễn biến hòa bình một cách tự nhiên thì bất lợi cho phe Cộng sản. Nếu Việt Nam được trả tự do thì Việt Minh sẽ không còn có lý do tồn tại. Vì thế, khối Cộng Sản Quốc Tế đã giúp Hồ Chí Minh gấp rút áp đảo căn cứ Điện Biên Phủ, dù phải hy sinh xương máu của 30 ngàn thanh niên Việt Nam, để áp lực đưa vấn đề Việt Nam ra bàn Hội nghị Geneva năm 1954. Dự mưu của Việt Minh Cộng sản nhằm cộng sản hoá toàn cõi Việt Nam. Những âm mưu này không thực hiện được vì sự phản ứng của Hoa Kỳ nên Thực dân và Cộng sản đã đơn phương ký kết Hiệp Định Geneva, chia cắt Việt Nam thành hai miền Nam Bắc: Miền Nam (dân chủ tự do) và Miền Bắc (độc tài cộng sản), để giành một nửa giang sơn cho phe Cộng sản ngoài ý muốn của nhân dân Việt Nam. Nhân dân Miền Bắc, một nửa giang sơn và một nửa dân tộc Việt Nam, đã bị tước đoạt mất quyền tự quyết, buộc lòng phải sống dưới ách độc tài Cộng sản từ năm 1954.

Miền Nam Việt Nam, may mắn hơn, được sống dưới chính thể tự do, nhưng tiếc thay những phần tử “ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản và ma thực dân”, lợi dụng tự do để phá hoại VNCH qua hai giai đoạn Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa. Dù chính phủ VNCH đã vận dụng sách lược ứng phó, nhưng đến năm 1975, vì thiếu quân lương, vũ khí đạn dược, trong khi đó khối Cộng sản Quốc tế nỗ lực giúp loạn đảng Cộng Sản Hà Nội (Hanoi

rebel) xâm lăng và cộng sản hóa mảnh đất thân yêu còn lại nên VNCH phải lui binh.

Chính Phủ và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn trường tồn sau ngày 30-4-1975. Phần thì cố thủ trên quê hương thống khổ, phần thì di tản chiến thuật ra hải ngoại, nhưng vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh tái lập tự do, dân chủ và sự toàn vẹn lãnh thổ cho tổ quốc Việt Nam. Một em bé té xuống cũng biết đứng dậy, hướng chi là một dân tộc. Quốc kỳ và Quân kỳ VNCH vẫn tung bay trong tâm hồn con Hồng cháu Lạc từ Ải Nam Quan đến Muối Cà Mau và phát phối muôn phương, vạn hướng khắp năm châu, bốn bể. Tinh thần quốc gia tự do của dân tộc Việt Nam được thể hiện qua các hoạt động văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị của Cộng Đồng Việt Nam Tự do hải ngoại mà Cộng sản Hà Nội mệnh danh là những thế lực đối nghịch. Về chính trị, khối công chức, cán bộ, chính giới các ngành phục vụ VNCH di tản ra hải ngoại vẫn tiếp tục phục cộng đồng Việt Nam hải ngoại. Về quân sự, ngoài tập thể chiến sĩ cố thủ trên quê hương, tập thể Chiến Sĩ QLVNCH di tản ra hải ngoại cũng đã được đoàn ngũ hóa như Tập Thể Chiến Sĩ QLVNCH Hải Ngoại. Tại mỗi quốc gia, tiểu bang đều có Hội Chiến Sĩ QLVNCH và các Tổng Hội Chiến Sĩ các quân, binh chủng, các Tổng Hội Cựu sinh viên Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ của các quân trường Hải, Lục, Không quân mà quân số tổng cộng không dưới vài sư đoàn đang tích cực sinh hoạt xây dựng Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại trong tình huynh đệ chi binh, sẵn sàng đồng tiến để giải phóng quê hương khỏi ách độc tài Cộng sản, tay sai của Hán tộc.

Như đã đề cập, vấn đề chung của chúng ta là vấn đề tranh thủ nhân tâm quốc tế để giành lại quyền “Dân Tộc Tự Quyết” cho dân

tộc Việt Nam. Đây là một cuộc vận động của người Việt Quốc Gia trên toàn thế giới. Đừng nghĩ chỉ nên làm việc gì có lợi cho cá nhân mình hay đoàn thể của mình để rồi bôi bẩn các đoàn thể khác mà nên tranh đấu cho quyền lợi chung của cả dân tộc trong tinh thần Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm. Chúng ta thực thi mục tiêu giải phóng dân tộc khỏi ách độc tài đảng trị, để giành lại quyền dân tộc tự quyết cho toàn thể đồng bào có cơ hội tự chọn lấy thể chế chính trị mà đồng bào mong ước. Ai muốn sống nô lệ thì cứ chọn thể chế độc tài, ai muốn làm chủ thân phận mình, sống đời sống tự do thì chọn dân chủ. Nói khác đi là thực thi quyền dân tộc tự quyết. Fair play!

Hiện nay, muốn giành lại quyền dân tộc tự quyết cho Việt Nam, ngoài vấn đề dân vận, quân vận, chúng ta chẳng những vận động với các quốc gia tự do đã ký vào các văn kiện quốc tế liên quan đến Việt Nam, mà còn phải vận động với tất cả các quốc gia tự do, thành viên của Liên Hiệp Quốc, nơi có người Việt Quốc gia sinh sống để xin hỗ trợ kế hoạch đòi trả lại quyền dân tộc tự quyết cho toàn dân Việt Nam. Đảng CS thì quyết tâm không muốn cho đồng bào Việt Nam hưởng quyền dân tộc tự quyết được thể hiện qua phương thức bầu cử tự do. Vì nếu có bầu cử tự do thì đảng Cộng sản sẽ thất cử và bị giải tán, không có cơ hội kềm kẹp, sát hại sinh mạng và đục khoét tài sản của dân chúng.

Ngày nay, nhờ hiện trạng những nước theo chủ nghĩa Cộng Sản quá ít so với các quốc gia dân chủ tự do, với tỷ số 4 nước độc tài so với trên 190 quốc gia dân chủ, nếu chúng ta làm việc có hệ thống, liên tục trong tinh thần đoàn kết thì đại nghiệp cứu quốc ắt sẽ được chóng thành. Người Việt quốc gia trên toàn thế giới phải vận động với các quốc gia dân chủ bằng nhiều phương thức khác nhau như **văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị**, tùy hoàn cảnh của mỗi địa phương. Khi Việt Nam

được tự do thì mọi công dân được hoan hỉ, hạnh phúc về tinh thần, đời sống vật chất sẽ được phong phú, tự do di chuyển, tự do buôn bán, tự do đóng góp nhân tài, vật lực, xã hội sẽ hưng thịnh. Ông Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng Cộng sản Hà Nội, đã tuyên bố là quân, công, cán, chính Cộng sản Hà Nội phải áo xiêm buộc trói lấy nhau để phò trợ đảng Cộng Sản, nếu không thì mất hết quyền lợi, giải giáp quy điền. Đó là thái độ gà què ăn quẩn cối xay. *“Ở không yên ổn, ngồi không vững vàng. Ma đưa lối, quỷ đưa đường. Lại tìm những chốn đoan trường mà đi”*. Từ năm 1950 đến 1980, chủ nghĩa CS chiếm gần ½ thế giới. Hiện nay chỉ còn lại 4 nước: Trung Cộng, Cuba, Bắc Hàn và Việt Nam là bằng chứng suy tàn của chủ nghĩa Cộng sản Thế giới. Chủ nghĩa Cộng sản đang tuột dốc, rơi vào vực thẳm, cũng như nước sông Hoàng Hà tự lung trời rơi xuống biển khôn vờn trở lại. *“Hoàng hà chi thủy, thiên thượng lai. Bôn lưu đảo hải, bất phục hồi.”*

Quyền “Dân Tộc Tự Quyết” (Right to Self-Determination)

(1) Ý niệm Dân Tộc Tự Quyết đã được đề cập đến từ thế kỷ thứ 16 *“All nations have the right to govern themselves and can accept the political regime it wants, even if it is not the best”*. Các dân tộc có quyền tự trị và chấp nhận chế độ chính trị theo ý muốn, dù chế độ đó chưa được hoàn mỹ.

Năm 1918, Tổng Thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson (1913-1921) đã từng tuyên bố *“National aspirations must be respected, people may now be determined and governed only by their own consent. “Self-determination” is not a mere phrase; it is an imperative principle of action”*. Nguyên vọng của các quốc gia phải được tôn trọng, các dân tộc từ nay có thể



tự quản theo ý muốn của mình. Dân tộc tự quyết không phải chỉ là một từ ngữ, mà là một nguyên tắc hướng dẫn hành động.

(2) Chương 1, Điều 1, khoản 2 của bản Hiến Chương Liên Hiệp Quốc (United Nations Charter- 1945) đã ấn định: *“The purpose of the United Nations is to develop friendly relations among nations based on the respect for the people of equal rights and self-determination of peoples, and to take appropriate measures to strengthen the universal peace”*. Mục đích của bản Hiến Chương Liên Hiệp Quốc là để phát triển liên hệ thân hữu giữa các quốc gia đặt căn bản trên sự tôn trọng nguyên tắc công bằng và quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc và áp dụng những biện pháp thích nghi để thăng tiến nền hoà bình thế giới. Chủ trương này còn được đề cập đến trong hai Công Ước về quyền chính trị ICCPR (International Covenant on Civil and Political Rights) và quyền kinh tế xã hội ICESCR (International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights) do Liên Hiệp Quốc ban hành: *“All peoples have the right of self-determination. By virtue of that right, they freely determine their political status and freely pursue their economic, social and cultural developments”*. Tất cả các dân tộc đều có quyền tự quyết. Bằng vào quyền này, họ được tự do quyết định về thể chế chính trị và tự do theo đuổi sự phát triển về kinh tế, xã hội và văn hóa của họ”.

văn hóa của họ”.

(3) Chương 15 của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (Universal Declaration of Human Rights năm 1948) ấn định: “*Everyone has the right to self-determination and that no one should be arbitrarily deprived of a nationality or denied the right to change nationality*”. Mọi người đều có quyền tự quyết, không ai bị tước đoạt quốc tịch hay bị từ chối quyền thay đổi quốc tịch.

“*Right of a people to self-determination is a cardinal principle in modern international law – Jus cogens-. The right to freely choose their sovereignty and international political status with no interference*”. Quyền dân tộc tự quyết là quyền căn bản trong luật quốc tế hiện đại. Quyền tự do chọn chủ quyền và vị thế chính trị trên chính trường quốc tế mà không bị can thiệp.

Quyền Dân Tộc Tự Quyết và các Hiệp Ước Quốc Tế về Việt Nam.

(1)-Hiệp định Geneva ngày 20 tháng 7 năm 1954 do Cộng sản và Thực dân ký kết đã tước đoạt quyền dân tộc tự quyết của nhân dân Việt Nam khi quyết định chia cắt đất nước Việt Nam thành hai miền Nam Bắc trước sự phản đối của chính phủ Quốc gia Việt Nam do Quốc trưởng Bảo Đại lãnh đạo. Ngoại trưởng Trần Văn Đỗ đã bày tỏ thái độ qua lời phát biểu “Chính phủ Quốc gia Việt Nam yêu cầu Hội nghị ghi nhận một cách chính thức rằng Việt Nam long trọng phản đối cách ký kết Hiệp định cùng những điều khoản không tôn trọng nguyện vọng sâu xa của dân Việt. Chính phủ Quốc gia Việt Nam yêu cầu Hội nghị ghi nhận rằng Chính phủ tự dành cho mình quyền hoàn toàn tự do hành động để bảo vệ quyền thiêng liêng của dân tộc Việt Nam trong công cuộc thực hiện Thống nhất, Độc lập, và Tự do

cho xứ sở”. Và đến năm 1956, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa bác bỏ đề nghị hiệp thương giữa hai Miền Nam Bắc vì không thể có bầu cử tự do tại Miền Bắc do đảng Cộng Sản kiểm soát.

(2)-Hiệp định Paris (Paris Agreement on Ending the War and Restoring Peace in Vietnam) ngày 21 tháng 1 năm 1973 công nhận quyền Dân Tộc Tự Quyết của Miền Nam Việt Nam:

Chương IV Điều 9 (a) Quyền tự quyết của nhân dân Miền Nam là quyền thiêng liêng, không thể chuyển nhượng và các quốc gia phải tôn trọng. (b) Nhân dân Miền Nam Việt Nam sẽ quyết định chính phủ tương lai cho Nam Việt Nam qua cuộc bầu cử thật sự tự do và dân chủ dưới sự giám sát quốc tế. **Trong thực tế Cộng sản Hà Nội đã vi phạm Hiệp Định Paris, xâm lăng VNCH và áp đặt chế độ độc tài Cộng sản lên nhân dân miền Nam Việt Nam từ 1975 đến nay.**

(Chapter IV, Article 9 (a): The South Vietnamese People’s right to self-determination is sacred, inalienable, and shall be respected by all countries. (b) The South Vietnamese People shall decide themselves the political future of South Vietnam through genuinely free and democratic general elections under international supervision.)

Điều 19: Các quốc gia tham dự Hội nghị đồng ý triệu tập một hội nghị quốc tế trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký thỏa ước để công nhận thỏa ước đã được ký kết, bảo đảm chấm dứt chiến tranh, duy trì hòa bình cho Việt Nam, tôn trọng những quyền căn bản của nhân dân Việt Nam và quyền dân tộc tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam, đóng góp và bảo đảm hòa bình tại Đông Dương.

(Article 19: The parties agree on the convening of an international conference with 30 days of the signing of this agreement to acknowledge the signed agreements, to guarantee the ending of the war, the maintenance of peace in Vietnam, the respect of the Vietnamese people's fundamental national rights, and the South Vietnamese people's right to self-determination, and to contribute to and guarantee peace in IndoChina.)

Thi hành điều 19 thượng dẫn, ngày 2 tháng 3 năm 1973, 12 quốc gia họp trước sự chứng kiến của Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc đã ký một văn kiện gọi là ACT (International Conference on Viet-Nam: ACT concerning the Paris Agreement on ending the War and restoring Peace in Viet-Nam.)

(3)- Định Ước (Act of the Paris Agreement on ending the War and Restoring Peace in Viet Nam), do 12 quốc gia ký ngày 2 tháng 3 năm 1973 được xem như là bản “Tông Đồ Công Vụ” của 12 vị Bộ trưởng Ngoại giao của 12 thành viên tham gia vào Hòa Hội Ba Lê, gồm có Mỹ, Anh, Pháp, Nga, Việt Nam Cộng Hòa, Canada, Nam Dương, Ba Lan, Hung Gia Lợi, Trung Cộng, Cộng sản Bắc Việt và Việt Cộng.

Bản Định Ước này quy định biện pháp áp dụng trong trường hợp có sự vi phạm Hiệp Ước Ba Lê. Định ước này có tính cách quan trọng trong vấn đề đòi lại quyền dân tộc tự quyết cho Việt Nam khi Cộng sản vi phạm Hiệp Định Ba Lê xâm lăng Việt Nam Cộng Hoà, áp đặt chế độ Cộng sản lên toàn dân Việt từ 1975 đến nay.

Điều 2 Bản Định Ước xác định nguyện vọng và các quyền cơ bản của nhân dân Việt Nam, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, quyền dân tộc tự quyết của nhân dân

Miền Nam Việt Nam phải được tôn trọng triệt để và thực thi chu đáo.

(Article 2 The Agreement responds to the aspirations and fundamental national rights of the Vietnamese people, i.e. the independence, sovereignty, unity, and territorial integrity of Viet-Nam, to the right of the South Vietnamese people to self-determination, and to the earnest desire for peace shared by all countries in the world. The Agreement constitutes a major contribution to peace, self-determination, national independence, and the improvement of relations among countries. The Agreement and the Protocols should be strictly respected and scrupulously implemented.)

Điều 7(a) Nếu có sự vi phạm Hiệp Định Ba Lê nguy hại đến nền hòa bình, một hay nhiều quốc gia có quyền tham khảo với các quốc gia khác để quyết định biện pháp giải quyết. (b) Hội nghị Quốc tế sẽ được tái triệu tập khi Hoa Kỳ và Cộng sản Hà Nội yêu cầu, (c) hoặc theo lời yêu cầu của sáu hay nhiều hơn trong 12 quốc gia tham dự vào bản Định Ước”. Nếu chúng ta vận động mạnh mẽ với 9 quốc gia tự do trong 12 thành viên ký vào bản Định Ước thì chúng ta có cơ hội thành công.

(Article 7 (a) In the event of a violation of the Agreement or the Protocols which threatens the peace, the independence, sovereignty, unity, or territorial integrity of Viet-Nam, or the right of the South Vietnamese people to self-determination, the party signatory to the Agreement and the Protocols shall, either individually or jointly, consult with the other Parties to this Act with a view to determining necessary remedial measures. (b) The International Conference on Viet-Nam shall be reconvened upon a joint request by the

Government of the United States of America and the Government of the Democratic Republic of Viet-Nam on behalf of the party signatory to the Agreement or (c) upon a request by six or more of the Parties to this Act.)

(4)- Đạo luật *Public Law 93-559* do Tổng Thống *Gerald Ford* ban hành ngày 30 tháng 12 năm 1974.

Điều 34(b) ấn định vấn đề tái triệu tập Hội Nghị Ba Lê “Để giảm thiểu sự đau khổ của nhân dân và mang lại hòa bình thực sự cho Đông Dương, Quốc hội khẩn thiết yêu cầu Tổng thống và Bộ trưởng Ngoại giao áp dụng biện pháp sau đây ... (4) tái nhóm Hội Nghị Ba Lê để tìm phương cách thực thi toàn vẹn các điều khoản của Hội nghị ký ngày 27 tháng 1 năm 1973 về các thành viên liên hệ đến cuộc xung đột tại Việt Nam.

(Section 34(b) (4): “In order to lessen the human suffering in Indochina and to bring about a genuine peace there, the Congress urges and requests the President and the Secretary of State to undertake the following measure ... (4) to reconvene the Paris Conference to seek full implementation of the provisions of the Agreement of January 27, 1973 on the part of the Vietnamese parties to the conflict.)

Đạo luật này chưa được thực hiện hay hủy bỏ, do đó còn có hiệu lực. Mặc dù nhân sự đã thay đổi trong các chính phủ, nhưng trách nhiệm thi hành các hiệp ước, đạo luật không phải vì thế mà bị thời tiêu.

Phương cách thực thi quyền Dân Tộc Tự Quyết

Các quốc gia tự do thường tôn trọng những gì họ đã ký kết, nghĩa là dùng phương thức vương đạo, giấy trắng mực đen. Phương thức bá đạo không phải sở trường của người

quốc gia. Mỗi khi quyền lợi bị vi phạm, chúng ta có quyền đặt vấn đề, khiếu nại. Do đó chúng ta không ngại khi phải vận động, yêu cầu các quốc gia tự do tái xét và thực thi những điều đã ký kết, trước sự hiện diện của đại diện Liên Hiệp Quốc, hoàn trả quyền dân tộc tự quyết cho nhân dân Việt Nam như đã được quy định trong luật quốc tế và trong các văn kiện quốc tế đã được ký kết liên quan đến Việt Nam.

Kết quả nhanh hay chậm còn tùy hoàn cảnh, nhưng còn tốt hơn ngồi than thân trách phận, chê bai lẫn nhau hay nguyên rủa bóng tối. Chúng ta phải vận động tích cực trong tất cả các quốc gia có người Việt cư ngụ, vận động đồng loạt và liên tục. Nếu đã bắt đầu nhưng chưa thành công, thì “thất bại là mẹ thành công”, chớ nản lòng, buông xuôi hay bi quan, chán chường không phải lẽ. “Có chí thì nên” phải bắt đầu lại, như Platon đã nói: “Hãy bắt đầu vì đó là ngưỡng cửa của sự thành công”.

Quyền dân tộc tự quyết có thể thực thi qua các cuộc tổng tuyển cử, trưng cầu dân ý, bầu cử tự do. Tổ chức bầu cử tự do tại Việt Nam là một trong những giải pháp mà các cộng đồng, đoàn thể đang chuẩn bị và vận động như đã quy định trong các văn kiện quốc tế. Nghĩa là không đặt vấn đề vu vơ mà nói có sách, mách có chứng.

Điều 9(b) Hoà Ước Ba Lê ký ngày 27/1/73 đã quy định:

“The South Vietnam shall decide themselves the political future of South Vietnam through genuinely free and democratic general elections under the international supervision – Miền Nam Việt Nam sẽ tự quyết định thể chế chính trị cho tương lai Miền Nam Việt Nam bằng các cuộc bầu cử thực sự tự do và dân chủ dưới sự giám sát quốc tế”. Có như

vậy mới thể hiện được tinh thần tự do, dân chủ như đã được ấn định trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền mà tất cả các nước hội viên đã ký kết khi gia nhập Liên Hiệp Quốc.

Điều 21 Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ấn định:

(1) “Mọi người đều có quyền tham chính trực tiếp hoặc gián tiếp được tuyển chọn qua các cuộc bầu cử tự do.” (*Everyone has the right to take part in the government of his country, directly or through freely chosen representatives*). Cộng sản Việt Nam khủng bố và cấm đoán người Việt quốc gia ứng cử. Các ứng cử viên đều do đảng Cộng Sản đề cử. “Đảng cử, dân bầu”.

(2) “Mọi người đều có quyền ngang nhau trong việc sử dụng các tiện ích công cộng”. (*Everyone has the right of equal access to public service in his country*). Cộng Sản Việt Nam dành mọi tiện nghi, đặc quyền đặc lợi, dịch vụ công cộng cho cán bộ, đảng viên Cộng sản, kỳ thị và kìm kẹp người Việt quốc gia trong mọi dịch vụ, sinh hoạt kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục.

(3) “Chính quyền phải lấy ý chí chung của toàn dân làm căn bản, ý chí này sẽ được thể hiện qua các cuộc bầu cử định kỳ và thực sự bằng thể thức phổ thông đầu phiếu, kín, hoặc bằng các phương thức bầu cử tự do tương đương.” (*The will of the people shall be the basis of the authority of government; this will shall be expressed in periodic and genuine elections which shall be by universal and equal suffrage and shall be held by secret vote or by equivalent free voting procedures*). Suốt 45 năm thống trị toàn cõi Việt Nam sau 1975, Cộng sản Hà Nội tự biên tự diễn, không do ý chí của toàn dân Việt Nam tấn phong thể hiện qua các cuộc



Đảng Cộng Sản xâm lăng Việt Nam đã hình thành một giai cấp tài phiệt mới và quyết tâm phân chia đặc quyền, đặc lợi giữa các đảng viên, để “áo xiêm buộc trói lấy nhau”, thống trị đất nước trong cảnh bần cùng hóa nhân dân, khiến cho Việt Nam trở thành nghèo khổ nhất thế giới. Cộng Sản rất sợ nhân dân giàu mạnh, vì phú

quý sinh lễ nghĩa, đồng bào sẽ đòi hỏi tự do, dân chủ và mỗi khi giàu mạnh sẽ có đủ phương tiện lật đổ chế độ Cộng Sản. Chỉ có những chính quyền do nhân dân thực sự tự do tuyển chọn mới lưu tâm đến quyền lợi của dân chúng. Đây là vấn đề nhân đạo, là sứ mệnh thiêng liêng biểu lộ lương tâm chính trực. Chúng ta ở hải ngoại chỉ hưởng được hạnh phúc chân chính thực sự khi thấy đồng bào quốc nội được sống trong hạnh phúc.

Đây là một trong những vấn đề trọng yếu cần sự hỗ trợ và hợp tác của quý vị từ các đoàn thể cộng đồng, ái hữu, tôn giáo, xã hội, chính trị, dân, quân, cán, chính hải ngoại để kiện toàn cơ cấu tổ chức, thống nhất hành động, hợp quần gây sức mạnh, vận động nội công, ngoại hợp trong giai đoạn 2, sau 45 năm lưu vong ở hải ngoại.

Được như vậy thì đại nghiệp cứu quốc mới mong chóng được viên thành.

“Hãy bắt đầu, vì bắt đầu là ngưỡng cửa của sự thành công”.

Kính thư

Trần Xuân Thời,

Tổng Hội Trưởng

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH/HOA KỲ
THƯ CHÚC XUÂN TÂN SỬU



Quý Niên Trưởng, quý Chiến hữu, quý Thân hữu,

*Quý vị Lãnh đạo các đoàn thể Tôn giáo, Ái hữu, Cộng Đồng,
 Xã Hội, Chính Trị, Truyền Thông.*

Nhân dịp hội ngộ đón Xuân Tân Sửu 2021, nhằm bảo tồn, phát huy nền văn hoá dân tộc trong tinh thần kết chặt thân tình, kết tinh chí hướng, ôn lại quá khứ, và hoạch định cho tương lai, thay mặt Tổng Hội, chúng tôi kính chúc quý niên trưởng, quý chiến hữu, quý vị đồng hương, được dồi dào sức khoẻ, “thân không tật bệnh, tâm không phiền não”, an khang, hạnh phúc và thành công về mọi phương diện.

Lực lượng Chiến sĩ QLVNCH là thành phần nòng cốt trong tập thể người Việt hải ngoại. Một tập thể, vốn được hình thành bởi những người Việt kiêu hùng và can trường nhất thế giới: Người thì vượt biển sang Mỹ châu, đấu sức với ba đào, thi gan cùng sương tuyết.

*Người thì khắc phục được nỗi khổ trong lao tù, địa ngục trần gian.
Người thì vượt suối, trèo non, lên ghềnh xuống thác, đã trải qua biết bao
cảnh thập tử, nhất sinh trước khi đặt chân đến bến bờ tự do.*

Chúng ta, chưa bao giờ nhụt chí tiến thủ, đang nỗ lực san bằng mọi trở ngại, tham gia vào mọi ngành hoạt động, văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, của xã hội bản xứ và của người Việt quốc gia tại hải ngoại. Chúng ta luôn hướng về quê hương, hỗ trợ các phong trào đang tranh đấu cho tự do, dân chủ và sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, viết thêm trang sử oai hùng, làm rạng danh nòi giống Tiên Rồng để lưu truyền cho hậu thế.

Phục vụ tập thể Dân, Quân, Cán, Chính và quý vị đồng hương trong hoàn cảnh tha hương cũng như phục vụ chính quê hương thân yêu trong tinh thần

“Tổ Quốc – Danh Dự – Trách Nhiệm”.

Trong suốt 45 năm qua, dù Cộng quân đã chiếm được thành trì, giành được đất, nhưng cũng chỉ là hạ sách. Trong ba yếu tố “Thiên thời, địa lợi, nhân hoà” thì yếu tố nhân hoà là yếu tố quyết định thành bại của cuộc chiến “Công tâm vi thượng, công thành vi hạ”. Chiếm được lòng người hơn chiếm được thành trì. Tội ác tày trời của đảng CSVN là phản bội tổ quốc, lừa bịp đồng bào, mãi quốc cầu vinh, dâng giang sơn Việt Nam làm tỳ cho Hán tộc.

Chúng ta đang thi hành sứ mệnh của những chiến sĩ nhân quyền, bôn ba tại hải ngoại, “ngày quên ăn, đêm quên ngủ”, trong các mặt trận văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, ngoại giao, khiến cho cộng sản Hà nội “thất điên, bát đảo” trên chính trường quốc tế. Với tinh thần chiến đấu hào hùng cố hữu của Quân lực Việt Nam Cộng Hoà, chúng ta đang chiến thắng trên chính trường quốc tế, không bằng súng đạn, mà bằng chính nghĩa quốc gia.

Tổng hội kính cần nghiêng mình, đốt nén hương lòng, tri ân, quý vị anh hùng dân tộc đã vì quốc vong thân. Máu của các chiến sĩ trận vong đã thấm vào lòng đất và nảy sinh biết bao chiến sĩ nhân quyền anh dũng đang chiến đấu chống loài quỷ đỏ đang giày xéo quê hương.

Nguyện cầu Tiên Tổ phù trì cho đại nghiệp cứu quốc nhằm phục hưng nhân quyền, tự do, dân chủ và toàn vẹn lãnh thổ của người Việt, quốc nội cũng như hải ngoại,

chóng được viên thành, đồng thời phát huy Chính Nghĩa Quốc Gia để “làm cho khắp nơi vang tiếng người Việt Nam cho đến muôn đời!”

Nhân tiện, chúng tôi cũng xin thông báo: Đại hội CSVSQTB/QLVNCH năm 2021, của các quân trường Nam Định, Thủ Đức, Đồng Đế, Long Thành, đồng thời kỷ niệm 70 năm thành lập hai quân trường Nam Định và Thủ Đức (1951–2021) sẽ được tổ chức tại St. Paul, Thủ Đô của Tiểu Bang Minnesota, Hoa Kỳ vào trung tuần tháng 8 năm 2021, nếu hoàn cảnh cho phép.

Kính mời quý Niên trưởng, quý Chiến hữu cư ngụ trên toàn thế giới về tham dự. Xin liên lạc với các Hội địa phương hoặc trên những thông báo của Văn Phòng Tổng Hội; gửi hình ảnh sinh hoạt, bài vở cho Bản Tin Cư An Tư Nguy trước ngày 28 tháng 2 năm 2021, phát hành ngày 30/4/2021 hoặc cho Đặc San Bô Binh 2021, sẽ được phát hành vào ngày Đại hội trước ngày 30/4/2021 về:

*Thu-Duc Fellowship
P.O. Box 14572, Minneapolis, MN 55414, USA.
Phone: 763/458–1123,
email: thuducmn@gmail.com.*

Và

*CH Chu Quang Đại,
Phone: 503/380–7853,
email: daichu43@gmail.com.*

Kính chào quyết thắng

*Minneapolis, ngày 05/02/2021
Trần Xuân Thời
Tổng Hội Trưởng*



Xuân Về Nhớ Bước Tha Hương

*“Dù ai buôn bán nơi đâu
Nhớ đến ngày Tết rủ nhau mà về.”
(Ca dao VN)*

*Xuân sang tưởng nhớ quê nhà
Đêm ba mươi tết thật là linh thiêng
Mình còn giữa chốn tha hương
Hương về quê Mẹ nhớ thương ngút ngàn!*

*Đời người qua bước thời gian
Theo dòng lịch sử gian nan quê nhà
Lặn dạn từ lúc sinh ra
Ngược xuôi theo mẹ tìm cha khắp miền*

*lịch sử thời chiến quê mình
Thường xuyên di tản lên rừng trèo non
Đói no đời sống lang thang
Củ mài rau má đợt lang qua ngày*

*Đời cha phiêu bạt phương trời
Cho con lây lất tháng ngày chờ mong
Giữa thời lịch sử nhiều nhương
Tình thâm chia cắt đau thương ngậm ngùi!*

*Cuộc đời theo tháng năm dài
Người đi đi mãi tháng ngày xa quê
Tình thâm mách lối đi về
Gia đình đoàn tụ “đất tề”*nương thân*

*Mấy ai dám chắc ngày mai
Mấy ai thấy trước tương lai cuộc đời
Quê hương ngày ấy giao thời
Đời người ngang trái khóc cười chia phôi!*

*Nước Nhà thật đã chia đôi!
Chiến tranh nào có thương người hiền
lương
Xa rời tổ ấm yêu thương
Vào Nam xây mộng Nước Non tình người*

*Ai ngờ mệnh nước đổi đời
Trò đời xảo trá lòng người bất lương
Bầy trò nhục mạ đồng minh
Củ đem quệt mỡ trên lưng bạn mình!*

*Bể cong trang sử oai hùng
Xóa tan hoài bão thanh bình âm no
Dân Nam đau xót ly hương
Ôm theo thất vọng tang thương đời người..!*

*Xuân sang ắm cả xứ người
Hoa tươi lộc thắm sắc trời lên ngôi
Mình ta thơ thần đứng ngôi
Xót xa nhìn lại một đời ly hương...*

Th_K19 (Xuân 2021)

(*) “Đất tề” ý muốn nói nơi khác không phải quê!



Nhận Định

Alpha Lê Duy Tôn

Lại một lần nữa chúng ta phải đón nhận một nỗi đau day dứt trong suốt 46 năm dài. Với thời gian qua liệu chúng ta đã làm được gì để khả dĩ thay đổi được tình trạng hiện tại.

” Quốc gia hưng vong , Thất phu hữu trách “

Hình ảnh tang thương của ngày Quốc Hận phủ ngập Miền Nam thân yêu như vẫn hiển hiện trong đầu với những vị anh hùng đã uất hận tuấn tiết để không phải nhìn quê hương bị dày xéo bởi bè lũ Cộng Sản Vô Thần trước lệnh buông súng đầu hàng được đưa ra như một dấu chấm hết cho những người con quyết hy sinh bản thân mình để bảo vệ giang sơn. Từ những ngày vượt thoát khỏi sự dày đoạ của Cộng Sản ngay trên mảnh đất quê hương, chúng ta đã phải miệt mài làm việc để gây dựng lại cuộc sống và tương lai cho bản thân và gia đình trên đất nước Tự Do. Tuy nhiên lúc nào cũng hướng về quê hương thân yêu vì nơi đó vẫn còn thân nhân, đồng đội và bạn bè của chúng ta đang hằng ngày phải chịu đựng sự trả thù đầy ti tiện của đám sói lang.



Trung Tá Cảnh Sát Nguyễn Văn Long

Hầu như mọi người vào thời điểm đó đều mang cùng tâm trạng, kỳ vọng vào một ngày quay về dành lại mảnh đất quê hương. Do đó các hội đoàn, tổ chức đã lần lượt được thành lập tại các thành phố trên toàn thế giới và tại các tiểu bang trên lãnh thổ Hoa Kỳ, nhất là những nơi tập trung đông đảo người Việt Nam sinh sống. Tuy vậy, vì điều kiện thông tin liên lạc lúc đó chưa được phổ biến nên hầu như mọi sinh hoạt đều chỉ mang thuần tính cách cục bộ cộng thêm với đặc tính của người Việt chúng ta là kính trọng các bậc trưởng thượng. Đó là nguyên do lãnh đạo các hội Thủ Đức thường được sự tín nhiệm là các niên trưởng thâm niên trong quân ngũ cũng như uy tín với cộng đồng. Thời gian đầu khi mới thành lập hội đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ các đồng môn cũng như cộng đồng người Việt ở khắp mọi nơi, nhưng rồi dần dà các buổi sinh hoạt đều diễn ra rập khuôn như nhau một cách nhàm chán mà không hề nêu lên được một đường lối hoặc phương thức nào mới khả dĩ thay đổi được hiện tình đất nước. Tuy các hội có tham gia những sinh hoạt tại địa phương như diễn hành hoặc các buổi lễ, kỷ niệm cùng các đơn vị bạn nhưng cũng chưa tạo được ấn tượng nhiều trong cộng đồng ; đã thế khi sang được đến đất nước Tự Do thì đa số các niên trưởng đều đã lớn tuổi nên đã gặp khá nhiều trở ngại trong việc hội nhập, tiếp thu những tiến bộ về khoa học kỹ thuật với tiến độ vượt mực. Chính những khó khăn, trở ngại này cộng thêm sự thận trọng thái quá của một số Huynh Trưởng ở các địa phương đã làm sói mòn lòng nhiệt thành đóng góp của một số đồng môn khiến họ chán nản và ngày một lơ là trong mọi sinh hoạt của hội. Điều quan trọng là hội đã không tạo nên được mối liên hệ mật thiết với thể hệ Hậu Duệ, trong khi đó con cháu của chúng ta mới chính là lực lượng nòng cốt kế thừa trong công cuộc đấu tranh dành lại Tự Do, Độc Lập cho đất nước Việt Nam.

Từ năm 2000 Tổng Hội Ái Hữu Cựu SVSQ/TB đã được thành lập và đã tiến hành bầu Tổng Hội Trưởng trong chiều hướng trẻ trung , năng động hơn với THT là Chiến Hữu tốt nghiệp tài khoá

Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, từ đó đến nay Tổng Hội đã thường xuyên tổ chức các buổi Đại Hội toàn quốc và nỗ lực kiện toàn tổ chức ngày một tốt đẹp hơn. Trong chiều hướng củng cố để tạo điều kiện cho sự phát triển Tổng Hội, tôi thiết nghĩ nỗ lực trước mắt chúng ta cần phải thực hiện đó là sự đoàn kết của tập thể các cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà không phân biệt xuất thân từ quân trường nào. Đó cũng chính là một trong những điều thiết yếu cần có để phát huy được sức mạnh của một tập thể vốn đã là thành phần ưu tú, cốt cán trong hàng ngũ lãnh đạo của QLVNCH. Nhiệm vụ của Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ/QLVNCH Hoa Kỳ sẽ là mắt xích kết nối chúng ta thành một khối thống nhất. Với lợi thế của một lực lượng trong đó bao gồm các nhân sĩ, trí thức của chính quyền miền Nam Việt Nam trước kia ban cố vấn của Tổng Hội nên chuẩn bị tiến hành soạn thảo và đề ra chương trình hành động chung của hội cũng như kết hợp với các quân binh chủng thuộc QLVNCH và các tổ chức yêu nước khác hầu đối đầu với chính quyền Cộng Sản đang tạm chiếm đất nước thân yêu. Trước trào lưu tiến hoá của xã hội, theo tôi chúng ta cũng cần phải có một cái nhìn thoáng hơn, thiết thực hơn trong cuộc sống. Mạnh dạn chấp nhận thay đổi để phù hợp với tình hình sinh hoạt, kinh tế và chính trị nơi đất nước tạm dung.

Trước thềm năm mới với niềm tin tưởng tuyệt đối vào công cuộc đấu tranh cương quyết dành lại đất nước thân yêu từ tay Cộng Sản. Trong chiều hướng “ Ôn cố, tri tân “ nhằm kiểm điểm lại những việc chúng ta đã làm trong thời gian qua cũng như chuẩn bị cho những hoạt động sắp tới. Tự hỏi liệu chúng ta có dám mạnh dạn, trung thực nhìn thẳng vào sự thật những nguyên nhân đã gây ra thất bại trong quá khứ để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho tương lai? Với tâm niệm Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm của người Cựu SVSQ/TB/QLVNCH, tôi tin rằng chúng ta sẽ vượt qua

được mọi khó khăn trước mắt và với tinh thần đoàn kết thống nhất để từ đó tạo nên một tiếng nói chung của tập thể. Tuy tuổi đời chông chát nhưng hàng ngũ cựu SVSQ/TB/QLVNCH chúng ta sẽ vẫn tiếp tục giữ vững phẩm chất của người chiến binh luôn nêu cao tinh thần bất khuất, kiên cường trước Tà Quyền Cộng Sản và đó cũng là tấm gương sáng cho thế hệ sau noi theo. Đây cũng là một yếu tố quan trọng không thể thiếu trên cơ sở xây dựng một nền móng vững chắc cho bước đường khôi phục lại Quê Hương.



Ý NGHĨA CUỘC ĐỜI

Bác Sĩ Bùi Trọng Căn

Lời giới thiệu của Ban Biên Tập:

Bác sĩ Bùi Trọng Căn sinh tại Thái Nguyên năm 1939, quê quán Ninh Bình

BS Căn tốt nghiệp Bác Sĩ Y Khoa Sai Gòn năm 1964

Đã từng phục vụ tại các đơn vị QLVNCH:

Y Sĩ Liên Đoàn 20 Công Binh Chiến Đấu Pleiku (1964-1966); Y Sĩ Quân Y Viện Pleiku (1966-1968);
Bác Sĩ Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Pleiku ((1968-1975)

Tù “Cải Tạo” tại trại PleiBông, Gia Trung (1975-1982)

Bác Sĩ Bệnh Viện Nhi Đồng 2 (BV Grall cũ), Saigon (1983-1993)

Năm 1993 cùng vợ và các con định cư tại Oregon theo diện HO

Hiện là thành viên ban Cố Vấn hội Cựu SVSQ/TB/ĐD Oregon và Vùng Phụ Cận

Hội trưởng và thành viên của hội Thi Văn Ngàn Thông Oregon

Thú vui của Bác Sĩ: Nghiên cứu, chia sẻ kiến thức, xuất bản sách khoa học và thơ, vui sống cùng gia đình, bạn bè, thân hữu, và giúp đỡ Cộng Đồng .

Chuyện đi tìm ý nghĩa cuộc đời từ xa xưa cách nay hơn 2000 năm bên phương Tây đã có triết gia hay “người khùng” Diogènes ở thành Athens thấp thoáng lang thang ngoài đường để tìm Một Người sống “có ý nghĩa”. Cùng thời bên phương Đông cũng có Lão Tử coi xem chuyện đời thường không ý nghĩa gì chỉ như là “vô vi” khi cố gắng tìm hiểu bản thể vũ trụ. Dẫn đến chuyện Trang Tử cũng nghi ngờ cho ý nghĩa của cuộc đời mà phải đặt câu hỏi “không biết mình là bướm hay bướm là mình nữa”.

Triết gia phương Tây cổ có Aristotle (học trò Plato) được mô tả là người chân tay “lèo khoèo lèo khoèo”, mắt ti hí mà lại còn có tật nói ngọng nữa, vì thế ông ta lúc nào cũng phải diện quần áo thật chải chuốt để bù lại. Chính các triết gia cổ Hy Lạp này đã viết sách về cách nhìn (phương pháp) quan sát vũ trụ tạo nền móng cho khoa học ngày nay giúp đi tìm ý nghĩa cuộc đời của nhân loại.

Rồi vượt khỏi Trung Đông sang tới bán

đảo Ấn Độ cùng thời có một ông Vua “lắm cảm” kiêm triết gia tên Bindusara. Chuyện kể rằng ông Vua này xin với Vua của nước Syrie là Antiochus cố tìm giúp gửi cho ông ta một triết gia Hy Lạp, trong thư còn nói rõ ràng là cần thứ triết gia Hy Lạp “chánh hiệu” (con nai vàng) mới được. Đề nghị không kết quả vì Vua Antiochus kiếm đâu ra một triết gia để bán.

Về đối nội thì ông Vua này cai trị đất nước y hệt như ông nội ông, nghĩa là tuy có tàn ác đây nhưng đàng hoàng. Chính cùng thời gian đó là lúc nhà sư Huyền Trang từ Trung Hoa lưu lạc sang Ấn Độ thỉnh Kinh Phật Giáo, đến khi về lại Tàu sư viết sách kể câu chuyện về một trại tù khủng khiếp ở nơi đây mà truyền thuyết gọi là “địa ngục Acoka”, vì tại nơi này người ta đã dùng đủ mọi cực hình có thể tưởng tượng được ra để tra tấn tội nhân. Một hôm có một vị “thánh tăng” lơ ngơ làm sao vô cớ bị bắt vô rồi bị liệm vô vạc dầu mà không chết. Tên cai ngục thấy hiện tượng kỳ dị vội tâu lên Vua, mà lệnh Vua là không để một kẻ nào có thể sống sót ra khỏi ngục, vì vậy chính tên cai ngục lại phải bị liệm vào vạc dầu cho Vua chứng kiến tận mắt.

Khi về tới cung điện tự nhiên nhà Vua cảm thấy rất hối hận, ngay lập tức thay đổi hẳn tính nết, Vua liền ra lệnh phá bỏ khám đường kể trên, thả hết cả mấy ngàn tù, lại còn biên thư xin lỗi bên địch nữa. Thật là một hành vi vô tiền khoáng hậu trong lịch sử nhân loại, sau đó nhà Vua chỉ bận áo vàng, cũng không đi săn bắn, không ăn mặn nữa, chính thức theo đường Bát Chánh Đạo, qui y Phật Giáo. Vua đã “ngộ” hay hiểu ý nghĩa cuộc đời ngược hẳn lại theo một hướng khác.

Riêng trong lịch sử của Việt Nam có ghi lại rằng Vua Lê Thánh Tôn một hôm ngẫu hứng làm ra hai câu thơ “ngạo mạn” đúng là khẩu khí của một ông Vua (thời trung cổ) kiêu như sau:

Tay ngọc lần đưa thoi nhật nguyệt,

Gót vàng giậm đạp máy âm dương.

Khoa Thiên Văn Học cho ta biết nhật, nguyệt, âm, dương tuần hoàn là do “lực hấp dẫn vạn vật” của thiên nhiên như Newton đã phát biểu từ hồi thế kỷ trước. Thế mà ông Vua Lê này cố tình hiểu ý nghĩa của cuộc đời mình một cách “huênh hoang” quá sức, ông siêu hơn cả các khoa học gia ngày nay, ông nghĩ

có thể dùng “tay, chân” của một ông Vua (như ông) để điều khiển tất cả các định luật thiên nhiên vũ trụ mà cho mãi tới giờ nhân loại hiện vẫn còn đang phải cố gắng đi tìm tòi nghiên cứu.

Thế rồi bước sang thời nay lại có nhiều người đã bị rơi vào trường hợp rất ngộ nghĩnh, đó là chột “tỉnh ngộ” ra đương lúc trong ngôi nhà của chính mình, vật vã khóc lóc làm đúng y như kiểu mới bị lạc vào một thế giới xa lạ nào đó, hay mới tỉnh lại từ một cơn mê ngủ quá say. Vì thế anh ta phải vội định trí đi tìm lại “ý nghĩa cho cuộc đời” sau khi đã sống qua quá nhiều năm (gần 10 năm) trong một “thế giới ảo internet” do chỉ giao tiếp với toàn các “nhân vật ảo”, báo chí đã phải đăng phổ biến cái tin rất thật “khó tin” này tại một tỉnh ở bên Trung Quốc (không thấy nêu rõ địa chỉ).

Anh ta cũng đã nói rằng khung cảnh chung quanh, từ nhà cửa cây cối đường xá cho đến các sinh hoạt quen thuộc thường ngày, mà bây giờ đối với anh lại biến thành hoàn toàn xa lạ đúng y như “từ trên trời rớt xuống”. Rồi anh phải thú thực với bà mẹ ruột rằng anh bị “lạc lõng” trong cuộc đời thường có lẽ do bởi là “con một” được cha mẹ quá nuông chiều. Chính vì vậy cha mẹ đã tạo điều kiện cho phép anh ngồi “liền tù tì” trước máy điện toán (computer) quá nhiều năm tháng để cho đến nỗi gây nên tình huống quá ly kỳ vô tiền khoáng hậu như vậy. Cầu chúc cho anh sớm tìm được công ăn việc làm như mọi người và hiểu ra “ý nghĩa cuộc đời” hơn.

Ngược với anh chàng trên là trường hợp các khoa học gia ngày nay, họ đã phải cố gắng đi tìm ý nghĩa cuộc đời bằng cách vùi đầu khảo cứu để tìm biết chuyện triết gia Aristotle tưởng tượng ra vật chất cấu tạo từ “nguyên tử” thì thực sự có nguyên tử hay không? Cuối cùng với bao khó khăn họ đã mày mò mô tả ra được hình ảnh nguyên tử cho mọi người biết: gồm có nhân (nucleus) là chính ở giữa cùng nhiều điện tử (electron mà số lượng tùy thuộc loại nguyên tố) luôn chạy chung quanh nhân.

Đầu tiên họ đã phải xếp loại đặt tên cho các hạt điện tử (electron) thuộc loại nhóm Leptons bao gồm luôn cả các loại hạt “muon” và loại hạt “tau”. Sau này họ còn biết trong nhóm leptons lại có thêm cả loại hạt “electron-neutrino”, loại hạt “muon-neutrino” và loại hạt “tau-neutrino” nữa. Đời thường chúng ta chỉ “cảm nhận” ra được hạt điện tử (leptons) khi tiếp xúc

dòng điện và bị điện “dựt”.

Trong nhân nguyên tử thì thường có các loại hạt proton (mang điện) và loại hạt neutron (không mang điện). Các hạt proton và hạt neutron được cấu tạo thành từ những “siêu hạt” (vì quá nhỏ) gọi là quarks mang điện (có điện lượng hoặc “dương” hoặc “âm”). Khi lúc các quarks phối hợp với nhau để tạo thành “hạt” hoặc ra neutron hoặc ra proton: thì nếu tổng điện lượng của quarks triệt tiêu nhau, chúng ta có loại hạt neutron; còn như nếu trường hợp tổng điện lượng của quarks không triệt tiêu nhau được, chúng ta phải có loại hạt proton. Những siêu hạt quarks mà các khoa học gia phát hiện thấy bao gồm các loại như sau: siêu hạt quarks “lên” (up) mang điện dương $+2/3$, siêu hạt quarks “hút” (charm) mang điện dương $+2/3$, siêu hạt quarks “đỉnh” (top) mang điện dương $+2/3$; chúng sẽ kết hợp với các siêu hạt quarks âm gồm: siêu hạt quarks “dưới” (down) mang điện âm $-1/3$, siêu hạt quarks “lạ” (strange) mang điện âm $-1/3$ và siêu hạt quarks “đáy” (bottom) mang điện âm $-1/3$.

Đến đây với thắc mắc của “khoa học nguyên tử” các chuyên gia lại phải đặt nhiều câu hỏi tiếp theo: Tại sao với mở “hở lỏng” các leptons và quarks (bàn tay bí mật của Thượng Đế đã can thiệp) sắp xếp cách nào cho các loại hạt này luôn luôn tạo thành những nguyên tử: có nhân là các quarks (tức protons hay neutrons) ở giữa, cùng electron (leptons) chạy chung quanh? Rồi nữa ở trong nhân nguyên tử thì tại sao quarks lại luôn luôn “dính” với nhau để làm thành proton và neutron? Hơn thế còn phải đặt câu hỏi tiếp là chính những nguyên tử đã tiếp xúc “giao thiệp” trao đổi với nhau như thế nào để các phản ứng hóa học có thể xảy ra cho toàn thể vật chất ở quanh ta? Với nhiều nghiên cứu cùng tìm tòi khổ ải, chỉ 15 năm trở lại đây nhân loại mới biết được gần như rõ ràng chính xác các trả lời cho những “thắc mắc” nêu trên.

Các khoa học gia đã giải nghĩa được do xác định 3 loại lực (forces) của tạo hóa (hay Thượng Đế): vấn đề lạ lùng ở đây là tuy những lực giống “sóng” vô hình trong thiên nhiên, nhưng lại phải mô tả chúng như các “hạt” hữu hình gọi chung là loại Bosons. Kể đầu tiên nhất là loại lực điện từ (electromagnetism) đối với các hạt “nhiễm” có mang hoặc không mang điện (đã bị triệt tiêu) mà thuật ngữ chuyên môn gọi là “color” (“màu” ở đây có nghĩa khác hẳn không phải như nghĩa thường dùng chung của màu sắc xanh đỏ

hình trong thiên nhiên, nhưng lại phải mô tả chúng như các “hạt” hữu hình gọi chung là loại Bosons. Kế đầu tiên nhất là loại lực điện từ (electromagnetism) đối với các hạt “nhiễm” có mang hoặc không mang điện (đã bị triệt tiêu) mà thuật ngữ chuyên môn gọi là “color” (“màu” ở đây có nghĩa khác hẳn không phải như nghĩa thường dùng chung của màu sắc xanh đỏ tím vàng). Điện hình của những “sóng lực điện từ” vô hình (invisible) lại thường được mô tả giống như các “hạt hữu hình” (visible): thí dụ như trong trường hợp sóng ánh sáng (nhìn thấy) là sóng điện từ, mà khoa học gia đã giả sử là cấu tạo của nó lại bao gồm từ các “hạt” gọi là quang tử (photon). Tất cả các loại “hạt” trong nhóm bosons này như ánh sáng đều không có trọng lực (mass).

Loại thứ hai gọi là loại “lực yếu” (weak) tác dụng làm cho hạt neutron (không có điện) có thể biến thành hạt proton (có điện) cùng lúc thải ra leptons. Loại lực yếu (sóng vô hình) này được mô tả như là những “hạt” hữu hình mang các tên là hạt Z-bosons (không có điện) hoặc là hạt W-bosons (có điện). Loại lực thứ ba gọi là loại “lực mạnh” (strong) cũng là sóng vô hình: chính lực này coi như chất keo dính kết các siêu hạt quarks lại với nhau (để cho proton hoặc neutron), nhưng lại được mô tả như là các “hạt hữu hình” mang tên gluons không mang điện và không có khối lượng (mass).

Toàn thể các loại “hạt hữu hình” hay “sóng lực vô hình” của vật chất kể trên đều chịu ảnh hưởng của một lực khác gọi “lực hấp dẫn vạn vật” hay coi như đặt trong một môi trường (field) mà các khoa học gia đặt tên là “trường Higgs” (Higgs’s field). Trường này cũng được biểu tượng bằng các “hạt Higgs” (hữu hình) mang khối lượng (mass) rất lớn, gấp nhiều lần hơn tất cả các loại “hạt” vật chất khác như đã kể ở trên (nhưng những hạt Higgs không mang điện).

Như vậy thực sự vật chất trong cuộc đời chúng ta là “hữu hình” với các nguyên tử được mô tả một cách khoa học như tưởng tượng của triết gia Aristotle hay “vô hình” tức cũng chỉ là ảo giác theo như các triết gia Lão Trang? Lại như khoa học ngày nay thường mô tả “không-thời-gian” là hữu hình đối với cuộc sống của ta, mà thực ra điều mô tả này chỉ tùy thuộc vào cảm giác hay “nhận thức” riêng biệt từ giác quan thôi (tức hoặc khi thì như là “sóng ảo” rồi lại hoặc khi thì như là “hạt thật”). Tình huống chuyện khoa học mô tả ra “không-thời-gian” giống hệt hay cũng chẳng khác nào trường hợp của một con nhện đã tự dệt ra “mạng nhện” (nghĩa là không-thời-gian quanh ta cũng giống mạng nhện của con nhện tự dệt). Nói cách khác nếu không có chúng ta

thì cũng sẽ không có không-thời-gian trong cuộc đời chung quanh ta, y như hết chuyện không có nhện sẽ không có mạng nhện. Vì thế muốn xác nhận rõ ràng là cuộc đời này cùng cảnh vật chung quanh (mang ý nghĩa) là “mộng” hay là “thực” thật khó (difficult) lắm thay.

Cách nay hơn 200 năm vật lý gia người Mỹ George Berkeley với luận lý rất phương pháp và rất khoa học của phương Tây cũng đã lại rơi vào nhận thức: với câu hỏi hay có sự nghi ngờ, không biết có phải chính mình là “nhện” không? Nghĩa là loài người đã tự dệt ra không-thời-gian cho các quan sát khoa học (giống y hệt Lão Trang đặt câu hỏi không biết có phải mình là “bướm” không?) để biến ông từ một “vật lý gia” xuất sắc đồng thời lại trở thành một “triết gia”.

Sự thực là chuyện này rất cổ xưa vì suốt từ nhiều thế kỷ biết bao bậc uyên bác cũng đã vẫn tự hỏi không biết sự vật quanh ta “có thực” (existence) hay không? Cho tới ngày nay cũng vẫn rơi vào trường hợp “luẩn quẩn” là khoa học gia tuy rất muốn chứng minh rành mạch, nhưng cuối cùng vẫn phải chịu nhận bước đầu theo một “định đề” (giống y như định đề Euclide căn bản của hình học: không chứng minh được) tiên khởi là có sự hiện diện không-thời-gian “nằm ngoài” độc lập với chúng ta. Rồi câu chuyện sau mới được nối tiếp theo. Kể từ năm 1920 khi môn vật lý lượng tử (quantum physics) ra đời, lúc đó cho thấy khi qua những thí nghiệm khoa học (thực hiện trong “thế giới của nguyên tử”: world atomic) thì đã lại có các kết quả rất lạ lùng.

Khi coi vật chất là “hạt” nó phải mang tính giống như một viên đạn, chỉ xuyên qua đúng “một lỗ” trong màn hình thôi, thế mà lúc quan sát thí nghiệm vật lý nó lại chui qua được tới “hai lỗ” trong cùng thời gian (đồng thời), tức là mang đặc tính của “sóng”. Theo lý thuyết lượng tử, vật quá nhỏ không quan sát được (thí dụ như điện từ, quang tử) hiện ra rất “mù mờ” “hư ảo” luôn chuyển động như ma (phantom) hay nói cách khác là theo đúng “nguyên lý bất định” của Werner Hensenberg.

Các nhà vật lý đã dùng phương trình toán học (toán xác suất) để mô tả chuyển động của hạt, nhưng khi muốn xác định tốc độ hay vị trí của hạt (tức ngay lúc nó đứng lại, hạt mới hiện ra để quan sát được), thì “khô nổi” ngay thời điểm đó phương trình lại bị “sụp đổ”, “đổ vỡ” (collapse) hay phương trình trở thành vô nghiệm. Còn khi tạo hai “hạt cặp đôi” thí dụ như hai hạt electrons trong cùng một nguyên tử, cả hai chạy quanh nhau với cùng một (loại) phương trình chuyển động, người ta coi như hai hạt “liên kết” hay “nối kết” (entangled) nhau. Thí nghiệm sau được thực hiện

ông siêu hơn cả các khoa học gia ngày nay, ông nghĩ có thể dùng “tay, chân” của một ông Vua (như ông) để điều khiển tất cả các định luật thiên nhiên vũ trụ mà cho mãi tới giờ nhân loại hiện vẫn còn đang phải cố gắng đi tìm tòi nghiên cứu.

Thế rồi bước sang thời nay lại có nhiều người đã bị rơi vào trường hợp rất ngộ nghĩnh, đó là chột “tinh ngộ” ra đương lúc trong ngôi nhà của chính mình, vật vờ khóc lóc làm đúng y như kiểu mới bị lạc vào một thế giới xa lạ nào đó, hay mới tỉnh lại từ một cơn mê ngủ quá say. Vì thế anh ta phải vội định trí đi tìm lại “ý nghĩa cho cuộc đời” sau khi đã sống qua quá nhiều năm (gần 10 năm) trong một “thế giới ảo internet” do chỉ giao tiếp với toàn các “nhân vật ảo”, báo chí đã phải đăng phổ biến cái tin rất thật “khó tin” này tại một tỉnh ở bên Trung Quốc (không thấy nêu rõ địa chỉ).

Anh ta cũng đã nói rằng khung cảnh chung quanh, từ nhà cửa cây cối đường xá cho đến các sinh hoạt quen thuộc thường ngày, mà bây giờ đối với anh lại biến thành hoàn toàn xa lạ đúng y như “từ trên trời rớt xuống”. Rồi anh phải thú thực với bà mẹ ruột rằng anh bị “lạc lõng” trong cuộc đời thường có lẽ do bởi là “con một” được cha mẹ quá nuông chiều. Chính vì vậy cha mẹ đã tạo điều kiện cho phép anh ngồi “liền tù tì” trước máy điện toán (computer) quá nhiều năm tháng để cho đến nỗi gây nên tình huống quá ly kỳ vô tiền khoáng hậu như vậy. Cầu chúc cho anh sớm tìm được công ăn việc làm như mọi người và hiểu ra “ý nghĩa cuộc đời” hơn.

Ngược với anh chàng trên là trường hợp các khoa học gia ngày nay, họ đã phải cố gắng đi tìm ý nghĩa cuộc đời bằng cách vùi đầu khảo cứu để tìm biết chuyện triết gia Aristotle tưởng tượng ra vật chất cấu tạo từ “nguyên tử” thì thực sự có nguyên tử hay không? Cuối cùng với bao khó khăn họ đã mày mò mô tả ra được hình ảnh nguyên tử cho mọi người biết: gồm có nhân (nucleus) là chính ở giữa cùng nhiều điện tử (electron mà số lượng tùy thuộc loại nguyên tố) luôn chạy chung quanh nhân.

Đầu tiên họ đã phải xếp loại đặt tên cho các hạt điện tử (electron) thuộc loại nhóm Leptons bao gồm luôn cả các loại hạt “muon” và loại hạt “tau”. Sau này họ còn biết trong nhóm leptons lại có thêm cả loại hạt “electron-neutrino”, loại hạt “muon-neutrino” và loại hạt “tau-neutrino” nữa. Đời thường chúng ta chỉ “cảm nhận” ra được hạt điện tử (leptons) khi tiếp xúc dòng điện và bị điện “dựt”.

Trong nhân nguyên tử thì thường có các loại hạt proton (mang điện) và loại hạt neutron (không mang điện). Các hạt proton và hạt neutron

được cấu tạo thành từ những “siêu hạt” (vì quá nhỏ) gọi là quarks mang điện (có điện lượng hoặc “dương” hoặc “âm”). Khi lúc các quarks phối hợp với nhau để tạo thành “hạt” hoặc ra neutron hoặc ra proton: thì nếu tổng điện lượng của quarks triệt tiêu nhau, chúng ta có loại hạt neutron; còn như nếu trường hợp tổng điện lượng của quarks không triệt tiêu nhau được, chúng ta phải có loại hạt proton. Những siêu hạt quarks mà các khoa học gia phát hiện thấy bao gồm các loại như sau: siêu hạt quarks “lên” (up) mang điện dương $+2/3$, siêu hạt quarks “hút” (charm) mang điện dương $+2/3$, siêu hạt quarks “đỉnh” (top) mang điện dương $+2/3$; chúng sẽ kết hợp với các siêu hạt quarks âm gồm: siêu hạt quarks “dưới” (down) mang điện âm $-1/3$, siêu hạt quarks “lạ” (strange) mang điện âm $-1/3$ và siêu hạt quarks “đáy” (bottom) mang điện âm $-1/3$.

Đến đây với thắc mắc của “khoa học nguyên tử” các chuyên gia lại phải đặt nhiều câu hỏi tiếp theo: Tại sao với mô “hồ lớn” các leptons và quarks (bàn tay bí mật của Thượng Đế đã can thiệp) sắp xếp cách nào cho các loại hạt này luôn luôn tạo thành những nguyên tử: có nhân là các quarks (tức protons hay neutrons) ở giữa, cùng electron (leptons) chạy chung quanh? Rồi nữa ở trong nhân nguyên tử thì tại sao quarks lại luôn luôn “dính” với nhau để làm thành proton và neutron? Hơn thế còn phải đặt câu hỏi tiếp là chính những nguyên tử đã tiếp xúc “giao thiệp” trao đổi với nhau như thế nào để các phản ứng hóa học có thể xảy ra cho toàn thể vật chất ở quanh ta? Với nhiều nghiên cứu cùng tìm tòi khổ ải, chỉ 15 năm trở lại đây nhân loại mới biết được gần như rõ ràng chính xác các trả lời cho những “thắc mắc” nêu trên.

Các khoa học gia đã giải nghĩa được do xác định 3 loại lực (forces) của tạo hóa (hay Thượng Đế): vấn đề lạ lùng ở đây là tuy những lực giống “sóng” vô hình trong thiên nhiên, nhưng lại phải mô tả chúng như các “hạt” hữu hình gọi chung là loại Bosons. Kể đầu tiên nhất là loại lực điện từ (electromagnetism) đối với các hạt “nhiễm” có mang hoặc không mang điện (đã bị triệt tiêu) mà thuật ngữ chuyên môn gọi là “color” (“màu” ở đây có nghĩa khác hẳn không phải như nghĩa thường dùng chung của màu sắc xanh đỏ tím vàng). Điền hình của những “sóng lực điện từ” vô hình (invisible) lại thường được mô tả giống như các “hạt hữu hình” (visible): thí dụ như trong trường hợp sóng ánh sáng (nhìn thấy) là sóng điện từ, mà khoa học gia đã giả sử là cấu tạo của nó lại bao gồm từ các “hạt” gọi là quang tử (photon). Tất cả các loại “hạt” trong nhóm bosons này như ánh sáng đều không có trọng lực (mass).

Loại thứ hai gọi là loại “lực yếu” (weak) tác dụng làm cho hạt neutron (không có điện) có thể biến thành hạt proton (có điện) cùng lúc thả ra leptons. Loại lực yếu (sóng vô hình) này được mô tả như là những “hạt” hữu hình mang các tên là hạt Z-bosons (không có điện) hoặc là hạt W-bosons (có điện). Loại lực thứ ba gọi là loại “lực mạnh” (strong) cũng là sóng vô hình: chính lực này coi như chất keo dính kết các siêu hạt quarks lại với nhau (để cho proton hoặc neutron), nhưng lại được mô tả như là các “hạt hữu hình” mang tên gluons không mang điện và không có khối lượng (mass).

Toàn thể các loại “hạt hữu hình” hay “sóng lực vô hình” của vật chất kể trên đều chịu ảnh hưởng của một lực khác gọi “lực hấp dẫn vạn vật” hay coi như đặt trong một môi trường (field) mà các khoa học gia đặt tên là “trường Higgs” (Higgs’s field). Trường này cũng được biểu tượng bằng các “hạt Higgs” (hữu hình) mang khối lượng (mass) rất lớn, gấp nhiều lần hơn tất cả các loại “hạt” vật chất khác như đã kể ở trên (nhưng những hạt Higgs không mang điện).

Như vậy thực sự vật chất trong cuộc đời chúng ta là “hữu hình” với các nguyên tử được mô tả một cách khoa học như tưởng tượng của triết gia Aristotle hay “vô hình” tức cũng chỉ là ảo giác theo như các triết gia Lão Trang? Lại như khoa học ngày nay thường mô tả “không-thời-gian” là hữu hình đối với cuộc sống của ta, mà thực ra điều mô tả này chỉ tùy thuộc vào cảm giác hay “nhận thức” riêng biệt từ giác quan thô (tức hoặc khi thì như là “sóng ảo” rồi lại hoặc khi thì như là “hạt thật”). Tình huống chuyện khoa học mô tả ra “không-thời-gian” giống hệt hay cũng chẳng khác nào trường hợp của một con nhện đã tự dệt ra “mạng nhện” (nghĩa là không-thời-gian quanh ta cũng giống mạng nhện của con nhện tự dệt). Nói cách khác nếu không có chúng ta thì cũng sẽ không có không-thời-gian trong cuộc đời chung quanh ta, y như hệt chuyện không có nhện sẽ không có mạng nhện. Vì thế muốn xác nhận rõ ràng là cuộc đời này cùng cảnh vật chung quanh (mang ý nghĩa) là “mộng” hay là “thực” thật khó (difficult) lắm thay.

Cách nay hơn 200 năm vật lý gia người Mỹ George Berkeley với luận lý rất phương pháp và rất khoa học của phương Tây cũng đã lại rơi vào nhận thức: với câu hỏi hay có sự nghi ngờ, không biết có phải chính mình là “nhện” không? Nghĩa là loài người đã tự dệt ra không-thời-gian cho các quan sát khoa học (giống y hệt Lão Trang đặt câu hỏi không biết có phải mình là “bướm” không?) để biến ông từ một “vật lý gia” xuất sắc đồng thời lại trở thành một “triết gia”.

Sự thực là chuyện này rất cổ xưa vì suốt từ nhiều thế kỷ biết bao bậc uyên bác cũng đã vẫn tự hỏi không biết sự vật quanh ta “có thực” (existence) hay không? Cho tới ngày nay cũng vẫn rơi vào trường hợp “luẩn quẩn” là khoa học gia tuy rất muốn chứng minh rành mạch, nhưng cuối cùng vẫn phải chịu nhận bước đầu theo một “định đề” (giống y như định đề Euclide căn bản của hình học: không chứng minh được) tiên khởi là có sự hiện diện không-thời-gian “nằm ngoài” độc lập với chúng ta. Rồi câu chuyện sau mới được nối tiếp theo. Kể từ năm 1920 khi môn vật lý lượng tử (quantum physics) ra đời, lúc đó cho thấy khi qua những thí nghiệm khoa học (thực hiện trong “thế giới của nguyên tử”: world atomic) thì đã lại có các kết quả rất lạ lùng.

Khi coi vật chất là “hạt” nó phải mang tính giống như một viên đạn, chỉ xuyên qua đúng “một lỗ” trong màn hình thôi, thế mà lúc quan sát thí nghiệm vật lý nó lại chui qua được tới “hai lỗ” trong cùng thời gian (đồng thời), tức là mang đặc tính của “sóng”. Theo lý thuyết lượng tử, vật quá nhỏ không quan sát được (thí dụ như điện tử, quang tử) hiện ra rất “mù mờ” “hư ảo” luôn chuyển động như ma (phantom) hay nói cách khác là theo đúng “nguyên lý bất định” của Werner Hensenberg.

Các nhà vật lý đã dùng phương trình toán học (toán xác suất) để mô tả chuyển động của hạt, nhưng khi muốn xác định tốc độ hay vị trí của hạt (tức ngay lúc nó đứng lại, hạt mới hiện ra để quan sát được), thì “khổ nổi” ngay thời điểm đó phương trình lại bị “sụp đổ”, “đổ vỡ” (collapse) hay phương trình trở thành vô nghiệm. Còn khi tạo hai “hạt cặp đôi” thí dụ như hai hạt electrons trong cùng một nguyên tử, cả hai chạy quanh nhau với cùng một (loại) phương trình chuyển động, người ta coi như hai hạt “liên kết” hay “nối kết” (entangled) nhau. Thí nghiệm sau được thực hiện bởi khoa học gia Nicolas Gisin (tổng sự tại Đại Học Genève ở Thụy Sĩ) năm 1997, bằng cách xử dụng và quan sát hai quang tử “nối kết” (two entangled photons) nhưng phóng ra cách xa nhau tới 7 miles trong sợi quang học (fiber optic).

Gisin muốn làm cho một quang tử phân cực qua gương theo chiều dọc (vertical polarity) rồi quan sát ghi nhận phản ứng của quang tử (nối kết) kia thì thấy nó lại luôn luôn tác động phân cực theo chiều ngang (horizontal polarity), ông muốn xem cách hai quang tử “trao đổi thông tin” với nhau như thế nào? Ông ghi nhận sự “thông tin” này xảy ra rất nhanh, khoảng 10.000 lần nhanh hơn tốc độ ánh sáng hay kể như thông tin trong lãnh vực lượng tử qua không gian (khoảng cách) là “tức thời” hay “ngay lập tức”.

(khoảng cách) là “tức thời” hay “ngay lập tức”.

Nhiều nghiên cứu gia khác lập lại xét nghiệm của Gisin và ghi nhận cùng kết quả. Vì thế cho tới nay không còn ai đặt các câu hỏi về bản thể “liên kết” giữa các hạt của ánh sáng, hay vật chất, hay giữa các “búi”, “cụm” nguyên tử nữa. Cũng như lúc trước khi các xét nghiệm trên được mô tả, phần lớn các vật lý gia vẫn (độc lập hay một cách khách quan), mặc nhiên tin theo vũ trụ, nghĩa là phải đeo bám vào “định đề” là: sự hiện diện của vật chất (trong vũ trụ) luôn là tuyệt đối để đo lường, hay nói cách khác, vũ trụ là “có thực” không mơ màng như Lão Trang (bướm) hoặc Berkeley (nhện).

Thế nhưng điều lạ lùng cho “sự thực lượng tử” của vật chất lại rất xa lạ với (hay ngược với) các quan sát cổ điển kể trên. Khoa học gia thấy vũ trụ không thể như “thể này” hay như “thể khác” tùy tiện (nghĩa là Thượng Đế đã không thể tự do sắp xếp làm theo ý muốn của mình) mà phải tuân theo các điều kiện để “sự sống” xuất hiện (hay phải tạo ra sự sống). Nhà vật lý vũ trụ Brandon Carter tại Cambridge phát biểu năm 1973 là vũ trụ phải luôn theo các điều kiện của đời sống hay nói rõ ràng hơn là nếu “không có sự sống” thì cũng sẽ “không có vũ trụ”.

Muốn chứng tỏ vũ trụ “lệ thuộc” sự sống thì căn bản bắt buộc là phải nhận sự hiện diện của hai yếu tố là: thời gian (time) và không gian (space). Lại cũng từ rất cổ xưa triết gia và (ngày nay) khoa học gia cùng đã luôn đặt câu hỏi: “Nhưng liệu “có” thời gian thật sự hay không? Liệu có thể định nghĩa được thời gian không?”

Các vũ trụ gia đều công nhận là: không có thời gian độc lập (riêng rẽ) với đời sống, giống y như ý niệm của các triết gia và vật lý gia: khi chết (không có sự sống) sẽ tự động vào cõi vĩnh hằng (không có thời gian). Ý niệm về “quá khứ” (past) hay “tương lai” (future) hoàn toàn chỉ là một cách ghi nhận của trí nhớ so sánh với “hiện tại” (present), hay chính nó cũng chỉ dẫn dị là một xung động điện-thần-kinh (neuroelectrical) của não bộ thôi. Cũng có thể là chuyện này chỉ xảy ra ở não bộ chúng ta (con người) hay con người “chủ quan” trong nhận thức thời gian. Chưa chắc não bộ con cá, não bộ con gà, con vịt, con chim đã có các xung động này, nghĩa là loài vật “khách quan” hơn chúng ta, chúng không cần mang “ý niệm thời gian” hay sự thực là “không có thời gian” hay nói một cách khác rất rõ ràng là thời gian không phải là một “thực thể” (tức không có) vì vậy không thể nắm bắt thời gian một cách cụ thể.

Suốt từ thời Isaac Newton cho tới thời của cơ học lượng tử, chẳng ai mô tả được “bản chất” (nature of time) của thời gian hay làm được định nghĩa cho thời gian. Mà thực sự “thời gian” chỉ là sự “thay đổi vị trí” của sự vật (vật chất) trong không gian hay quang cảnh chung quanh ta: thí dụ buổi sáng trái đất ở một vị trí đối với mặt trời, buổi chiều thì trái đất đã thay đổi chuyển đến một vị trí khác đối với mặt trời rồi. Sự “thay đổi vị trí” mà ta gọi là Thời Gian đã rõ ràng không phải là một “thực thể” để bỏ vào phòng thí nghiệm làm xét nghiệm được.

What is Your Definition of LIFE?



Hình (Mary Nguyễn): Ông bà Bác Sĩ Bùi Trọng Căn, 2017

Ngay trong các phương trình toán học ta cũng thường đặt các thời điểm thí dụ: gọi “t1” là thời điểm của mũi tên còn trên cung, gọi “t2” là thời điểm của mũi tên tới đích, các thời điểm này chỉ có giá trị trên đúng các tọa độ của cung (điểm khởi hành) và tọa độ của đích (điểm tới). Rồi nếu bây giờ ta bỏ qua các thời điểm “t1” và “t2”, chọn một thời điểm nào đó chẳng hạn, nằm giữa là “tn” trên chặng đường khi tên đang bay, tọa độ này rõ ràng chỉ quan trọng là tốc độ bay, chặng đường chứ đâu phải kê gì đến (liên quan với) thời gian cho rắc rối. Hay thí dụ khác như chúng ta quan sát người thân trong cuộc sống quanh ta, thấy ai cũng già dần đi (theo thời gian) cho tới chết, (nghĩa là chỉ có sự thay đổi về sinh học) mà ta lại chủ quan đổ tội cho “thời gian đã tàn phá”. Vậy đâu mới là sự thực? chúng ta đã rất vô lý khi đặt tên “sự thay đổi” là “thời gian” chứ sự thực đã rõ ràng là không có thời gian.

Về không gian chúng ta thường tưởng tượng theo quan niệm của Newton là một khối vuông giới hạn bởi sáu mặt phẳng là sáu hình vuông, trong khoảng này “trống rỗng”, chuyện này hoàn toàn “sai”. Sự thực theo Einstein với thuyết tương đối tất cả mọi “vật” đều luôn luôn tùy thuộc vào lực hấp dẫn vạn vật (gravity) và tốc độ (velocity) của vật. Không gian sẽ “đàn hồi” như một trái banh lúc to lúc nhỏ tùy tốc độ, và trong đó luôn chứa đựng một trường (field) cùng các hạt (particles).

Vậy khoa học kỹ thuật “tiên tiến” nhất của thế kỷ 21 đã xác nhận “không-thời-gian” không có thực hay nói cách khác cảnh vật chung quanh ta đều là “ảo”. Chính chúng ta mới là “nhện khùng” chứ không phải Diogenes hay Berkeley. Chính Lão Trang đã chứng tỏ là các bậc “minh triết” “thánh nhân” khi biết mình là bướm để đánh giá chính xác cho Ý Nghĩa Cuộc Đời.



Viếng Mộ Tử Sĩ

Hôm nay về thăm nghĩa trang
Mồ anh cô quạnh hoang tàn
Cỏ xanh phai vàng úa sắc
Hoàng hôn nhuộm phủ màu tang!

Thuở nào chiến sĩ can cường
Trọn đời nghĩa nặng quê hương
Tháng năm vui buồn chiến địa
Chinh y lấm bụi sa trường!

Một ngày gục ngã tử thương
Đầu em chít vành khăn trắng
Nhớ anh suốt những canh trường
Em nuốt lệ sầu cay đắng!

Hôm nay anh dưới mộ sâu
Trần gian em chịu khổ sầu
Trước sau cuộc đời vắng vẻ
Ngày mai không biết về đâu!

Giờ đây em đắp mộ chàng
Nguyên cầu em thắp nén nhang
Cho mộ chàng được ấm lại
Linh hồn thôi hết lang thang!

Hãy hoà trong hồn nước non
Em giữ dạ chẳng phai sồn
Bầy trẻ ta còn tuổi dại
Em làm goá phụ nuôi con!!

Hàn Thiên Lương

CHÉN XUÂN

Đón Xuân bằng chút rượu mừng
 Chung pha dâu bể, chén bưng bưng tâm
 Tiếng ai trong gió thì thầm
 hay lòng cô lữ vọng ngân cung sầu?!
 Xuân đang ấm nắng nơi đâu?!
 Chôn này vàng võ một màu đông miên
 Giữ trong tâm tưởng nỗi niềm
 của thân phiêu lãng bên thiên di đời
 Xuân ngoài vạn dặm trùng khơi
 Cố hương nắng lóa, xứ người tuyết rơi
 Tháng giêng mây xám giăng trời
 Lạnh tràn lên mắt, tim bời bời rung
 Nàng Xuân phiêu lãng ngàn trùng
 Người còn treo khối tình chung một thời



Quê hương xa títt mù khơi
 Nửa vòng trái đất trông vời xuân quang
 Ngoài hiên sượng tuyết ngút ngàn
 Trong lòng hiu hắt những hàng nên hoa
 Nắng xuân lạc cõi ta bà
 thành đông phong gọi tình xa, mộng gần
 Ước gì tôi được một lần
 Hồ trường nâng chén cùng Xuân giao hòa
 Xứ người! Đâu phải quê ta
 Chén xuân dù cạn chỉ là giọng vui
 Trời tha phương vắng tiếng cười
 Hẹn mai thắp nến hồng tươi dâng đời
 Tình chung một thuở Xuân ơi
 dù phai hương sắc cũng ngồi ngồi tâm!

HUY VĂN



Tâm Sự Người Cựu Chiến Binh

Chợt nghe trong gió như hờn oán
 Như khúc từ ly buổi tan hàng
 Chinh y phế bỏ cùng cung kiếm
 Sầu nhìn đất nước cõi ly tan!

Còn chi? -mắt lệ khóc tàn binh
 Cuối mặt bước đi nhạt bóng hình:
 Tuần tú chinh nhân ngoài chiến trận
 Xả thân vì nước tiếng hùng anh!

Lòng đau cúi mặt rời chiến địa
 Nứt hận quê hương ngập gót thù
 Thấn thế rụi tàn trong gió bụi
 Lưu đài đất Bắc chốn xa mù!

Mười năm trở lại xóm làng xưa
 Mòn mỏi đau thương kiếp sống thừa
 Lại quyết một lần xa đất cũ
 Liệu mình không biết được hay thua!?

Thoát cơn sóng dữ được tái sinh
 Bơ vơ trại đảo thật điều linh
 Mỗi ngày hai bữa cơm lưng chén
 Nén hồn cố đờ buổi bình mình!

Từng bước gập gềnh qua xứ lạ
 Mang trọn hồn buồn cõi lưu vong
 Hằng ngày làm lụng cho cơm áo
 Cho một gian phòng tránh gió đông.

Lần lửa đã qua đời thất thập
 Nhìn quanh không có một người thân
 Thôi đành sống lẻ nhà an dưỡng
 Ngẫm đời đau xót chuyện phù vân!

11-2020

Hàn Thiên Lương

Thơ của Châu Phùng Thụy Khương
 gửi về từ Đan Mạch, Vùng Bắc Âu.



XUÂN YÊU THƯƠNG! 🌸 🌻

Xuân đã về ! Năm Tân sửu đã về
 Mai, Đào nở đón chào mùa xuân sang
 Đêm giao thừa tiếng pháo nổ rộn rang
 Em duyên dáng với áo dài truyền thống

Xuân đã về! Mùa xuân bao mơ mộng
 Đàn trẻ thơ đùa vui cùng nhảy nhót
 Mâm bánh mứt thơm ngon và rất ngọt
 Cát tiếng cười rúc rích thật đáng yêu

Xuân đã về! Hạnh phúc biết bao nhiêu
 Người người nói trao nhau lời thăm hỏi
 Tam gác lại những tháng ngày mệt mỏi
 Bởi Nàng Xuân tới gõ cửa từng nhà

Xuân đã về! Trên khắp nẻo gần xa
 Ta lại được sống dài thêm một tuổi
 Và cơ hội vẫn chờ ta rượt đuổi

Để một ngày tay chạm mức yêu thương ❤️

KTP (Xuân 2021)

CẢNH SÁT QUỐC GIA MỘT THỜI ĐỂ NHỚ

(Phần 2/2): Tiếp theo phần 1/2 của Bản Tin Sinh Hoạt CATN số 2

Tác giả: Chu Kim

13-01-2019

Thoạt đầu, tôi cứ nghĩ đó là một cuộc đảo chánh nên vội vặn radio để nghe tin tức. Im lặng và im lặng! Đài không phát ra một tiếng nói hay một lời ca. Trong khi đó, từng loạt đạn vẫn tiếp tục vun vút bay trên nóc nhà kèm theo tiếng la oai oái “Vi Xi! Vi Xi!” của những người lính Mỹ đóng quân trong khu nhà của bà Bút Trà trên đường Nguyễn Huệ cạnh bên con hẻm nhà tôi. Đêm đó, tiếng trẻ thơ cứ thét lên, sau mỗi loạt súng nổ, tôi vội đem hai cháu nhỏ, nhét chúng nằm sát dưới chân cầu thang còn mình và vợ ngồi bó gối ngay cạnh để chờ trời sáng.

Khoảng sáu bảy giờ sáng, đài bồng vang lên tiếng nói của phó Tổng Thống Kỳ, nội dung vắn tắt cho biết Cộng Sản đã bội phản những cam kết hưu chiến trong ba ngày Tết, xua quân tổng công kích 32 tỉnh lỵ và thủ đô Saigon. Tướng Nguyễn Ngọc Loan đã đích thân chỉ huy lực lượng Cảnh Sát Dã Chiến và quân đội quét sạch cộng quân ra khỏi đài phát thanh Saigon từ lúc 4 giờ sáng.

Tôi vừa mở cửa đã thấy bốn cán binh Cộng Sản tay ghì súng AK, băng đạn quần quanh mình, đứng khuất trong hè nhà tôi và các nhà đối diện, mắt đăm đăm nhìn ra đường cái. Không hiểu sao lúc đó tôi lại tỏ ra rất bình tĩnh, bình tĩnh quan sát trang phục của họ và còn thầm nghĩ họ là những binh sĩ thuộc một đơn vị chính quy nào đó chứ không phải là quân du kích.

Cùng lúc, một số đông đồng bào từ trong các hẻm sâu phía trong ùn ùn bồng bế dắt dìu người già con trẻ chạy ra, mặt người nào cũng xanh như tàu

lá. Họ vừa đi vừa thông báo cho mọi người biết lính Việt Cộng về nhiều lắm, tràn ngập trong khu Cây Quáo, khu phía sau chùa Quảng Đức, khu gò mả và khu đường rầy dẫn đến Cầu Hàng.

Tôi vội quay vào nhà, quơ quào ít quần áo rồi cùng vợ con lên xe máy đến nhà người quen ở chợ Tân Định. Đến nơi, tôi mới chợt nhớ để quên bóp giấy tờ ở nhà, đành phải một mình quay lại.

Về tới đầu hẻm, một người cùng xóm ở phía ngoài khuyên tôi đừng vào vì mới tức thì có mấy nhân viên Cảnh Sát sắc phục đã bắn nhau với lính Việt Cộng ở phía trong. Lúc đó, trực thăng võ trang đã xuất hiện. Hai con chuồn chuồn bay lên xà xuống khạc đạn ào ào vào những mục tiêu. Đạn dưới bắn lên, đạn trên bắn xuống, trận chiến cứ thế tiếp diễn vô cùng ngoạn mục. Tôi rời khỏi xóm mà lòng cứ nơm nớp lo sợ căn nhà mình bị ăn đạn phá.

Đến tổng nha CSQG, tôi nhận lệnh đi cùng một nhiếp ảnh viên lên vùng ngã Bảy nơi tướng Loan đang trực tiếp chỉ huy các đơn vị Cảnh Sát và quân đội bao vây cô lập và tiêu trừ các đám Cộng quân xâm nhập. Ông mặc đồ trận, áo giáp khoác ngoài, đầu không nón sắt, xông pha vào nơi súng nổ đạn rơi như một người lính can trường không nề nguy hiểm.

Phải nói rằng, trận chiến nơi đây đã diễn ra ác liệt ngay từ những giây phút ban đầu trên một địa hình rộng lớn bao gồm các khu vực Phú Thọ, Nguyễn Tri Phương, hẻm Chuông Bò, Vườn Lài....

Khởi đầu, Việt Cộng tấn công vào doanh trại của Biệt Đoàn 222 Cảnh Sát Dã Chiến ở góc đường Nguyễn Văn Thoại và Trần Quốc Toản giữa lúc toàn thể nhân lực ứng chiến được điều động đi giải tỏa đài phát thanh Saigon, số nhân viên phòng thủ còn lại khoảng hơn bán tiểu đội. Lợi dụng thời cơ, Việt Cộng tập trung lực lượng ào ạt xua quân từ phía vườn ươm cây ở góc đối diện toan chiếm cho bằng được doanh trại này. Nào ngờ, các chiến sĩ CSQG đã bình tĩnh nã từng loạt

đại liên khiến chúng không sao vượt qua ngã tư, đành phải mang theo một số thương vong rút về khu chợ Thiếc.

Cũng thời gian đó, một số lớn cán bộ VC nằm vùng cùng các tên chỉ điểm giả dạng nhân dân nổi dậy chia nhau chặn đường chặn ngõ lưng xục trong các khu dân cư bắt bớ một số quân nhân, Cảnh Sát và công chức đem ra xử bắn với lời kết tội “có nợ máu với nhân dân”

Tôi có một người em họ là đại úy Quân Y cũng bị bắt vào đêm đó. Chúng lột trần em tôi, trói chặt cánh khuỷu toan đem xử bắn. Trong lúc thế cùng, em tôi la lên: dụng thời cơ, Việt Cộng tập trung lực lượng ào ạt xua quân từ phía vườn ươm cây ở góc đối diện toan chiếm cho bằng được doanh trại này. Nào ngờ, các chiến sĩ CSĐC đã bình tĩnh nã từng loạt đại liên khiến chúng không sao vượt qua ngã tư, đành phải mang theo một số thương vong rút về khu chợ Thiếc.

“Tôi là bác sĩ quân y bị trưng dụng vào quân đội, không hề có nợ máu.”

Tên chỉ huy nghe vậy, bèn nói:

- “Nó còn dùng được, đưa nó ra chỗ thương binh.”

Lúc băng bó cho các cán binh VC, em tôi đã lần vào nhà dân trốn thoát.

Ngày 1-2-1968, tướng Loan đã xử bắn tên cán bộ Công Sản Nguyễn Văn Lém tức Bảy Lém, bí danh Ba Lốp ngay trên đường phố khu ngã Bảy để rửa hận cho những đàn em của ông đã bị tên này sát hại.

Ngay chiều hôm đó, tôi rủ hai người bạn phóng viên báo ngoài đánh một vòng đảo qua dinh Độc Lập, toà đại sứ Mỹ trên đường Thống Nhất. Hai phóng viên cho biết có chụp một vài hình ảnh binh sĩ VC chết trên lề đường và trong khuôn viên toà đại sứ.

Từ đó chúng tôi xuống đường Hai Bà Trưng rồi rẽ vào đường Phan Thanh Giản tìm về xa lộ. Bên lề con lộ thênh thang, năm bảy xác cán binh Cộng Sản nằm ngửa trơ trọi với sợi dây thừng cột cứng ở cổ chân. Họ được đồng đội kéo đi, nửa chừng bỏ lại.

Đến khu Hàng Sanh, chúng tôi rẽ về khu làng Tả Quân tiến đến đường Ngô Tùng Châu để

nhập vào khu Cây Quế. Đường xá trong khu vực này vắng teo vắng ngắt, cả ba chúng tôi bắt đầu thấy lạnh xương sống khi phát hiện ra một số xác bộ đội Cộng Sản nằm rải rác khắp mọi nơi trong vườn ngoài ngõ. Tôi run cả người, chỉ muốn quay lại. Nhưng trót vào sâu rồi, đành chịu. Ba xe gắn máy của chúng tôi cứ luân phiên đổi chỗ, anh nào cũng muốn mình vào giữa.

Bất ngờ, từ trong căn nhà có khu vườn rộng vang lên tiếng gọi:

- “Các chú ơi! Xin vào giúp một tay.”

Chúng tôi vừa ngừng xe, một bà và hai thiếu niên chạy ra kéo chúng tôi vào nhà, chỉ cho chúng tôi thấy hai xác Việt Cộng đặt trên bộ ván gỗ với tờ giấy viết nguệch ngoạc “nhờ đồng bào chôn cất giùm”

Bà gơ tay phàn nàn:

- “Thiệt là khổ! Chết rồi thì để bên ngoài cho xong, đem vào nhà làm chi cho đám nhỏ sợ hết hồn hết vía. Bây giờ tôi nhờ các chú khiêng họ ra ngoài đường để chính quyền chôn cất.”

Anh em chúng tôi làm giúp bà, lòng thấy áy náy tội nghiệp cho những người lính bên kia bị bọn đầu sỏ độc tài xô đẩy họ vào nơi tử địa.

Mặt trận vùng ngã Bảy đã gần như đi vào kết thúc. Cộng quân ở nơi này, một số bị bắt, một số ra chiêu hồi, số còn lại co cụm trong khu dân cư đông đúc như cá nằm trong rọ chờ ngày bị tóm.

Khi tướng Loan ra lệnh cho Cảnh Sát và quân đội khai pháo dứt điểm toàn bộ thì cái đám tàn binh ngoan cố đó đã giở một thủ đoạn đê hèn, táng tận lương tâm. Chúng khống chế cư dân không cho ra ngoài đồng thời dùng xăng đốt nhà gây nên những đám cháy mịt mù khói lửa để trà trộn trong dân tìm đường tẩu thoát. Nhiều xe cứu hoả được điều động đến. Lúc đầu, các nhân viên chữa cháy rất rụt rè e ngại chưa dám áp sát vào nơi súng đạn thét gầm, tướng Loan đã phải giục lấy vòi rồng phun nước lên cao khống chế từng cơn bão lửa. Hình ảnh hiên ngang đó, tôi đã dùng làm bìa cho Nguyệt San Rạng Đông trong số báo đầu năm Mậu Thân.

Hàng trăm cán binh địch đã bị bắt lôi ra tập trung trước tiệm đồ gỗ trên lề đường Minh mạng trong trận đánh cuối cùng ở khu vực ngã Sáu trước sự chứng kiến của tướng Loan.

Ông đi loanh quanh quan sát từng người. Thấy ai bị thương nặng, ông nhắc nhở nhân viên y tế băng bó gấp cho họ và chuyển đến bệnh viện ngay.

Ngày hôm sau, tướng Loan đã cùng đại tá Đô Trưởng Văn Văn Cửa đến thị sát mặt trận tại quận 8 bên kia cầu chữ Y. Phái đoàn đã dùng con đường đi qua cầu Xóm Củi men theo đường Phạm Thế Hiển tiến đến ty CSQG quận 8. Đây là một ty CSQG nằm ở vị trí ven đô trên một diện địa trống trải đồng ruộng mênh mông và sông rạch chằng chịt.

“...Khởi đầu, Cộng quân dàn binh ngay trên đồng ruộng ở phía sau ty, bắn hạ một nhân viên Cảnh Sát gác trên chòi cao đồng thời dùng B40 chóc thủng một lô cốt ở góc trái phía sau với ý đồ cho vài đặc công chui qua lỗ hồng tung lựu đạn và trái phá gây náo loạn phía trong trước khi xua quân chiếm lĩnh mục tiêu. Một vài nhân viên Cảnh Sát “điếc không sợ súng” đã bò ra lô cốt phục sẵn phía trong tia từng tên một và lấy xác chúng chèn vào lỗ hồng. Đội hình phòng thủ trong ty đã được củng cố, binh tĩnh chống lại từng đợt tấn công để chờ lực lượng tiếp viện. Trời gần sáng, trực thăng võ trang xuất hiện đồ róc-kết và đại liên lên đầu giặc khiến chúng phải rút vào các khu dân cư ẩn náu và rút về khu vực phường Rạch Ông mang theo một số thương vong đồng đội chất lên ghe thuyền luôn trốn trong các kinh rạch...”

Trên đây là lời kể lại của phó ty Khưu Ngọc Đa, một người bạn cùng khoá 14 Biên Tập Viên Rạch Dừa với tôi, trong lúc đoàn xe di chuyển từ ty CSQG đến vùng Rạch Ông.

Anh Đa đang thao thao bất tuyệt, bỗng một loạt đạn AK vun vút lướt trên nóc xe, anh vẫn giữ vững tay lái tiếp tục nối theo phái đoàn và quay sang tôi cười khi khi sáng khoái như thăm hỏi tôi “sợ không?”

Chiến cuộc tại thủ đô Saigon đã hoàn toàn chấm dứt sau ngày hôm đó, nhưng lòng tôi vẫn không sao quên được những hình ảnh điêu tàn do Cộng quân gây ra. Hình ảnh thương tâm mà tôi không thể nào quên là hình ảnh một gia đình năm người co quắp ôm nhau chết cháy tại khu Nguyễn Thiện Thuật gần chợ Bàn Cờ...

Gần một tháng sau, tôi và một nhiếp ảnh viên lại được một dịp theo chân tướng Loan phi hành ra Huế. Chuyến đi vồn vện có một ngày. Ông trở về cái nơi chốn mà ông đã sống trong những ngày niên thiếu không phải để tìm lại cảnh xưa chốn cũ mà là để chia xẻ những đau thương mất mát của

tất cả mọi người ở chốn cố đô.

Vừa ra khỏi phi trường Phú Bài, tướng Loan đã cùng giám đốc Võ Lương bắt tay vào việc ngay. Ông đến thăm các đơn vị Cảnh Sát, ngậm ngùi nhìn những nắm mồ chôn tạm ngay trong khuôn viên của cơ quan. Ngay sau đó, ông cùng các viên chức CSQG địa phương rong ruổi trên đại lộ Lê Lợi vượt qua cầu Bạch Hổ, men theo bờ sông Hương, vượt qua cửa Thương Tú đến chợ Đông Ba rồi qua Gia Hội để động viên tinh thần những nhân viên Cảnh Sát Quốc Gia đang tham gia xây dựng cư xá Tình Thương. Đây là một công trình do ngành CSQG đài thọ từ A đến Z mà tướng Loan coi đó như một món quà trao tặng đến các gia đình đồng bào nạn nhân chiến cuộc đang gặp quá nhiều khó khăn.

Chiều về, khung cảnh cố đô mới ảm đạm làm sao! Phố xá thưa thớt bóng người, nhà nhà cửa đóng then cài. Đất Thần Kinh ủ rũ như một người bệnh chưa hồi lại sức. Cầu Tràng Tiền gục đầu trên mặt Hương Giang như cùng thì thâm thốn thức tiếc nuôi cho những ngày thơ mộng thuở nào: Đâu rồi những mái tóc thề thả gió lê thê?

Đâu rồi những tà áo trắng bay bay vào mỗi buổi chiều?

Đâu rồi những nón bài thơ nghiêng che đôi má ửng hồng?

Đâu rồi những giọng hò mái nhì ngọt lịm đến tim?

Đâu rồi những tiếng rao hàng như mời như gọi trên sông?

Đâu rồi những khuôn mặt thân quen bị giặc bắt đi vùi dập nơi nào?

Tôi đứng trên đầu cầu phía chợ Đông Ba nhìn xuống phía dưới thấy hai em gái nhỏ khoảng chín mười tuổi mặc áo màu hồng đang đưa đôi bàn tay bốc từng bụm cát đắp lên hai ngôi mộ mới. Tự nhiên tôi thấy tim mình se thắt lại, thăm cầu mong đó không phải là chỗ ở của cha mẹ các em.

Sau một đêm không ngủ, sáng hôm sau chúng tôi lại theo gót tướng Loan trở về Saigon. Tôi vội ghi bài ký sự “Một ngày ở Huế” cho số báo tới với hai câu thơ mộc mạc mở đầu:

Ngày xưa Huế đẹp Huế mơ

Bây giờ Huế bị xác xơ điêu tàn.

Cuộc tổng công kích vào những ngày Tết Mậu Thân đi vào kết thúc với những kết quả vô cùng thảm. Hơn sáu mươi ngàn cán binh đối phương bị loại khỏi vòng chiến kéo theo bao nhiêu sinh mạng của đồng bào vô tội bị chúng sát

và để lại một đống hoang tàn trên khắp miền Nam tự do.

Vài tháng sau, bọn lãnh đạo ngoan cố bất nhân Cộng Sản miền Bắc lại xua đám tàn quân tiến hành một trận tổng công kích đợt hai giữa lúc nhân dân miền Nam còn đang thồn thức ngậm ngùi sau cơn ác mộng ngày Xuân.

Tướng Loan, một lần nữa cùng lực lượng Cảnh Sát thủ đô xuất trận vào lúc 4 giờ sáng tiến thẳng về trại gà Thanh Tâm bên xa lộ ngăn chặn không cho địch quân tấn chiếm đài phát thanh Saigon.

Tám giờ sáng hôm đó, tôi và một nhiếp ảnh viên được lệnh lên đường thu lượm tin tức. Đến cầu Phan Thanh Giản, thấy súng bắn rất quá, người tài xế nhất định quay xe trở lại.

Ba giờ chiều cùng ngày, tin tức từ Trung Tâm Hành Quân cho biết tướng Loan đã bị trúng đạn gãy chân và được đưa về điều trị tại bệnh viện.

Để giữ vững tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ đang chiến đấu và đánh tan các lời đồn đãi bất lợi, thiếu tá chánh văn phòng đã cho chụp một bức hình tướng Loan đang nằm trên giường bệnh, nói trong máy bộ đàm phổ biến trên các nhật báo với lời chú thích “Mặc dù bị thương, tướng Nguyễn Ngọc Loan, tổng giám đốc CSQG vẫn tiếp tục chỉ huy các lực lượng hành quân truy quét giặc Cộng.

Cùng thời gian này, một biến cố đau lòng đã xảy ra tại trường Phước Đức trên đường Khổng Tử thuộc quận 5 Chợ Lớn. Khoảng bốn năm giờ chiều, bộ tham mưu hành quân CSQG đang họp tại trường này bỗng lãnh một trái đạn rốc-kết từ trên trực thăng Mỹ bắn xuống gây tử thương cho đại tá Luạn, giám đốc nha CSQG thủ đô ; quận trưởng Nguyễn Ngọc Xinh, , phụ tá giám đốc nha CSQG thủ đô; thiếu tá Lê Ngọc Trụ, trưởng ty

CSQG quận 5 cùng một số sĩ quan khác bị thương trong đó có đại tá Trần Văn Phần, trưởng khối Nhân Huấn thuộc tổng nha CSQG cụt một chân.

Tôi đến làm bản tin lễ truy điệu tại hội

trường nha CSQG Saigon mà lòng không sao tìm được nổi xúc động bồi hồi khi thấy thủ tướng Trần Văn Hương đứng trước các quan tài đằm đìa nước mắt.

Ít ngày sau, tướng Nguyễn Ngọc Loan âm thầm rời khỏi chức vụ để đại tá Trần Văn Hai về thay thế.

Phần tôi, sau một lần họp với thiếu tá Trần Hữu Kinh, chánh văn phòng Đặc Biệt của đại tá tân tổng giám đốc, tôi cũng xin rút lui khỏi việc làm báo để đi một nơi xa xôi làm công tác khác.

Từ đó, tôi không gặp tướng Loan, nhưng trong lòng vẫn luôn luôn nhớ về ông, một tôn trưởng đầy quý mến trong gia đình Cảnh Sát Quốc Gia.

Tác giả: Chu Kim

13-01-2019



ƯỚC VỌNG ĐÊM XUÂN

Xuân em hỡi! Vì sao em thẫn thức?
 Để giọt sầu tê tái cả không gian.
 Thành phần hoa diêm sắc mảnh trăng tàn.
 Rơi rụng xuống trần gian muôn hạt ngọc.
 *

Như tơ trời tuyết vờn trên mái tóc.
 Vũ trụ buồn ướp lạnh khách ly hương.
 Hồn lâng lâng viễn mộng chốn cố hương.
 Xuân đại thắng, Xuân Quang Trung Nguyễn Huệ.
 *

Anh sẽ đón Xuân hồng trên quê Mẹ.
 Cùng toàn dân mở hội rước quê hương.
 Cờ vàng bay theo điệu múa Nghê Thường.
 Hoa gấm Việt tuyệt vời Đông Nam Á.
 *

Anh mơ say giữa trời đêm băng giá.
 Tiếng pháo dòn ai đó đã đưa tin.
 Lòng băng khuâng chợt tỉnh giấc cô miên.
 Ô! Tiếc nhớ. Gieo vần thơ ước vọng.
 *

Anh vẫn mơ một ngày về trong mộng.
 Dù Xuân này còn đếm tuổi lưu vong.
 Dù thời gian như nước chảy xuôi giòng.
 Nhưng ý chí và niềm tin vẫn sống.

Lâm Hoài Vũ
 Xuân ly hương
 Italy, 2021

THƠ LÂM HOÀI VŨ - ITALY

KHAI BÚT ĐẦU NĂM

**Khai bút đầu năm ý nở hoa.
Chúc mừng năm mới đến toàn gia.
Vạn điều may mắn nhiều tài lộc.
Thịnh vượng an bình rộn tiếng ca.
Phước lộc vun đầy thêm tuổi thọ.
Cháu con thành đạt rạng phong gia.
Bước sang năm mới vui như hội.
Hạnh phúc tràn dâng đến cả nhà.**

BÁT KHUẤT CA

**Bốn mấy năm rồi vẫn ước mong.
Một ngày tươi sáng khắp non sông.
Năm châu hào kiệt giương quang đạo.
Bốn biển anh thư trải tấm lòng.
Tám hướng chung vai đồng hội tụ.
Bốn phương nổi sóng dậy cuồng phong.
Diệt tan chuyên chính xô cường bạo.
Rạng rỡ quê hương giống Lạc Hồng.**

DANH SÁCH LIÊN LẠC CÁC HỘI ĐOÀN

USA: Hoa Kỳ/Tên Tiểu Bang, Thành Phố -			Họ và Tên
1. Alabama, Huntsville:	XL		Nguyễn Ngọc Sơn
2. Arizona:	HT		Đỗ Đức Vĩnh
3. CA, Orange County:	HT		Nguyễn Trọng Thu
4. CA, San Diego:	HT		Phan Thành Lạc
5. CA, San Jose:	HT		Nguyễn Hữu Nhân
6. CA, San Jose:	HT		Nguyễn Minh Đường
7. CA, Sacramento:	HT		Trần Văn Ngà
8. Colorado:	HT		Nguyễn Văn Thịnh
9. Connecticut:	XL		Vũ Trọng Triêm
10. Florida, Jacksonville:	HT		Trần Quyền
11. Florida, Orlando:	HT		Huỳnh Thành Nhơn
12. Florida, Palm Beach:	HT		Nguyễn Kim Sơn
13. Florida, Pensacola:	HT		Vương Văn Giàu
14. Georgia:	HT		Phạm Trung Cang
15. Kansas, Kansas City:	HT		Bùi Tỷ
16. Kansas, Wichita:	HT		Phạm Quốc Nam
17. Louisiana:	HT		Nguyễn Văn Cường
18. Massachusetts, Boston:	HT		Phạm Văn Khanh
19. Michigan, Detroit:	HT		Tô Văn Minh
20. Minnesota:	HT		Trần Xuân Thời
21. Missouri:	HT		Vũ Ngọc Hải
22. Mississippi, Biloxi:	HT		Nguyễn Văn Mãng
23. New York:	HT		Nguyễn Bích
24. New York:	HT		Tiêu Nhơn Lạc
25. Oklahoma:	HT		Phạm Bá Thành
26. Oregon:	HT		Trần Hồng Minh
27. Philadelphia:	HT		Bùi Thế Thụy
28. Tennessee:	HT		Hoàng Trọng Hanh
29. Texas, Austin:	HT		Đặng Văn Nghiệp
30. Texas, Dallas:	XL		Nguyễn Ngọc Sơn
31. Texas, Houston:	HT		Hà Nhật Tân
32. Texas, San Antonio:	HT		Nguyễn Thế Dũng
33. Washington DC:	HT		Lê Tiến Dũng
34. Washington:	HT		Nguyễn Đồng Duy
35. Wisconsin:	HT		Võ Huy Ngân
CANADA: Gia Nã Đại/Tên Tiểu Bang, Thành Phố -			Họ và Tên
1. Alberta, Calgary và Edmonton	ĐD		Lê Văn Nam
2. Ontario, Toronto	CT		Nguyễn Văn Tân
3. Ontario, Toronto	CT		Lê Đức Vện
4. Quebec, Montreal	CT		Nguyễn Như Thành
5. Quebec, Ottawa	ĐD		Hoàng Song An

AUSTRALIA: Úc Châu/Tên Tiểu Bang, Thành Phố -

1. New South Wales (NSW)

Họ và Tên

HT Phạm Văn Thông

EUROPE: Âu Châu/Tên Quốc Gia, Thành Phố -

1. Germany, Bochum

2. France, Paris

Họ và Tên

Lê Thanh Tùng

ĐD Bảo Tuấn

Ghi chú chức vụ: HT (Hội Trưởng)/ CT (Chủ Tịch)/ XL (Xử Lý)/ ĐD (Đại diện)/

Chừa trống (Blank): Cần tin tức.

Nhiều thành phố lớn có hơn 1 hội đoàn/đại diện.

Nếu cần liên lạc, bổ túc, hay có thay đổi, xin quý Hội/Đại diện thông báo về Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ/HK qua:

Tổng Thư Ký: Chu Quang Đại daichu43@gmail.com

Trân trọng cảm ơn

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA**TRƯỜNG BỘ BINH****CỰ-AN TƯ-NGUY**

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Tổng Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ Đức tại Hoa Kỳ

THÀNH KÍNH TƯỞNG NIỆM

các Đồng môn Cựu An Tư Ngụy,

Các Chiến hữu, Dân, Quân, Cán, Chính Việt Nam Cộng Hòa
đã anh dũng chiến đấu và hy sinh trong công cuộc đấu tranh
bảo vệ Chính nghĩa Quốc gia và Tự do Dân Chủ
của Dân Tộc Việt Nam

Chống lại tà quyền độc tài Cộng sản Hà Nội,
tay sai của Trung cộng và Cộng sản Quốc tế.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

cùng tang quyến và thân hữu về sự ra đi vĩnh viễn
của các huynh đệ và chiến hữu ở khắp nơi.

Thành tâm cầu nguyện cho anh hồn các tử sĩ
được an nghỉ nơi cõi Vĩnh Hằng.

Nguyện cầu anh linh các tử sĩ phù hộ cho công cuộc đấu tranh
dành lại Tự do, Công lý, và Nhân quyền cho Dân tộc Việt Nam.

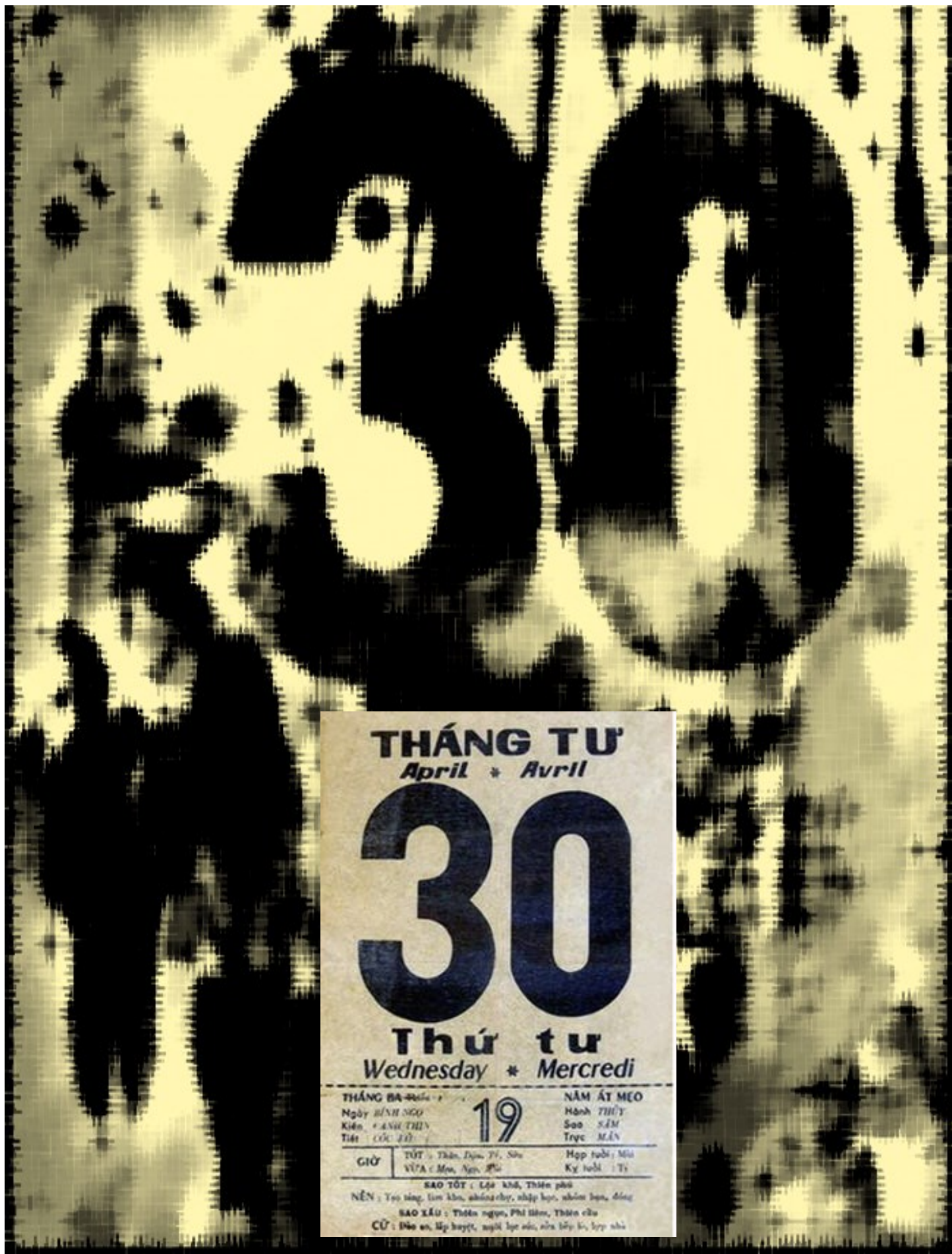
*“... Chắp nén hương trước bàn thờ Tổ quốc
Cùng nghiêng mình cung kính trước anh linh
Chúc hồn anh mau về cõi trường sinh
Sau một đời tận hiến cho quê mình.”*

Đại diện Hội Đồng Quản Trị

Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ/Hoa Kỳ

Tổng Hội Trưởng

Alpha Trần Xuân Thời



THÁNG TƯ
*April * Avril*

30

Thứ tư
*Wednesday * Mercredi*

THÁNG BA *1984* * **NĂM ẤT MÈO**
 Ngày *1/1/1980* * Hành *THỦY*
 Kiến * *ANH THIÊN* * Sao *SÂM*
 Tật * *CỐC LỘ* * Trục *MẮN*

GIỜ	TỐT : Thìn, Dậu, Tỵ, Sửu	Hợp tuổi : Mùi
	XẤU : Mão, Ngọ, Thân	Kỵ tuổi : Tỵ

SAO TỐT : Lữ Khố, Thiên phủ
NÊN : Tục táng, làm kho, nhúng chày, nhập học, nhón học, đóng
SAO XẤU : Thiên ngự, Phi hãm, Thiên cẩu
CỬ : Đào an, lập huyết, nghĩ học sức, sửa bếp lò, lập nhà

TRANG THƯ ĐỘC GIẢ & LỜI CẢM TẠ CỦA BAN BIÊN TẬP

LỜI CẢM TẠ

Trân trọng kính chào Quý Niên Trưởng, quý Chiến hữu, quý Đồng hương, quý Thân hữu cùng quý Độc giả thân mến.

Chúng tôi cảm ơn Quý vị đã nhiệt tình đón nhận, ủng hộ và đóng góp ý kiến xây dựng đến Ban Biên Tập Bản Tin Sinh Hoạt Cựu An Tư Nguy trong suốt thời gian qua. Hy vọng rằng tất cả quý vị ở trong nước cũng như còn tha hương khắp nơi trên Thế giới, mỗi người ít nhiều đã tìm thấy được những kỷ niệm trân quý của quá khứ, cảm hứng cho hiện tại, và hy vọng ở tương lai qua những Bản Tin của Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/TĐ Hoa Kỳ.

Với mục đích liên kết tình thân hữu, chúng tôi rất mong được tiếp tục cùng Quý Niên Trưởng, Quý Chiến Hữu, Đồng Môn và Thân Hữu trên toàn Thế Giới Kết Nối Tình Thân qua bản tin sinh hoạt Cựu An Tư Nguy trong tinh thần "TỔ QUỐC – DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM".

Quý vị kính mến, dù chúng tôi đã rất cố gắng nhưng chắc không tránh khỏi những khiếm khuyết, trong việc làm thế nào cũng còn thiếu sót. Chúng tôi rất mong được đón nhận những sự thông cảm, những ý kiến đóng góp để những Bản Tin kỳ tới sẽ được tốt đẹp hơn.

Một lần nữa chúng tôi chân thành cảm ơn quý Niên trưởng, Quý Chiến hữu, Quý Đồng hương và thân hữu cùng Quý độc giả đã nhiệt tình đón nhận Bản Tin, ủng hộ và khuyến khích Ban Biên Tập

Trân Trọng kính Chào.
Ban Biên Tập Bản Tin Sinh Hoạt Cựu An Tư Nguy

TRANG THƯ ĐỘC GIẢ

Chiến Hữu Victor Phạm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại

Thân gửi Chiến hữu Tổng Hội Trưởng Trần Xuân Thời và Chiến hữu Tổng thư ký Chu Quang Đại

Chúng tôi đã nhận được Bản Tin 2/12/2020 của Tổng Hội CSVSQTĐ Hoa Kỳ

Chúng tôi đã nhận được Bản Tin 2/12/2020 của Tổng Hội CSVSQTĐ Hoa Kỳ.

Cảm ơn Chiến hữu TTK và quý CH bỏ công sức để thực hiện Bản Tin này để các anh em đã từng xuất thân từ quân trường Thủ Đức có được sợi dây liên lạc trong hoàn cảnh đặc biệt của Đại dịch Cúm Tà Wuhan hiện nay đang lan tràn khắp nơi khiến mọi sinh hoạt gặp gỡ của anh em chúng ta đều bị huỷ bỏ.

Sẽ tiếp tay phổ biến Bản Tin này đến các chiến hữu cựu SVSQTĐ Thủ Đức & các cựu Quân nhân QLVNCH sinh hoạt trong Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Hải Ngoại.

Tập Thể Cựu CSVNCH HN sẽ xin đóng góp bài vở và hình ảnh Sinh hoạt của Tập Thể Chiến Sĩ VNCH trong năm 2020 đến quý Chiến hữu

Xin chân thành cảm ơn Quý Chiến hữu,

TM TTC SVNCH HN
BS Phạm Đức Vượng
CT HĐ Điều Hành

Vương Thiện Vũ

(Người Linh Già Góc Cổng Thành Cộng Hòa)

Kính thưa Quý Chiến hữu Niên Trưởng, Quý Chiến hữu lãnh đạo, Quý "Hội Đoàn - Gia đình Quân Đội thuộc các Quân/Binh Chủng QLVNCH và Quý Chiến hữu QLVNCH.

Kính thưa Quý Vị,
 Vào Niên Bản Văn Hóa Việt Sử Cương Mục và suy nghiệm giá trị siêu việt của: "Quốc Sách: Cư An Tư Ngụy" khởi từ Hoàng đế Lý Nhân Tôn (1072- 1128) đã được truyền kỳ theo dòng lịch sử oai linh của Nước Nhà Đại Cồ Việt" và:

Nay, Tổng Hội Cựu Sinh Viên Trừ Bị/Trường Võ Khoa Thủ Đức/Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn nêu cao Tinh thần Bất khuất của Tiên Nhân.

Xin được Xiển dương Tinh thần Cao quý của Quý vị Anh Thu nước Việt Nam:

Văn Thần Võ Thánh của Lịch Sử Dựng Nước - Giữ Nước và Cứu Nước Của Tổ Tiên Dòng Giống Hồng Lạc:

"Lấy Chí Nhân Thay Cường Bạo
 Dem Đại Nghĩa Thắng Hung Tàn"

(Trích từ danh tác Bình Ngô Đại Cáo Của Nhà Ái Quốc Thánh Tổ/CTCT/

Nguyễn Trãi)

Trân Trọng Kính Chuyển Bản Tin đến:

- Toà Án Công Luận Thế Giới và Quý Cơ quan Quốc tế Truyền thông Việt Ngữ: Bản Tường Trình Uẩn Khúc về "Tinh Thần Bất Khuất của Người Lính Việt Nam Cộng Hòa".

- Văn Phòng Hành Pháp Chánh Phủ Hoa Kỳ và Chánh Phủ Pháp Định Việt Nam Cộng Hòa: Tổng Nha Văn Khố và Lưu Trữ /Quân Sử / Thế Giới Sử.

- Hội Đồng Quân Dân Cán Chính/CM/VNCH/ Quân Vụ. Kính Nhờ Quý ACE /LL/CM/VN / BTTM phổ biến đến:

Toàn quân các cấp thuộc tất cả các Quân / Binh Chung: "Tài Liệu Căn Bản Chính Huấn Về Quân Sử Việt Nam".

Trân Trọng

Vương Thiên Vũ

(Người Lính Già Gác Công Thành Cộng Hòa)

Mục Sư Nguyễn Công Chính:

Tổng Giám Đốc và Chủ Tịch Hội Đồng các Dân Tộc và Tôn Giáo Việt Nam

Xin đa tạ và kính chúc.

Kính chuyển Bản tin từ Gs Trần Văn Thời. Rất hay và ý nghĩa.

Kính chúc Giáo sư Trần Xuân Thời và quý niên trưởng cựu quân nhân cán chính VNCH, đón một mùa Noel và năm mới năm 2021 tràn đầy niềm vui và hạnh phúc.

Thân kính,

The Council of The Ethnic Peoples and Religions of Vietnam (CPRVN)

Rev. Nguyen Cong Chinh

General Director and Chairman of the Board of Directors (Project on the upgrading and development of religious freedom Vietnam).

Phone - +1 (714) 468-3409 (Vietnamese) - +1 (714) 833 6296 (English)

Please visit the Website - www.cprvn.org, - www.vpof.net, - www.uybanhongvhtgvcs.com,

Chiến Hữu Nguyễn Như Thành

Thủ Đức, Canada

Xin cảm ơn Tổng Hội Trưởng & Ban Biên Tập

Bản tin đầy đủ và rất đẹp

Nguyễn Như Thành

Chiến Hữu Tuấn Trương, Từ Texas USA

Cám ơn HT

Vừa nhận được bản tin số 2. Email của tôi bên gmail bị blocked; chỉ nhận được nhưng không gửi ra ngoài được nên tạm thời dùng Yahoo này.

Cám ơn HT đã gửi bản tin rất đặc sắc. Kính chúc HT và gia đình bình an hạnh phúc trong mùa lễ cuối năm

Tuấn

Niên Trưởng Bảo Tuấn - Khóa 19 TĐ, France

Thân chào anh Đại,

Đã lên giường được hơn một tiếng, nghe báo có mails tới, liếc nhìn, thấy có mail của Anh nên ngồi dậy gõ trả lời Anh và anh Vượng.

Vâng tôi cũng rất vui khi biết Anh vừa cùng khóa mà cũng là bạn tù cùng trại. Nếu Anh Đội 9 tức Đội Rền thì cũng sẽ biết Trần Hưng Nguyên hiện đang ở Florida, rất thân với anh Vượng, anh Lôi sửa đồng hồ cho tụi cán bộ...

Còn tôi thì đang định cư ở Pháp (Paris) được ba chục năm nay. Cùng bên Pháp còn có các anh Tr/ tá Đỗ Việt, Raymond Đặng, cùng trại tù, anh Nguyễn Thanh Ngọc, anh Nguyễn Tôn Cường... là những người tôi biết cùng là dân Thủ Đức nhưng không biết khóa mấy.

Còn khóa 19 mình thì tôi chỉ còn biết vài anh như tôi đã liệt kê trong mail trước với anh Vượng. Những bạn này đều cùng đơn vị BĐQB/ĐM (Biệt đội Quân báo Đồng Minh), sau khi các lực lượng đồng minh rút về nước thì trở về Phòng Nhì/BTTM, tất cả đều bên Mỹ... *(Tiếp tục Email là một ít chuyện riêng...)*

Tôi xin lỗi, bên này đã hơi khuya, 11:00 p.m. Xin hẹn anh Đại mail sau nhé.

Xin chúc anh chị và thân quyến luôn bình an.

Thân mến

BT

Hùng Andy Văn Nguyễn**Niên Trưởng Khóa 12 TĐ**

Đã nhận. Đẹp và hay lắm.

Cám ơn anh Thời, anh Đại CHU, và quý anh trong ban biên tập. Chúc mạnh tiến.

Thân ái

Hùng CHU, K12

Chiến Hữu Tân Hà, Khóa 2/68**Hội trưởng Hội Thủ Đức Houston, Texas**

Kính thưa Huỳnh Trưởng,

Thủ Đức Houston rất vui mừng nhận được Bản tin "Cư An Tư Ngụy" số 2.

Xin được chia sẻ sự vui mừng này với tất cả Quý Huỳnh Trưởng và Đồng Môn các nơi. Đây là sợi dây kết nối Anh Em TĐ đã một thời cùng sát cánh

dưới một bóng cờ. Xin vinh danh công lao của Ban Biên tập Tổng Hội.

Đồng thời thể theo ý kiến của đa số Anh em, xin kính đề nghị lấy tên là "Đặc San Bộ Binh" cho xứng đáng với tầm vóc của tờ báo như là một nối tiếp tên gọi Đặc San "Bộ Binh" thân thương của Trường Mẹ hồi đó mà mỗi Trung đội SVSQ có một cuốn vào mỗi tháng để chuyên tay nhau đọc. Kính chúc Huỳnh Trưởng và Anh em Đồng môn TĐ các nơi một mùa Giáng Sinh và Năm Mới 2021 được nhiều sức khỏe và mọi sự an lành, may mắn.

Hà Nhật Tân

Chiến Hữu Nam Lê (Edward Lê)**Đại diện Thủ Đức Calgary, Alberta Canada**

Kính Huỳnh Trưởng,

Đã nhận email. Cám ơn Huỳnh Trưởng.

Bản tin số 2 Quý Huỳnh Trưởng làm rất công phu. Đẹp quá!

Lê Nam

Alpha Ký Nguyễn (Khóa 5/68) Washington, U.S.A.

Cám ơn quý huynh trưởng và đồng môn đã thực hiện rất công phu, chất lượng BẢN TIN CƯ AN TƯ NGUY SỐ 2. Chúc sức khỏe và hạnh phúc đến với quý vị và gia đình.

Alpha 5/68 NGUYỄN HỮU KÝ, Seattle WA

Chiến Hữu Chánh Trần, Thủ Đức Seattle, Washington

Cám ơn alpha Chu Q Đại đã chuyển tiếp phổ biến bản tin sinh hoạt Cư An Tư Ngụy và sự đóng góp tích cực của quý Đồng Môn. Thật quý hoá. Tôi cũng mạn phép rất đồng ý cùng alpha Huỳnh trưởng Đặng Ghi về việc thay đổi danh xưng đã đề cập; Vì chúng ta đều cùng thuộc tài nguyên Quốc Gia ngạch Trừ Bị, cùng chung tên khoá, cùng chung quân trường thụ huấn giai đoạn 1. Xin kính chào quý Niên Trưởng, quý Đồng Môn và lời chúc bình an.

Ch.

Chiến Hữu Bích Nguyễn New York, U.S.A.

Câu hỏi (Bích Nguyễn): Muốn đặt mua báo Cư An Tư Ngụy thì làm sao? Xin [tin tức] địa chỉ và tiền mua báo tháng. NY.

Sent from [Mail](#) for Windows 10

Trả lời (Chu Quang Đại): Kính thưa Niên Trưởng, BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY chỉ phát hành bằng file PDF. Quý Hội đoàn, Đồng môn có thể tự in hoặc đặt in ở các nhà in địa phương ạ.

Kính chúc Niên Trưởng và gia đình luôn An Mạnh.

Thân ái

Chu Q. Đại

Chiến Hữu Nguyễn Thành Hưng, KQ/QLVNCH, Khóa 5/69

Cựu Quân Nhân QLVNCH, Nhà Thơ Lâm Hoài Vũ, Italy

Quý Anh Chu Quang Đại và Thanh Huyền thân kính.

Tôi là Nguyễn Thành Hưng khoá 5/69 TĐ thuộc quân chủng KQ /QLVNCH. Sau 4 năm tù cải tạo, tôi vượt biên được tàu Italy vớt. Định cư tại Ý từ năm 1980, tôi đã về hưu được 8 năm rồi. Rất vui được liên lạc với quý anh và thật vô cùng xúc động khi nhận được BẢN TIN SỐ 2 của TỔNG HỘI THỦ ĐỨC. Chân thành cảm ơn quý anh rất nhiều. Tôi thường làm thơ lấy bút hiệu là Lâm Hoài Vũ. Tôi đã đăng rất nhiều bài thơ trên các diễn đàn hải ngoại. Tôi có vài điều thắc mắc xin quý anh vui lòng cho biết:

1/ Tôi có thể gửi quý anh vài bài thơ, nhờ anh đăng trên. Bản Tin Tổng Hội Thủ Đức được không?

2/ Tôi muốn ủng hộ Bản Tin một số tiền, quý anh có thể cho tôi biết tên người nhận và địa chỉ để tôi gửi được không?

Hiện nay, chỗ tôi ở đang bị phong toả bởi dịch

Covid. Khi nào giải toả tôi sẽ gửi

Yahoo thông báo kể từ ngày 25/12/2020 sẽ đóng tài khoản, anh vui lòng liên lạc với tôi qua email: hung*****@gmail.com

Kính chúc quý anh và quý quyến thật nhiều niềm vui và hạnh phúc trong mùa Giáng Sinh.

Thân kính

Nguyễn Thành Hưng

K5/69TĐ

Kính gửi đến quý anh vài bài thơ đọc giải trí.

(Đại Chu đã chuyển tới NT/Thời để xin hỏi âm cho CH Nguyễn Thành Hưng)

AlphaTrần Văn Ngà, Cựu SVSQ Khóa 13 - Ấp Chiến Lược - 1962

Thân gửi quý anh Tổng Hội Trưởng và Ban Biên Tập,

Tôi rất vui mừng và cảm kích đọc được Bản Tin 2 của Ban Biên Tập Tổng Hội chúng ta biên soạn chọn lọc và trình bày như là một Đặc San. Tôi có cảm tưởng được đọc một đặc san Thủ Đức với nội dung phong phú, trình bày đẹp tuyệt vời trên cả tuyệt vời. Xin cảm ơn các chiến hữu phe ta đã tốn nhiều công sức hoàn thành xuất sắc Bản Tin số 2. Cứ thế này mà phát huy tiến tới thì Cô Vi Cô Vít gặp "Cư An Tư Ngụy" phải chào thua. Xin Chúc Mừng phe ta:

BÌNH AN DƯỚI THẾ CHO NGƯỜI THIỆN TÂM THỰC HIỆN BẢN TIN THỦ ĐỨC.

Tôi sẽ tham gia đóng góp bài. Nếu tôi quên viết bài dài, xin anh Chu Đại cắt ngắn giúp, cảm ơn và tôi lại vui vì Bản Tin không nên đăng bài dài để "đắt" cho đồng môn khác mua bút hoặc gửi đăng hình sinh hoạt của các Hội Thủ Đức địa phương.

Chào Đoàn Kết Cư An Tư Ngụy.

Trần Văn Ngà

**Cô Nguyễn Ngọc Nga,
Hậu Duệ Niên Trưởng Thủ Đức Nguyễn Văn
Thọ
Chủ Tịch Ban Chấp Hành Cộng Đồng Người
Việt Quốc Gia Vùng Montreal, Canada**

Kính thưa bác Thời,
Ba con là Nguyễn Văn Thọ. Sau khi đậu Kiến trúc sư năm 1967, ba con vô Trường Sĩ Quan Thủ Đức 1968. Sau đó Ba con làm trong Tổng tham mưu với cấp bậc đại úy khi Saigon sụp đổ.
Con rất vui được quen biết Bác. Nhưng ba con bệnh và mất, con và má vừa cúng giỗ thứ 5 cho ba tuần rồi.

Kính thưa bác hiện giờ bác ở đâu? Bác có thể liên lạc cùng với má con, khi xưa má hay đi thăm ba trên trường Thủ Đức.

Con gửi bác tấm hình coi bác còn nhớ và nhận ra bạn của mình không? Đứa bé gái trong hình là con, khi đó con 1 tuổi mấy. [Hình đính kèm]

Cám ơn bác gửi cho Ngọc Nga đọc vì ba cháu ngày xưa cũng sĩ quan Thủ Đức khoá 1968.

Năm mới kính chúc bác và gia quyến thật nhiều sức khoẻ và mọi sự an lành.

Nguyễn Ngọc Nga

CT BCH CĐNVQG vùng Montreal



Giáo Sư Lê Đình Thông - Paris, France

Kính CH Trần Xuân Thời,
Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSV Sĩ Quan Thủ Đức. Bản Tin của quý Tổng Hội nội dung phong phú, thể hiện một sức sống mãnh liệt, góp phần đáng kể vào công cuộc văn hồi tự do dân chủ cho đất nước. Trân trọng cảm ơn Tiến Sĩ. Kính chúc Tiến Sĩ năm mới nhiều sức khỏe và thành đạt trong mọi ý nguyện chân thành.

Thân kính,
Lê Đình Thông



Thông Báo

Kết quả Bầu cử Ban Chấp hành Hội Cựu/SVSVQ/TB/ Thủ Đức tại Houston và vùng phụ cận

Nhiệm kỳ 2021-2023

Kính gửi: Quý Huynh Trưởng và Đồng môn TĐ (&DD,LT)

Căn cứ theo Email, Text message, Điện thư và Điện đàm qua Phone,

Đại đa số các Hội viên Thủ đức tại Houston và Vùng phụ cận đã đồng ý Lưu nhiệm Ban Chấp hành đương nhiệm tiếp tục đảm trách nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới 2021-2023 do TĐ Hà Nhật Tân Khoá 2/68 làm Hội trưởng.

Danh sách số Hội viên đã bầu cử qua các hình thức nêu trên có lưu giữ tại Ủy ban vận động và tổ chức Bầu cử Hội Cựu/SVSVQ/TB/TĐ tại Houston.

Nay Kính thông báo

Làm tại Houston- Texas Ngày 22 tháng

12 năm 2020

TM. Ủy ban Vận động và Tổ chức Bầu cử Ban CH Hội cựu/ SVSVQ/TB/TĐ tại Houston & vpc

TĐ Nguyễn văn Chinh , Khoá 14 Tel : (713) 499 0926 (Đã ký)

TĐ Ngô Thanh Khoa 9/72 Tel : (281) 406 5618 (Đã ký)

- Nơi Nhận ;
- Văn phòng Tổng Hội Cựu/SVSVQ/TB/TĐ
- Hội Cựu/SVSVQ/TB/TĐ Houston & vpc
- Bản sao Kính gửi;
- Ban điều hợp các Hội Đoàn Quân Đội tại Houston & vpc & quot; Để kính tường & quot;

----HỒ SƠ; LƯU-----/



THƯƠNG PHÉ BINH CÁC ANH LÀ AI ?

Sau biến cố đau thương 30/04/1975. Nước Việt Nam của chúng ta đã rơi vào một khúc quanh đen tối nhất của lịch sử.

Một quân đội hùng mạnh nhất nhì Đông Nam Á đã bị bức tử trong uất hận. Vài tướng lĩnh anh hùng đã tìm cái chết dũng cảm để đền ơn non sông tổ quốc, ngoài ra một số quân nhân các cấp đã chiến đấu cho đến giọt máu cuối cùng. Những sĩ quan bị đưa vào tù với một danh từ đánh bóng thật kêu: “ học tập cải tạo”. Những chiến sĩ may mắn còn sống sót cũng như các thương phế binh không còn đất dung thân trên chính quê hương của họ. Họ bị trả thù một cách trắng trợn từ xóm làng thân yêu với tội danh “ lính nguy “. Từ những chiến sĩ quả cảm bỗng chốc trở thành phế nhân với một cuộc sống xót xa hết sức cơ cực và hầu như đã bị quên lãng sau cuộc chiến. Họ là ai? Họ là ai ?...

Trước năm 1975 cũng như bây giờ, chúng ta đã từng xem qua phim tài liệu về ngày Quốc Khánh hoặc ngày Quân Lực 19/06, chúng ta không thể quên được các chiến sĩ của các quân binh chủng diễn hành qua khán đài danh dự với những bước đi thật oai hùng, Những gương mặt cương quyết và sẵn sàng chấp nhận hy sinh. Những chiến sĩ quả cảm này đã từng làm cho địch quân khiếp vía trên chiến trường và lúc nào cũng mang về chiến thắng vẻ vang.

Họ là ai ? Họ là ai ?...

Họ là những thư sinh già từ tương lai ngời sáng và ngay cả người thân. Hàng hàng lớp lớp xếp bút nghiên theo việc đao binh, làm kiếp trai hùng để bảo vệ quê hương và tổ quốc thân yêu. Trong khi dân chúng được hưởng an vui thanh bình từ thôn quê cho đến thành thị thì những chiến sĩ oai hùng ngày đêm ghi chặt tay súng nơi rừng sâu núi thẳm, chấp nhận mọi gian khổ và sẵn sàng hi sinh tánh mạng của

mình bất cứ lúc nào. Trong quân đội có cấp dưới cấp trên để việc điều động và chỉ huy được dễ dàng nhưng nếu không có các binh sĩ này thì các cấp chỉ huy ra lệnh cho ai xông pha chiến đấu đây ?

Họ đã được tôi luyện trong gian khổ qua các quân trường trước khi trình diện đơn vị. Họ trực diện với kẻ thù và chấp nhận mọi thử thách. Kinh nghiệm chiến trường với quyết tâm bảo vệ quê hương. Họ trở thành những chiến sĩ can trường luôn đón chờ hiểm nguy và lúc nào cũng tuân lệnh thượng cấp.

Trước năm 1975, mặc dù mệt mỏi với những phi vụ yểm trợ cho quân bạn, tôi còn tình nguyện bay tải thương vào ban đêm. Theo tôi nghĩ những chiến sĩ bị thương ngoài mặt trận nếu được chữa trị kịp thời có thể cứu được mạng sống của họ. Những phi vụ tải thương ban đêm rất u là nguy hiểm. Từ thung lũng cho tới triền núi rồi đến cao độ của đỉnh đồi, hoặc ngay lúc giao tranh giữa ta và địch. Tuy những chiến sĩ đã bị thương nhưng tinh thần đồng đội và kỷ luật của họ rất cao. Họ nhường cho đồng đội bị thương nặng hơn lên trực thăng trước. Có khi họ còn tiếp tay với phi hành đoàn để làm việc này. Cho nên tôi rất kính nể, cảm phục và quý mến những thương binh oai hùng đó.

Bây giờ những thương phế binh sống ra sao chúng ta đã thấy tận mắt qua báo chí, các hội đoàn thiện nguyện. Nhất là báo thềng Mỹ Nam Cali. Chúng ta hãy nhớ và biết ơn họ vì họ đã hy sinh một phần thân thể để cho chúng ta có được cuộc sống tự do hiện tại. Sự chiếu cố và giúp đỡ của chúng ta sẽ đem lại cho các anh chị em thương phế binh một cuộc sống mới, một hy vọng mới.

Để trả lời câu hỏi: “ THƯƠNG PHÉ BINH, CÁC ANH LÀ AI ?”

Các anh là những anh hùng của đất nước Việt Nam và chúng tôi sẽ không bao giờ quên ơn các anh.

Quốc hận 30/04/2008

LL Nguyễn Đình Minh

VẾT THƯƠNG LÒNG THÁNG TƯ!

Tháng 4 về lòng chợt nhớ xa xôi
 Nổi uất hận tiếng nghẹn ngào sâu lắng
 Tiếng súng nổ và những đêm thức trắng
 Quá khứ rồi sao chẳng thể bình an?

Tháng 4 về nước mắt lại chứa chan
 Cho khơi dậy niềm đau trong tâm khảm
 30 tháng 4 một ngày đầy ảm đạm
 Chấm hết rồi! Hạnh phúc lần tự do

Tháng tư về vết thương lại dày vò
 Cho trái tim thêm một lần khuấy động
 Cho tiềm thức quay về ngày ác mộng
 Ngày tà quyền cướp giật mất Miền Nam

Kể từ đó cuộc sống thêm lữ lam
 Cái nghèo đói lo âu và tụt hậu
 Nỗi đau này hỏi ai người hiểu thấu?
 Tháng 4 buồn cứ đeo bám không tha

KTP (30/4-75, 30/4-2021)



Vinh Danh Chiến Sĩ Cộng Hòa

Nguyễn Đình Minh

VINH dự thay được làm công dân Việt
DANH rạng ngời khắp bốn bề năm châu
CHIẾN trường kia nào có xá gì đâu
SĨ diện đó không bao giờ quên lãng

QUÂN hùng mạnh tiến lên như vũ bão
LỰC lượng tràn như bão táp phong ba
VIỆT Nam ơi ta xây dựng sơn hà
NAM Trung Bắc cũng con Hồng cháu Lạc

CỘNG quân đã phơi thây trên chiến địa
HOÀ bình đâu chôn giấu tự nơi nào
TRONG vinh quang ta thề nặng với trăng
 sao
NGÀY phục quốc không còn bao xa nữa

QUÂN và dân hãy đứng lên dành lại
LỰC lượng này ta sẵn có trong tay
THA thiết nhiều với thế hệ mai sau
PHƯƠNG trời đó ta về trong chiến thắng.

Lạc Long 55

GỌI NHAU VỀ VŨ ĐÌNH TRƯỜNG

Ai xa quê cũng thấy lòng man mác
Người lính buồn càng đau xót nhiều hơn
Nơi tha hương thao thức những canh trường
Câu Bảo Quốc An Dân còn vang vọng...

Mấy mươi năm ly hương mang tải hận
Người lính buồn trong số phận nổi trôi
Đồng môn ơi! Về đây với chúng tôi
Mình gom củi đốt tan làn khí lạnh!

Đã nhiều năm ta u buồn cô quạnh
Với tháng ngày lòng vẫn nặng nhớ thương
Nhớ chiến hữu đồng môn, nhớ cả trường
Khu tiếp tân, Vũ Đình Trường, bãi tập...

Về đây huynh giúp nhau thoát đơn độc
Cả những ai còn ngang dọc ngược xuôi

Mau về đây mình huynh đệ chung vui
Trong ngày tháng của tuổi đời sót lại

Tại nơi đây từ khi thành lập hội
Số Đồng Môn đáp lại lúc càng đông
Dâu Thủ Đức cũng hăng hái góp công
Cùng sinh hoạt trong những lần mở hội

Kể từ khi đệ huynh mình họp lại
Đã tạo nên nguồn sức mạnh tình thương
Cháu con ta cũng thông hiểu nhiều hơn
Về Tổ Quốc, Quê Hương và Người Lính.

Rồi mai đây nhiệm vụ ta sẽ mãn
Lãnh trách nhiệm thay cha gìn giữ nước
Ta nhẹ nhàng trong nhịp bước hôi hương...

th_k19



The OCS graduating class recites its allegiance vows during ceremonies at the ARVN Infantry School. 4 Dec 1971

CÂU CHUYỆN VƯỢT BIỂN TỪ THỦ ĐÔ SAIGON

(Phần 2/2. Tiếp theo phần 1/2 đăng trong Bản Tin SH CATN SỐ 2 phát hành tháng 12 năm 2020)

Tác giả: LÊ THANH TÙNG, Khoá 25 SQTĐ.

Bút Hiệu: LÝ TRUNG TÍN,

- Điều Hợp Viên Diễn Đàn Ngôn Ngữ Việt,

- Chủ Nhiệm Tạp Chí Dân Văn.

Bochum, Germany.

Email: danvanmagazin@gmail.com

...

Bảo sốt sáng mỗi ngày chạy xuống nhà tôi, đóng kín căn phòng và hướng dẫn thật tỉ mỉ về coi sao trên trời, đo tốc độ chiếc ghe, tính độ giật của sóng, cách xem Hải Đồ, Hải Bàn...sau một tuần, những điều căn bản trên tôi đã nắm vững, dù sao tôi cũng đã tốt nghiệp Sĩ Quan Bộ Binh, việc coi bản đồ, địa bàn không thành vấn đề, khi được Bảo, một Hải Quân Thiếu Úy chỉ dẫn, là hấp thụ được ngay những điều căn bản khi đi biển, kể từ đây tôi vững tin hơn để đem con thuyền bé nhỏ vượt biển tìm tự do, tìm sự sống trong cái chết, khi ra đi mọi người đều biết, thập phần hiểm nguy, 9 phần chết chỉ có 1 phần sống rất mong manh. Tôi biết ơn sự hướng dẫn rất tận tình của Nguyễn Gia Bảo khi Bảo đích thân xuống chiếc ghe tại bến Bạch Đằng để đo tốc độ con thuyền, rồi chạy thử một khoảng rất dài, giải nghĩa cặn kẽ các điều tôi hỏi về đi biển với con thuyền nhỏ bé này, dĩ nhiên với Bảo thì tàu sắt mới đúng tiêu chuẩn để ra khơi. Tôi mời Bảo cùng đi với tôi, nhưng mẹ Bảo không muốn vì trong gia đình vừa có chuyện đau buồn, 2 đứa em của vợ Tường vượt biển, chiếc ghe bị sóng đánh vào bãi san hô, cả thuyền chỉ có 2 người còn sống nên mới có tin về nhà, những trường hợp chết hết cả ghe thì rất nhiều, mà chúng ta thấy đăng tin trên báo tìm thân nhân vượt biển, không có tin tức gì về chuyến đi, bởi cả thuyền đã chìm vào lòng biển cả, không còn ai sống sót, chưa có cơ quan, báo chí truyền thông nào của thế giới thống kê tương đối chính xác được số người chết trên biển Đông mà chỉ ước tính, 1 người đến bờ

thì 4 người vào “bụng cá”, trong lịch sử mấy ngàn năm của đất nước Việt Nam, chưa có thời kỳ nào mà số người ra đi tìm sự sống trong cái chết ào ạt như thời kỳ này, thà là chết hết chứ không thể sống trong một xã hội do lũ người tàn độc cai trị từ sau 30 tháng 04 năm 1975. Đây là một sự thật của lịch sử mà các nhà viết sử sau này phải ghi vào trang sử của tổ tiên để lưu lại ngàn đời sau. Cá nhân người viết đã bị “trả thù” của lũ “vượn người”, thì đến đời con cháu sau này còn bị trù dập đến tận cùng khổ ải. Nơi nào có tự do thì nơi đó là quê hương của mình, ta hãy “nhủ thầm” và cầu xin như thế.

4.- TRANG BỊ CHO CHUYẾN RA KHƠI.

Thuyền bè, máy móc đã lắp ráp xong, bây giờ phải tìm mua các vật dụng cần thiết cho việc ra đi, các “món” không thể thiếu:

Hải Bàn, Hải Đồ, Thức Ăn, Nước Uống 300 lít, 3 trái Xi-Nhan, Dầu Chạy Máy khoảng 300 lít, dự trữ 100 bịch gạo sấy, 100 ký củ đậu, thêm khẩu K54, 2 băng đạn để thủ thân.

Vì phải giữ kín, các thứ trên do một mình tôi lo liệu, riêng khẩu K54 và 2 băng đạn cùng 3 trái xi-nhan, do người anh họ Hà, gọi mẹ tôi là cô mua dùm, anh này và tôi không biết nhau, vì năm 1954, tôi theo gia đình di cư vào Nam tìm tự do, ngày 02.05.1975, anh Hà Văn Cường, cán bộ Thương Nghiệp được cử vào Saigon công tác, anh Cường đã tìm đến nhà mẹ tôi, tôi được nhắn về chào người anh em, vừa thấy tôi, anh nói ngay, chú mày là Sĩ Quan mà sao không đi, ở lại, “đòn thù” sẽ giáng xuống không lâu đâu, đúng như người anh họ đã nói, chúng “lưu dụng” tôi đến tháng 6.1976, buộc nghỉ việc để đi kinh tế mới.



Tôi đóng một cái hộp để cất khẩu súng trên ghe, và chỉ một mình tôi biết chỗ cất súng. Anh Hà Văn Cường còn giúp tôi nhiều việc khi tôi nhờ đến, anh chẳng sợ hậu quả nếu việc bị đổ bể. Tôi cũng cho anh ấy biết, là tôi đang tổ chức đi ra đi, anh hoàn toàn đồng ý với quyết định của tôi, chỉ khuyên tôi thật cẩn thận và tinh táo để “qua mặt” bọn công an Phường, Khóm.

Hải đồ mua chỗ quen tại khu quận 5, Hải bàn phải đến xem tại chỗ, loại của Hải Quân VNCH giá 1 lượng vàng lá.

Tôi cho cất đôi 3 thùng phi 200 lít, hàn bằng mặt và có vòi vận nước, 3 thùng phi này để vừa khít dưới sàn ghe làm chỗ ngồi, trong chứa nước ngọt và dầu chạy máy.

100 bịch gạo sấy mua tại chợ Kim Biên, 100 ký củ đậu mua ở chợ Cầu Muối.

Tất cả các thứ này được chuyển lên ghe trước chuyến đi 1 ngày, tôi bảo Vinh đem ghe đậu không nhất định một chỗ, thường xuyên neo ở chợ Thị Nghè, chỗ ghe chờ hàng lên xuống, bọn công an không kiểm soát được. Nhà ở cạnh bờ sông, rạch, không thể cột thuyền được, bọn công an khu vực sẽ “rò gáy” ngay, chúng sẽ làm khó dễ để kiếm tiền, dễ dàng bị lộ. Nói chung làm chuyện này, hoàn toàn bất hợp pháp, “chui” từ đầu đến cuối, phải giữ bí mật càng ít người biết càng tốt, chỉ một mình tôi quyết định mọi chuyện, từ ngày mua xong chiếc ghe, tóc tôi bỗng nhiên bạc trắng, vì lúc nào cũng suy nghĩ, tính toán, để qua mặt bọn cú vọ và cậu em Trần Văn Vinh theo lệnh tôi chấp hành, ngay việc bốc người đi ra đi, chỉ một mình Vinh biết địa điểm rồi giao cho từng người đem xuống nhỏ, chạy máy đuôi tôm đến mỗi điểm hẹn, các xuống này là taxi chờ vài ba người đến ghe chính, tôi luôn luôn áp dụng yếu tố bất ngờ mới qua mặt được tụi công an.

5.- RA ĐI RỒI TRỞ VỀ.

Một hôm Vinh lên bờ cho tôi biết, vừa bị tàu tuần bắt giữ, chúng đánh đập tra khảo rất dã man 2 người lái ghe là Vinh và Hoàng Văn Hàn, em Hàn mới 12 tuổi, rất thuộc đường sông vì theo ghe chặt củi từ sau tháng 4 đen, hơn 4 năm đi lại từ Saigon đến Vũng Tàu, “ngõ ngách” nào cũng biết, bọn tàu tuần nghi ngờ chiếc ghe là ghe taxi đưa người đến tàu chính để vượt biên, nhưng Vinh, Hàn một mực khai là nhà nghèo chỉ đi chặt củi về bán để sinh sống, cuối cùng phải cho chúng 2 can dầu, bọn chúng mới thả ra. Được cấp báo các sự việc, như vậy chúng đã nghi ngờ, tôi quyết định “nhỏ neo” khẩn cấp,

thuyền ra khỏi Vũng Tàu đúng ngày 23 Tết năm 1980, gặp “gió chướng”, tất cả

say sóng nằm la liệt, toán lái thuyền “ngát ngư” hết vì các chú em này chưa hề đi lính, chỉ có một mình tôi còn tinh táo, tôi đành phải cho ghe quay về, lương thực còn nguyên chưa ăn uống gì cả, đến khúc sông Saigon thì trời đã sáng trung, lúc đó là khoảng 7 giờ sáng, tôi cho ghe đậu tại bên đò Long Kiểng, quận Tư, Khánh Hội, số người trên ghe lên bờ an toàn, không một ai bị “làm khó dễ”, Vinh đem thuyền đi đậu chỗ khác. Bến đò Long Kiểng là nơi lên xuống hàng hoá, trái cây từ vùng 4 đem về giao cho các bạn hàng ở Saigon, rất đông đúc, nhộn nhịp.

Có 3 địa điểm “lý tưởng” cho việc tổ chức vượt biển bằng ghe thuyền là:

- Chợ Thị Nghè, đôi diện là chuồng Voi, Sở Thú. Nơi đây lúc nào cũng tấp nập, kẻ lên người xuống, ghe thuyền chờ hàng hoá neo chặt cả một khúc rạch Nhiêu Lộc, công an khu vực không kiểm soát gắt gao như xóm nhà dân.

- Bến đò Long Kiểng, quận 4 Khánh Hội, cũng nhộn nhịp không kém chợ Thị Nghè, công an khu vực đi lại nhưng là để kiếm ăn cò con, bạn hàng “thi” cho vài trái cây, xấp bánh tráng.

- Chợ Cầu Muối, nơi này xô bồ, bạn hàng chửi thề inh ỏi, đặc biệt công an khu vực không “léo hánh” vì dân hàng chợ là thứ dữ nhất Saigon. Tôi mua một tạ củ đậu ở đây, đem lên ghe thoải mái.

3 địa điểm này để neo ghe, “lên xuống” các thứ cần thiết cho chuyến đi, bọn công an khó theo dõi, bạn hàng không để ý đến người chung quanh.

Trong thời gian tính toán, sắp xếp cho chuyến “bóc người”, tôi đã “la cà” khắp hang cùng ngõ hẻm để xem chỗ nào, nơi nào thuận tiện, nhất là tránh sự để ý của bọn công an, nghiên cứu, điều nghiên, cuối cùng quyết định các địa điểm mà không có ai để bàn bạc, tham khảo, ngay như vợ tôi cũng không hề được biết những tính toán, những quyết định của tôi. Lúc đi chuyến, chạy Honda Dame màu đỏ của vợ tôi, mặc bộ đồ đen, đội nón cối, dắt khẩu K54, khẩu súng này không dám để ở nhà, vì chúng kiểm soát hộ khẩu mà thấy được thì “ông bà già” bị liên đới trách nhiệm, giọng nói và các từ xử dụng, hoàn toàn là giọng Bắc Kỳ 75 khi phải nói chuyện với bọn công an Phường Khóm, nhìn bộ dạng ai cũng nghĩ là tôi mới từ ngoài Bắc vào Saigon.

Con cháu thành đạt đúng theo ý mình khi tôi đã “liều chết” mua ghe đem cả gia đình “ra đi” ngay trên sông

gì về “biển cả”, tôi chỉ là một Sĩ Quan Bộ Binh thuần túy, nếu bị bọn vẹt “vò” thì cũng không có ngày ra khỏi tù, tóc tôi bạc trắng từ lúc quyết định mua ghe để tìm đường sống, lúc nào “đầu óc” cũng phải “tính toán” làm sao qua mặt được tội công an Phường, Khóm, khoảng thời gian này, đầu năm 1980, bọn chúng còn kiểm soát rất gắt gao, công an khu vực luôn luôn dòm ngó theo dõi nhà dân. Nhiều người đã yêu cầu tôi viết lại câu chuyện vượt biển tìm tự do ngay tại Thủ Đô Saigon, lúc đầu mới đến Đức tôi không nói với bất cứ ai, dù là bạn bè thân thiết, vì viết và kể lại sợ ảnh hưởng đến những người cũng định làm như tôi, phi quyền biết được sẽ dễ dàng “tóm” trọn ổ, nay “phong trào” vượt biển không còn nữa, nên hôm nay tôi sẽ kể chi tiết, nhất là cách qua mặt bọn công an cú vọ từ lúc mua chiếc ghe, ráp máy, cho đến lúc rời Saigon,

Đặc biệt, như đã nói ở trên, tôi chẳng có một chút “kinh nghiệm” gì về “biển cả” nên đã ra khỏi Vũng Tàu lại phải quay về 2 lần vì “sóng to gió lớn”, lần đầu lược thuật ở trên, vào ngày 23 Tết, lợi dụng dịp đón Tết, bọn Công An bận bịu với gia đình đón Năm mới, lơ là việc tuần tra trên sông, biển, nhưng hơi oi mùa Tết âm lịch hay có “gió chướng” mà dân thành phố như tôi không hề biết. Lần thứ 2, cũng ban ngày như lần thứ 1, bóc người công khai trên các điếm đã ấn định, trạm cầu Tân Thuận, công an gác trên cầu, ghe taxi bóc 6 người ngay phía dưới, chạy đến chỗ ghe chính đang neo trong một con rạch rậm rạp. Đến bây giờ đã 37 năm, tôi nằm chiêm nghiệm, việc tôi đưa được 45 người đến bến bờ tự do là do hồng phúc mà tôi được thừa hưởng từ người mẹ hiền hậu, đạo đức, nhất là có phép lạ trong 2 lần quay về, trời đã sáng trưng khi từ Vũng Tàu chạy về Saigon, 7 giờ sáng, trên ghe còn đầy đủ lương thực vì chưa ăn uống gì cả, khâu K54 và 2 băng đạn cùng 3 trái Xi-nhan cũng để kín đáo trên ghe, cả 2 lần không một ai bị làm “khó dễ” khi đổ người xuống để chờ đi lần thứ 3, phải có người “che mắt” bọn công an mới không thấy chiếc ghe chở đầy người tấp vào chân cầu Calmet cho người xuống, có lẽ tôi làm chuyện “bất ngờ” nên không ai nghĩ rằng đó là ghe vượt biên quay về. Tôi tin tưởng một sự huyền bí đã xảy ra mà khoa học không thể nào giải thích được, quay về lần thứ 2, ngày 08.02.1980, đúng ngày giỗ đầu Mẹ tôi, trở về lần thứ nhất, tôi đã quyết định “bỏ” căn nhà trong khu cư xá Công Ty Cấp

Nước (tên cũ là Saigon Thủy Cục) sợ công an khu vực “để ý”, cả gia đình qua bên mẹ vợ tôi “ở nhờ” vì nhà này nằm ngay mặt đường Xa Lộ Biên Hoà, ít ai “để ý”, lúc quay về lần thứ 2, vì quá mệt mỏi, tôi đã ngủ thiếp đi, rồi như có tiếng gọi bên tai, dậy đi, hôm nay là giỗ đầu Từ Mẫu, tôi choàng tỉnh dậy và lấy



Honda chở hết vợ con về bên Hoà Hưng, nhà của Bố tôi, đường Tô Hiến Thành, Quận 10, chỉ cách Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Trung Ương Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không tới 100 mét. Tôi cũng nói rõ, trong tâm thức tôi, hoàn toàn không nhớ ngày giỗ của mẹ tôi, mới đây mà đã đúng một năm, người mẹ mà tôi yêu quý nhất trở về với cát bụi, tôi đã quỳ trước di ảnh của từ mẫu, khẩn nguyện mẹ hiền phù hộ cho gia đình nhỏ của tôi đến được bến bờ tự do. Con gái lớn của tôi có một bút ký ghi lại tổng thể cuộc vượt biển tìm tự do của gia đình tôi, vì cháu không biết gì về việc tổ chức ra đi do tôi thực hiện. Quý bạn nào muốn có bút ký này, tôi sẽ gửi đến các bạn tường. Email: lytrungtin.de@gmail.com

6.- QUÁ TAM BA BẠN.

Hai lần trước đi ban ngày, dĩ nhiên bóc người cũng “thanh thiên bạch nhật”, lần thứ 3, quá tam ba bạn, đi ban đêm.

Dân thành phố từ nhỏ đến khi trưởng thành, không biết “sông nước” là gì, cho đến khi nhập ngũ, lội suối, lội sông thì cũng có để tảo thanh Việt Cộng, nhưng kinh nghiệm đi biển thì không có tí nào, nên 2 lần đã khuất núi Vũng Tàu mà đành phải quay về, sóng to gió lớn, dựng đứng chiếc ghe giữa biển khơi, toàn lái ghe toàn thanh niên, chưa hề dính đến “lính tráng”, say sóng nằm gục hết trơn, chỉ còn mình tôi “tỉnh táo” không bị say sóng, thế thì đi làm sao được nữa, tôi quyết định cho ghe quay về. Vì sóng đánh bung mũi ghe nên phải sửa chữa, cho thuyền lên “ụ” tại cầu Rạch Ông, bọc tôn và bắt bù lon, chi phí hết 2 lạng vàng lá, tôi thấy dân tình ở đây thật “dễ thương”, họ nhìn chiếc ghe là biết vừa “ra biển” trở về nhưng không hề “báo cáo” cho bọn công an khu vực. Một tuần nằm “ụ”, ghe được “hạ thủy”, Vinh lái thẳng về chợ Thị Nghè, sau đó đem ghe về khu cư xá Thanh Đa neo tại đó, nghỉ ngơi một tuần, tôi suy nghĩ và vạch ra kế hoạch đi lần thứ 3.

Trước chuyến đi lần thứ nhất, tôi chia số vàng lá còn lại làm 3 phần, gửi “tứ thân phụ mẫu” giữ dùm, trường hợp chúng tôi đi thoát, thì số vàng này để các vị sông dưỡng già, nếu bị bắt thì dùng số vàng này “chạy” cho tôi ra tù. “Tứ thân phụ mẫu” nay chỉ còn 3 vì mẹ tôi đã an nghỉ ngàn thu.

Giỗ đầu mẹ tôi xong, tôi cho vợ tôi ra Vũng Tàu, gặp vị thông gia làm nghề đánh cá, hỏi xem đi biển vào thời gian nào tốt nhất, vị thông gia cho biết, với cái ghe đi trên sông như vậy, thì chỉ đi vào tháng 3 âm lịch tức tháng 4 dương lịch, các tháng khác sóng gió

hãi hùng lắm, quả đúng như vậy. Thời gian biển êm, chắc chắn bọn tàu tuần sẽ kiểm soát gắt gao hơn, nên lại phải “tính toán” làm sao ra được biển an toàn mới hy vọng sống sót được, đường sông Saigon-Vũng Tàu xa vời vợi, hai bên bờ chỉ toàn cây rừng âm u, chúng có 2 chiếc tàu mã lực rất mạnh, thường xuyên chạy trên tuyến sông này để kiểm soát và làm tiền người dân lành sống bằng nghề chuyên chở hàng hoá từ vùng 4 về Thủ Đức, rất nhiều các rạch nhỏ dễ dàng cho ghe vào trốn bọn tàu tuần.

Vợ con tôi và vợ Vinh lên ghe chính tại chợ Thị Nghè, chạy ra neo dưới chân nhà hàng nổi Mỹ Cảnh, cạnh bên phà Thủ Thiêm, để chờ các xuồng taxi đem người đến. Trong nửa giờ là đủ số người, thuyền nhỏ neo khởi hành, trên nhà hàng và cạnh bờ sông, người ta vẫn ăn nhậu, nói cười ồn ào, chắc chắn không ai ngờ có một chiếc ghe chở 45 người xuất phát ngay nơi này để ra biển tìm tự do. Đó là lúc 20 giờ ngày 26.04.1980.

Lần này, tôi áp dụng chiến thuật như khi đi hành quân diệt Việt Cộng, Vinh và Hàn làm “khinh binh tiên sát” chạy trước cách ghe chính khoảng 1 hải lý, bằng xuồng tam bản chạy máy đuôi tôm, loại này chạy rất nhanh, khi thấy tàu tuần lập tức quay về và báo hiệu bằng đèn Pin, 2 dài 1 ngắn là có địch, ghe chính phải rẽ ngay vào con rạch nhỏ gần nhất để trốn chúng, nhiều lần như vậy, ghe chúng tôi mới đến được cửa biển Vũng Tàu, lúc này trời đã hùng đông, không thể ra biển giờ này, phải chạy vào bãi cát vàng ẩn nấp trong đó, “bãi cát vàng” là một địa danh nằm sát chân núi Vũng Tàu, cây cối khá rậm rạp, đợi 2 giờ sáng cùng khởi hành ra biển với các ghe đánh cá, giờ giấc người dân ra khơi, chúng tôi đã “nắm rõ”, cả trăm chiếc thuyền đổ ra biển, ghe chúng tôi lẫn lộn trong đó.

Vừa chạy được hơn nửa tiếng, thì gặp “dàn đáy”, ngang với phao “số không”, Vinh cho biết phải tránh dàn đáy, coi chừng vướng vào, lưới cá quấn chặt “chân vịt” thì vô phương đi được, đúng lúc này một tàu tuần của Việt Cộng chiếu đèn pha quét ngang ghe chúng tôi, trước đó tôi đã bắt mọi người chui hết vào khoang, không được nói chuyện lớn tiếng, theo sự tính toán và với tốc độ của chiếc ghe, thì khoảng 10 giờ sáng là ra đến “hải phận quốc tế”, tức đường tàu buôn, lúc đó lấy hướng Nam, chạy khoảng một ngày một đêm, bề hướng Đông để vào bờ biển Mã Lai Á.

Trên tám Hải Đồ, tôi đã vẽ và viết rõ ràng để các người lái ghe theo đó thi hành, cũng nói thêm ở đây, sau 2 lần trở về, tôi nghĩ là phải có một Sĩ Quan Hải Quân mới có thể đi được nên tôi đã đi tìm người Sĩ Quan này, tôi được một người quen giới

một Sĩ Quan Hải Quân mới đi tù cải tạo về, tôi chỉ cần người lái ghe, việc đi đứng do tôi vẽ “phóng đồ”, sắp xếp và chỉ huy. Không ngờ vị này là Thiếu Úy Hải Quân, tên Trần Duy Bút mà tính một hải lý bằng một cây số nên đã bẻ lái quá sớm, đúng vào cái vùng mà bọn hải tặc đang hoành hành, tôi chỉ nói nhỏ cho vợ tôi biết điều này, sợ cả ghe xôn xao, mất bình tĩnh. Sau này tôi mới biết, anh Trần Duy Bút là Hạ Sĩ Quan được cho đi học khoá Sĩ Quan Đặc biệt nên trình độ hiểu biết có giới hạn, tôi cho Bút đi theo không phải đóng góp tiền bạc gì cả. Hơn 10 giờ sáng, ngày 28.04.1980, gặp ngay một tàu dầu của Panama rất lớn, chạy cách ghe chúng tôi không tới 100 mét, trông rõ “mồn mốt” những người trên “boong” tàu Panama, giữa “ban ngày ban mặt” như vậy, Trần Duy Bút lấy một trái sáng “thụt” lên trời, tôi giận quá, chỉ nói mấy trái “xi-nhan” dùng cho buổi tối khi cần cấp cứu mới xài, ban ngày thấy rõ ràng như bây giờ đâu cần phải “bắn trái sáng cấp cứu”, Bút có lẽ đã biết cái sai của mình nên im lặng, tôi cũng nguôi ngoai cơn giận, chạy về hướng Nam, giữ và theo đường tàu buôn, cả ngày, chúng tôi gặp thêm 3 chiếc tàu sắt rất lớn, nhưng chúng bỏ chạy luôn, chẳng giúp hay vớt chúng tôi, đến giữa trưa, trời nắng “chang chang”, tôi cho “neo ghe” để tắm biển, tất cả các chú biết lội đều nhảy xuống biển tắm thoải mái, nước và lương thực vẫn còn đủ để đi trong một tuần nữa. Đúng là “tháng ba bà già” đi biển, mặt biển êm như nước hồ thu, đi vào tháng 3 âm lịch rất dễ bị “tóm” ngay cửa biển, tàu công an lúc nào cũng có mặt.

Chạy thêm hai ngày, gặp vài chiếc tàu sắt, và một số ghe đánh cá, tất cả đều làm ngư dù chúng tôi đã làm đủ mọi động tác xin cấp cứu, chỉ duy nhất một ghe đánh cá của Singapore đã cho chúng tôi 2 thùng bánh bích quy và một can nước ngọt. Bỗng lúc 10 giờ 47

phút sáng ngày 01.05.1980, một chiếc trực thăng bay lượn quanh ghe chúng tôi và ra dấu cho ghe chạy về hướng Tây. tôi xem Hải bàn, ra lệnh tắt máy ghe và thả trôi, vì hướng Tây là hướng chạy về lại Việt Nam...chỉ khoảng nửa tiếng sau, một chiếc tàu sắt rất lớn “lù lù” xuất hiện, bên hông sơn hàng chữ tiếng Pháp PORT DE LUMIERE - đảo Ánh Sáng, trên boong tàu, có người Việt bắc loa chiã xuống ghe, bảo tất cả phải bình tĩnh, đây là con tàu CAP ANAMUR sẽ vớt đồng bào, tôi ra lệnh, chia ra hai bên ghe để

ngồi tránh nghiêng một bên có thể lật ghe, rồi đàn

ông, thanh niên được đưa lên tàu Cap Anamur bằng những thang giầy, đàn bà, con nít thì được càn cẩu vồng lên, đây là ngày giờ mà cả 45 người sẽ nhớ ơn suốt đời: 10 giờ 47 phút ngày Quốc Tế Lao Động 01.05.1980, chiếc tàu CAP ANAMUR đã cứu sống chúng tôi.

Tàu Cap Anamur chạy dọc theo bờ biển Việt Nam để tìm ghe vượt biển, mỗi ngày vớt được một ghe, 12 ngày vớt được 12 ghe, tổng cộng 474 người. Tôi được đưa đến gặp vị thuyền trưởng Cap Anamur và tặng ông khẩu K54 và 2 băng đạn. Ông cảm ơn và chúc tôi gặp may mắn trong cuộc sống mới.

Ngày 12.05.1980, Cap Anamur đem số người được vớt gởi tại Singapore, chúng tôi ở trại tạm cư trên đường Hawkins một tháng 28 ngày, ngày 09.07.1980, được đưa qua sống tại West-Germany bằng máy bay. Cũng xin nói thêm, Cao Ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc, phát cho mỗi người 2,50 Đô la Singapore, một tuần phát một lần, tất cả tự túc nấu ăn, vị Trại Trưởng là một Trung Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, đã cho mời tôi lên Văn Phòng trại làm việc giúp đồng bào, mặc dù “chưa hoàn hồn” nhưng tôi cũng sốt sắng và vui vẻ nhận lời, ông Trại Trưởng giao cho tôi làm Trưởng Ban Nội Vụ, còn Nguyễn Hữu Huân, một phi công trực thăng Việt Nam Cộng Hoà đang giữ chức Trưởng ban Ngoại vụ vì Huân rất giỏi tiếng Anh, đã qua Mỹ học lái máy bay, nhà Huân ở trước rạp hát Thanh Vân, đường Lê Văn Duyệt, rất gần nhà bố tôi, đường Tô Hiến Thành, hỏi nhỏ tôi và Huân đều học trường Tiểu học Chí Hoà. Người Singapore rất giàu và có lòng thương người, hàng tuần họ đã đem đến trại cho rất nhiều quần áo và đồ ăn, mỗi lần cả “bao bố” lạp xưởng, tôi phải điều động một số thanh niên khuân vác các tặng phẩm đem chất vào kho, mỗi ghe nhập trại được tôi phân phát quần áo và thức ăn tồn trữ trong kho, cho đến lúc gia đình tôi đi định cư, hai kho quần áo và thức ăn vẫn còn rất nhiều, có lẽ vì được phát tiền, tự do mua bán nên số người trong trại không “tha thiết” với các vật dụng cho không chẳng? Sau này, đọc báo chí mới biết, trại Singapore là trại tị nạn thân tiên số 1, không đâu sánh bằng.

Năm 1981, trên truyền hình số 2 (ZDF) Đức đã chiếu một cuốn phim dài gần 1 giờ, cảnh tàu Cap Anamur vớt người tại Biển Đông, trong đó đã quay thật rõ cái ghe của chúng tôi. Cái cánh quạt của máy phụ đã bị gãy, nên người phóng viên nói là khó có thể đi đến bờ

được. Tên cuốn phim phóng sự là: (tiếng Đức, Einen Milimeter über dem Rand der Welt... Tiếng Việt, Một milimét qua bờ kia của thế giới), ý nói là chìm vào lòng biển không đến bến bờ, đặc biệt, 2 lần phóng viên đài Truyền hình đã đến quay cảnh sinh hoạt gia đình chúng tôi, tiêu biểu cho các người Việt Nam tị nạn Cộng Sản được tàu Cap Anamur cứu vớt, đã hội nhập và thành đạt tại nước Đức, đoạn phim này được chiếu trên đài truyền hình Quốc Gia Đức năm 2006 và 2008.

Gia đình nhỏ của tôi, lúc rời Saigon có 5 nhân

khẩu, bây giờ, năm 2017, đã thành 15 người, tất cả sống hạnh phúc quây quần bên nhau trong một xã hội tự do, nhân bản tại thành phố Bochum, Germany.

LÊ THANH TÙNG, Khoá 25 SQTD.

Bút Hiệu: LÝ TRUNG TÍN,

- Điều Hợp Viên Diễn Đàn Ngôn Ngữ Việt,

- Chủ Nhiệm Tạp Chí Dân Văn.

Bochum, Germany.

Email: danvanmagazin@gmail.com



Quân trường đầy kỷ niệm

Hồi ức

Alpha Đỗ Quang Thùy (K26/SQTB/TĐ)
Tháng 11/2012

Một ngày buồn trong cô đơn về bốn tháng trước, tôi tình cờ đọc được một thư mời nhóm họp của Ban Thành Lập Hội Ái Hữu Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức... Những cụm từ Cựu Sinh Viên Sĩ Quan và Võ Bị Thủ Đức đã khiến trong tâm tư tôi hiện lên một dĩ vãng đầy kỷ niệm của một thời quân trường, một quãng thời gian mở đầu cho suốt cuộc đời chiến binh của tôi... Sau một lúc đắm chìm trong suy tư, tôi quyết định nhắc điện thoại gọi cho anh Phú, hội trưởng Hội Ái Hữu Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ Đức để gia nhập hội....

Tôi là một trong những cánh chim mệt mỏi. Đời quân ngũ của tôi bắt đầu sau khi tôi lập gia đình được hai tháng. Vì là lệnh Động viên nên tôi phải lên đường nhập ngũ khóa 26 SQTB Thủ Đức trong một tâm trạng buồn rầu vì phải xa người vợ mới cưới được hai tháng. Tuy nhiên nỗi buồn đó không thể kéo dài vì một cuộc sống mới ập đến khiến tôi không còn thì giờ gặm nhấm nỗi buồn của tôi nữa.

Thời gian huấn luyện của tân khóa sinh khiến tôi vô cùng mệt nhọc và khổ sở. Nhưng từ đó tôi đã từ một chàng thư sinh gầy yếu trở thành một con người cứng rắn, có sức chịu đựng dẻo dai và ứng biến lanh lẹ, qua những tuần lễ huấn luyện gắt gao kỷ luật. Ngày lễ gắn Alpha cũng là một ngày đầy kỷ niệm. Qua tiếng hô “Quý xuống các Tân khóa Sinh!!!... Đứng lên các Tân Sinh Viên Sĩ Quan!!!” Đây là một ngày vinh dự nhất từ ngày bước vào quân trường, vì đã chứng tỏ rằng chúng tôi đã vượt qua được một chặng đường gian nan thử thách trước khi bước vào giai đoạn học tập chính thức của một Sinh viên Sĩ quan. Từ đó cũng bắt đầu những ngày nghỉ phép cuối tuần. Những đường phố Sài Gòn lại xuất hiện những chàng SVSQ Thủ Đức, với nước da đen sạm vì sương

nắng tạo nên cho chúng tôi một vẻ phong trần, đi bên cạnh những em gái, bạn gái, người yêu hoặc vợ hiền... Riêng tôi đi với người vợ thương yêu mới cưới, sau những ngày tháng xa cách, lòng tôi lâng lâng một điều gì đó thật là khó tả...

Bắt đầu giai đoạn mới là những chương trình huấn luyện về chiến thuật, kỹ năng v.v... tạo cho chúng tôi một số vốn về kiến thức, kinh nghiệm chiến trường cho một sĩ quan sau này. Đời sống quân trường cũng thoải mái hơn, chúng tôi không còn lo sợ bị phạt nhiều như trước đây, các Sinh viên đàn anh (huynh trưởng) cũng có phần nể nang không còn kiếm cách để phạt và chúng tôi nữa. Chín tháng quân trường rồi cũng trôi qua. Các chương trình huấn luyện đã mang lại cho chúng tôi một số kiến thức và kinh nghiệm chiến đấu căn bản mở đầu cho cuộc đời chiến binh của chúng tôi. Khẩu hiệu “thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu” luôn luôn tâm niệm trong lòng.

Ngày lễ ra trường cũng là một ngày trọng đại và đầy ý nghĩa... Dưới sự chủ tọa của Đại tá Chỉ Huy trưởng và thật đông Quan khách, buổi lễ diễn ra thật là uy nghiêm và huy hoàng. Toàn thể các SVSQ chúng tôi (lúc này đã đeo Alpha một gạch trong những bộ quân phục Đại Lễ trong thật oai nghiêm, hùng tráng. Ngay cả những chàng hơi xấu trai cũng trở thành đẹp trai và phong độ (ha ha các bạn đừng cười cho sự mô tả của tôi nhe). Tiếc thay giờ đây tôi không còn giữ được những tấm hình mà mình đã chụp trong bộ quân phục ngày đại lễ, với thanh kiếm trong tư thế chào kiếm thật oai phong.

Sau những nghi thức trang trọng như lễ Chào Quốc kỳ và Quốc ca, cuộc diễn binh và thao diễn qua khán đài danh dự, nghi lễ tuyên thệ và gắn cấp bậc Chuẩn Úy cho Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Khoa, đại diện cho các Sĩ quan ra trường, được diễn ra trong bầu không khí trang nghiêm và long trọng. Tất cả những chi tiết của buổi lễ, rất tiếc tôi không nhớ được hết để có thể diễn tả ra được, rất là thiếu sót. Buổi lễ ra trường kết thúc một cách nhộn nhịp và vui vẻ. Chúng tôi trở về doanh trại đợi phát Sự vụ lệnh đi đơn vị mới kèm

theo mấy ngày phép. Thời gian này cũng là lúc chúng tôi gặp gỡ và chia với các bạn đồng khoa. Sự vui vẻ đã chùng xuống, nhường chỗ cho một nỗi buồn man mác... Kể đi binh chủng, người ra Bộ binh, nhưng bộ binh là đa số, nhất là các sư đoàn chiến đấu.

Ôi quân trường thân yêu, chào mi ta ra đi với nhiều kỷ niệm vui buồn, để bước vào cuộc chiến đấu oai hùng và thảm khốc. Giờ đây tôi khao khát muốn gặp lại các bạn của quân trường Võ Bị Thủ Đức... Để cùng nhau ôn lại những kỷ niệm vui buồn, kể cho nhau nghe về cuộc đời quân ngũ sau khi rời khỏi quân trường và bây giờ ai còn, ai mất sau cuộc chiến...

(Tôi viết lại theo hồi ức kỷ niệm quân trường và cố gắng cô đọng lại để bài viết một phần không quá dài, một phần vì ký ức của tôi cũng hạn hẹp không nhớ hết rất nhiều điều cần nói. Mong quý bạn thông cảm cho những thiếu sót và xin bô túc cho tôi những điều cần thiết, xin cảm ơn quý bạn)



Vợ hiền

Đêm đã khuya, gã đàn ông quá say gỗ cửa một căn nhà. Một người phụ nữ mở cửa, ngạc nhiên hỏi:

- Ôi anh, sao anh về trễ thế?

Gã đàn ông cúi đầu lắp bắp:

- Anh xin lỗi em, hôm nay gặp bạn bè vui quá nên anh về trễ, làm phiền đến em.

Người phụ nữ tươi cười đáp:

- Không có gì đâu anh, anh say thế mà còn biết đường về nhà là tốt rồi!

Gã đàn ông vẫn lè nhè tiếp:

- Nhưng anh vẫn phải xin lỗi em vì sau đó anh và các bạn có đi tăng 2, vui vẻ cùng các em ở quán bia ôm.

Người phụ nữ vẫn tươi cười đáp:

- Có gì đâu anh, đàn ông các anh có tí rượu bia vào là hay thích đi tăng 2, tăng 3 như vậy.

Gã đàn ông lại nói:

- Anh lại xin lỗi em vì sau đó anh và các bạn đã đánh bạc và anh đã thua hết sạch tiền.

Người phụ nữ vẫn tươi cười đáp:

- Không sao đâu anh, tiền bạc là vật ngoài thân. Anh sẽ làm việc và kiếm lại được mà.

Gã đàn ông lại nói:

- Điều cuối cùng mà anh muốn xin lỗi em là trên đường về đây anh đã vượt đèn đỏ và bị công an giữ xe rồi.

Người phụ nữ vẫn ôn tồn đáp:

- Anh đừng lo, ngày mai anh đến nộp phạt rồi lấy xe về thôi.

Gã đàn ông quỳ xuống nức nở:

- Ôi em, Đức Chúa trời của anh, Thánh Ala của anh, Phật Bà của anh, thiên thần của anh, chỉ có ở đây - trong ngôi nhà đầy tình yêu thương này anh mới cảm nhận được hết sự bình yên và cả sự tha thứ, chia sẻ, cảm thông sâu sắc đến như vậy từ người vợ hiền yêu quý như em.

Người phụ nữ mỉm cười đáp:

- Cầu cho Chúa, Trời, Tiên, Phật, Thánh, Thần phù hộ cho anh; cầu cho anh được bình yên và nhận được sự tha thứ, chia sẻ, cảm thông trong chính ngôi nhà của mình như anh mong muốn. Nhưng anh phải gõ cửa căn hộ bên cạnh, vì đó

mới là nhà của anh!

Lời bàn của Mao Tôncương ầu tả:

Tất cả phụ nữ trên thế gian này đều có tấm lòng rộng mở. Họ sẵn sàng tha thứ, chia sẻ, cảm thông với những sai lầm khó chấp nhận nhất của người đàn ông...Miễn sao người đó không phải là chồng mình.

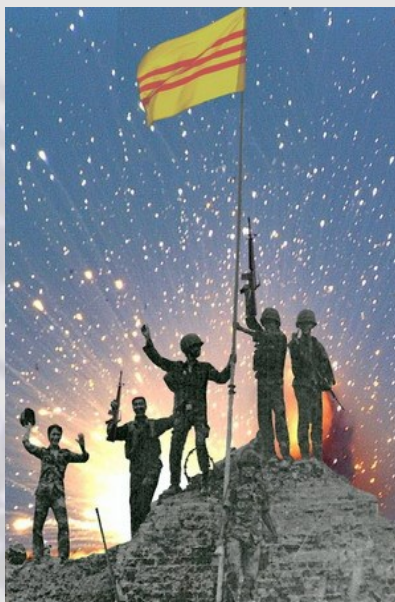
Còn tất cả đàn ông trên thế gian này đều lấy nhầm vợ, đáng lý ra phải lấy cô hàng xóm ...

(Suu tâm....bậy....)

Thân mến

TQĐ





Nỗi Nhớ Tàn Đêm

*Đêm tàn chưa? Rót thêm đây nỗi nhớ
Đêm tàn chưa? Tuyết vẫn lạnh lòng rơi
Mới nửa khuya? Tóc nhuộm khói sương rồi!
Mới nửa khuya? Mà đời ta bạc trắng!*

*Đong thương nhớ những đêm sâu quanh vắng
Bằng những ly buồn trĩu nặng thương đau
Trong đắng cay tìm hương vị ngọt ngào
Khung trời cũ làm sao ta quên được.*

*Dòng dãi vãng, ngược nguồn, quay bước
Quê hương ơi! Ta thờ thần tìm về
Thành phố buồn - Sài Gòn - Tuổi đam mê
Đường Duy Tân - lá me - chiều - gió - rụng.*

*Đại Học Luật - Hồ - Tháp Rùa đối bóng
Cây Si già rễ phủ góc trường xưa
Những hẹn hò, chờ đợi, đón đưa
Giờ còn chẳng một đóm tàn ảo mộng*

Bến Bạch Đằng những đêm buồn gió lộng
 Áo ai xanh thấp thoáng dưới trăng mờ
 Đúc Thánh Trần dáng uy dũng, chơ vơ
 Hương tay chỉ sáng bến bờ vô định.

Thuở chinh yên bụi hồng pha sắc lính
 Gót chinh nhân lang bạt khắp sông hồ
 Bến Ninh Kiều thơ mộng chiều Tây Đô
 Ông lão mù đánh đàn phà Mỹ Thuận?

Tối Ban Mê khách một mình hò hững
 Cà phê buồn nhỏ từng giọt đơn côi
 Mới vào đêm sương thấm lạnh núi đồi
 Cô chủ quán bên quày còn tư lự?

Đất Thần Kinh với Sông Hương Núi Ngự
 Vĩ Dạ thôn - Hàn Mặc Tử muôn đời
 Cô lái đò - Trăng tàn rặng chơi vơi
 Khách lãng tử bông bênh trên sông nước.

Em Pleiku còn xinh như thuở trước
 Môi vẫn hồng, má vẫn thắm chiều Đông?
 Lửa khói Pleime âm ỉ cháy trong lòng
 Nắng Chư Păh, mưa Chư Pao đầu dãi.

Người đi rồi có khi nào nhớ lại
 Nếu một lần ghé phố núi Kontum
 Phố núi mù sương mây thấp trời gần
 Dòng sông cạn Đăkbla đầy sỏi cát.

Khách cảm nhận một nỗi buồn man mác
 Nếu không về thăm lại chiến trường xưa
 Nỗi nhớ nào theo gió đẩy mây đưa
 Về Tân Cảnh, Đăkto chiều lửa đạn.

Thân nam nhi nhằm sinh thời tao loạn
 Chí tang bồng biết dừng ở phương nao
 Đà Lạt hoàng hôn - Hồ Than Thở nghẹn ngào
 Nghe ông lão chuyện Đồi Thông Hai Mộ

*Đêm Nha Trang mơ màng nghe sóng vỗ
 Đồng Đố ơi! Còn nhớ những chàng trai
 Như cột đồng đen - Chiêm ngưỡng tượng đài
 " Anh đứng muôn đời Thao diễn nghi "*

*Cờ vẫn bay trên Cỏ Thành Quảng Trị
 Đơn vị nào quyết tử diệt thù chung
 Chiến sử ghi đậm rõ nét oai hùng
 Thủy Quân Lục Chiến, Nhảy Dù sát địch.*

*" An Lộc địa sử ghi chiến tích
 Biệt Kích Dù vị quốc vong thân "
 Đến Bình Long dù chỉ một đôi lần
 Không quên được những ngày Hè Đỏ Lửa.*

*Rượu cạn ly, hồn thơ còn chan chứa
 Đã tàn đêm, da diết nhớ cố hương
 Tuyết vẫn rơi, rơi suốt cả đêm trường
 Bã gạo phủ nổi lòng người viễn xứ .*

Trường Giang

-- Calgary 1/2000 --

TRANG CÁC LINKS



Tên Link	Trang Chính	Thể Loại (Media)	Ghi Chú
btshCATN 001 2020SEP27_sun.pdf (nhayduwdc.org) btshCATN 002 2020DEC13_sun.pdf (nhayduwdc.org) https://youtu.be/QmKy8atKteM https://www.youtube.com/watch?v=0BpbPWhIPnk&feature=youtu.be	SĐND/VNCH Bản Tin SH CSVSQ/TB/ TĐ/HK	Internet/pdf file, YouTube video	Bản Tin 1 và 2 đã xuất bản. Đại Hội 2019, Oklahoma, USA
Hồn Việt UK online (hon-viet.co.uk)	Hồn Việt	internet	VNCH
https://vietbao.vn/	Việt Báo	Báo Tiếng Việt/ Internet	
https://etviet.com/ https://etviet.com/wp-content/uploads/2021/01/ ETV MAGAZINE TAN SUU 2021 media.pdf	Epoch Times Ấn Phẩm ĐB Tân Xuân 2021	Ấn Phẩm Xuân Tân Sứ tiếng Việt	
Tổng hội Sinh viên Việt Nam tại Paris – Wikipedia tiếng Việt	Tổng Hội SVVN/Paris	Wikipedia	Sinh hoạt Sinh Viên VN/Paris
http://csvdvnch.blogspot.com/2016/10/tim-than-nhan-mat-tich-oan-2-sll-trung.html	Chiến Sĩ Vô Danh	Internet/ Blogspot	VNCH
https://nhacxua.vn/	Nhạc Xưa Thời Báo	Internet	Về Nhạc Việt Nam xưa
https://www.facebook.com/WorldLookedAway/	Facebook	Ebook/story by a VN Naval Officer	Sách về VN sau VN War 1975
https://vietnamese.cdc.gov/coronavirus/2019-ncov/ index.html	CDC	Internet/ COVID-19	Hãy tiêm phòng ngay khi có thể!
https://vietnamese.cdc.gov/coronavirus/2019-ncov/ vaccines/fully-vaccinated.html	CDC	Internet/ COVID-19	Khi quý vị đã được tiêm chủng đầy đủ
COVID-19 Vaccines FDA	FDA	Internet/ COVID-19	Tin tức cần biết về các vaccines
https://video.search.yahoo.com/search/video?fr=mcafee&ei=UTF-8&p=vox+why+you+can%27t+compare+covid-19+vaccines&type=E211US550G0#id=1&vid=f33ece9a6d5d2e686b1b9ea5ebc9ce13&action=click	VOX	COVID-19 Video, 7:01 phút	Tại sao bạn không thể so sánh các COVID-19 vac- cines
https://www.youtube.com/channel/UC_kSOy981Lct- JHkCcpgsZg?app=desktop	Dr. Wynn Tran Official Site	Y tế, Sức khỏe, Bệnh tật	Dr. Wynn Tran Offi- cial
https://video.search.yahoo.com/search/video?fr=mcafee&ei=UTF-8&p=how+one+shipcaused+a+global+Traffic+jam&type=E211US550G0#id=1&vid=266cbde1b72b460e1d56e3451201d7a1&action=click	Neo	Tin Thế Giới Video, 8:10 phút	How One Ship Caused a Global Traffic Jam



TÌM CON THẤT LẠC TỪ 1975

Tôi là Nguyễn Pháo - sinh năm 1944 . Vào năm 1975 tôi thất lạc hai đứa con, một trai một gái.

Trong suốt bao năm qua tôi vẫn luôn tìm kiếm con nung vẫn bật vô âm tín.

Nay tôi một ngày một lớn tuổi, sợ không còn cơ hội được gặp con. Tôi đã lên chương trình “*Như chưa hề có cuộc chia ly*” cách đây 10 năm để tìm nhưng đến giờ vẫn chưa có một thông tin nào. Tôi tha thiết cầu mong cộng đồng mạng chia sẻ rộng rãi để tôi có thể tìm gặp con lần cuối trước khi tôi rời xa thế giới này.

Vào đêm 28/3/1975 rạng sáng ngày 29/3/1975. Lúc gần 2 - 3h đêm năm ấy, trên tay tôi bồng hai con gồm một cháu gái là **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - 6 tuổi, một cháu trai là **Nguyễn Quốc Việt** - 4 tuổi và trên vai cồng một bé gái cùng mẹ già gần 70 tuổi bị teo chân đi lại khó khăn chạy rời khỏi Đà Nẵng.

Chạy đến bên cảng Tiên Sa, tôi để mẹ ngồi đợi và tôi dẫn hai con chạy ra xà lan thì gặp hai cô gái trẻ ngồi trên ấy và tôi đã nhờ hai cô trông hộ hai con để tôi quay lại đón mẹ ra.

Hai cô gái ấy dặn tôi phải quay trở lại liền. Do trời tối, loạn lạc, pháo kích nên tôi nghe không rõ hai cô ấy nói tiếng miền nào và tầm bao nhiêu tuổi, tôi chỉ nhớ là hai cô ấy còn rất trẻ. Tầm 10 phút sau, khi đón được mẹ tôi quay lại xà lan thì tàu đã ra khơi và tôi bị lạc hai con từ đó!

Lúc lạc hai con, tôi bận áo quần lính rằn ri. Hai cháu lúc lạc mừng tượng bận áo len vàng, viền cổ đabên ngoài. Bên trong bé gái bận áo đầm hay bộ đồ tím, còn bé trai bận bộ đồ đùi thun vàng.

Nếu có bất cứ tin tức hay tia hy vọng nào, xin mọi người vui lòng liên hệ :

- **Minh Phương - 0905.515.079**

Xin chân thành biết ơn

*Tin từ Email Vương Đăng
dayanhvan@yahoo.com



TÌM CHIẾN HỮU

Trung Úy Trần Xuân Nông khóa 4/69, nguyên phục vụ tại TK Quảng Trị, trình diện tại Saigon và bị giam tại trại tù Katum, Tây Ninh, sau đó mất tích từ năm 1977. Gia đình có đến trại thăm hỏi nhưng không được cung cấp tin tức.

Nếu quý chiến hữu biết tin tức về TU Trần Xuân Nông, xin thông báo cho:

Thomas Thái tại số (408) 607-9999.

Xin thành thật cảm ơn.



TÌM CHIẾN HỮU

Tôi, Lê Đình Thăng tìm người bạn TNCT **Đại Úy Nguyễn Văn Bông, CTCT Biệt Động Quân.**

Nếu biết, xin chuyển tin về : **(763) 607-9640**

Cám ơn quý Niên Trưởng và quý Chiến Hữu

Lê Đình Thăng

thangle2043@yahoo.com



TÌM ÂN NHÂN

Tìm HQ Trung Úy **Đỗ Văn Hùng**, trước phục vụ tại Giang Đoàn 75 Thủy Bộ và Chiến Hạm HQ3, HQ/VNCH. Di tản qua Hoa Kỳ năm 1975.

Nếu biết tin, xin liên lạc về:

Phan Quốc Ý giason90@msn.com

Xin thành thật cảm ơn .



TÌM THÂN NHÂN

Chúng tôi có tìm thấy một hài cốt của một người lính đã chết trận tại Nha Trang, thuộc tỉnh Khánh Hòa có thẻ bài ghi rõ họ tên: **NGUYỄN VĨNH LÂN, số**

quân: 681137969, loại máu O+. Nếu ai là thân

nhân nói trên xin vui lòng liên lạc Đ. T 0935.899.347

gặp Ni Sư Thông Mẫn. Nhờ quý vị chuyển thông tin

này đến những người mình quen biết may ra chúng ta

có thể tìm được thân nhân của người quá cố được

đoàn tụ với gia đình. Đây là việc làm nhân đạo, xin

chuyển tiếp. Xin cảm ơn. Đọc xong xin chuyển đi

giùm vì đây là làm ơn làm phúc.

Từ đòi Tăng-Nhơn-Phú đến Hải ngoại

Luật sư Lê Trọng Quát

Cựu SVSQ/TB/TĐ Khóa 2, 1952
Sự nghiệp gian truân của tôi mang nặng dấu ấn Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, Khóa 2, 1952. Thật vậy, bốn tháng thụ huấn ở đây là nguồn gốc và cũng là điểm khởi đầu một cuộc đời đầy biến chuyên, lên bổng xuống trầm có thể nói là cực mạnh.

Nhưng trước hết tôi phải tri ân sâu xa Quân trường này, nơi đã tạo cho tôi nhiều thử thách phải đối đầu, nhiều chướng ngại vật phải vượt qua, nơi đã làm cho tôi kính mến quân đội và tạo cơ duyên cho tôi được đóng góp ít nhiều cho nền quốc phòng của đất nước trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Tiếc thay, việc lớn chưa thành thì vận nước đã đổi thay! Tôi vẫn gắn bó với quân đội nhưng trong một cương vị khác dưới thời Đệ Nhị Cộng Hòa cho đến ngày cuối cùng của Miền Nam tự do thân yêu.

Bốn-mươi-sáu năm sau, 2021, duyên nợ vẫn bền chặt. Quân, Cán, Chính VNCH đương nhiên không toàn vẹn nhưng ý chí bất khuất vẫn còn, với tầng lớp hậu duệ chung sức, tiếp nối cuộc tranh đấu không ngưng nghỉ cho một nước Việt Nam tương lai tự do, dân chủ, tiến bộ, hùng cường, góp mặt xứng đáng với cộng đồng thế giới.

Đang dạy học ở Huế, tôi được động viên vào trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, khóa 2, 1952 cùng hai giáo sư Thân Trọng Sinh và Hoàng Diệm. Sau khoảng bốn tháng thụ huấn, một hôm sau khi tập dượt ở bãi tập về, trời đã nhá nhem tối, trung úy người Pháp Ladolf chỉ huy đại đội mà tôi là khoa sinh đại đội trưởng, không cho chúng tôi vào nhà ăn vì có vài khóa sinh vừa đi vừa nói chuyện. Anh em đã mỗi một sau một ngày hoạt động, lại vừa đói bụng, còn phải tiếp tục xếp hàng đi quanh nhà ăn nên nhiều bạn la ó, phản đối. Tôi đồng ý với các bạn nhưng thật ra tôi cũng không thể ngăn cản các bạn được.

Trung úy Ladolf lặng lẽ biến mất, có lẽ vì lo ngại cho an ninh bản thân trước phản ứng của các khóa

sinh không còn kiểm soát được nữa. Vài đại đội khóa sinh khác cũng hưởng ứng kéo ra sân tạo nên một cảnh tượng hỗn độn. Đại úy Pichenet, đặc trách giảng huấn, Phó Chỉ huy quân trường và vài sĩ quan Việt Nam, huấn luyện viên, cũng không ra mặt tái lập trật tự. Sáng hôm sau, tôi được gọi lên gặp thiếu tá (1) Bouillet, chỉ huy trưởng. Ông không la lối gì, bảo tôi khuyên mọi người sinh hoạt bình thường. Tôi nói với ông vụ việc hôm qua chỉ là một cuộc biểu dương ôn hòa trước thái độ quá nghiêm khắc và khinh miệt chúng tôi.

Khoảng hai tuần sau, tướng Tổng Tham Muu Trường Nguyễn văn Hinh đến thăm trường. Tất cả các khóa sinh có mặt đông đủ ở câu lạc bộ nghe ông hiểu thị. Về mặt nghiêm nghị, giận dữ, ông nói tiếng Pháp - mang quốc tịch Pháp, vợ là người Pháp (2), không rõ ông có nói được tiếng Việt không - dần từng tiếng một, tạm dịch: "...tôi rất bận nhưng phải đến đây để nói cho các anh biết quân đội phải có kỷ luật. Việc các anh làm là một vi phạm nghiêm trọng. Các anh phải biết trong thời chiến, các cấp chỉ huy có quyền sinh sát (3) binh sĩ dưới quyền. Tôi biết kẻ cầm đầu đang còn ở trong hàng ngũ các anh (...vous devez savoir qu'en temps de guerre, tout chef a le droit de vie et de mort sur ses hommes. Je sais que le meneur est encore parmi vous...)". Với lời cảnh báo của tướng Hinh, tôi linh cảm một sự trừng phạt nặng nề sẽ được dành cho tôi. Trong lúc chờ đợi hung tin, tôi nhờ bạn Bửu Trang - cùng phòng ngủ với tôi và bạn Trần Doãn Thường, cả hai bạn đều mang cấp bậc đại tá năm 1975 và từ trần gần đây ở Hoa Kỳ - quen với gia đình tôi, cho gia đình tôi "biết là tôi ốm ở quân y viện" nếu gia đình hỏi tin tôi.

Không chờ đợi lâu, khoảng mười ngày sau, tôi được dẫn giải về Quân lao Chí Hòa và biệt giam trong một xà-lim diện tích 2mX2m. Hành trình khổ nạn bắt đầu. Nhưng thay vì ngồi than thở, tuyệt vọng, tôi nhờ bạn Nguyễn Văn Hoàng, cùng học trường Đại Học Luật khoa ở Sài Gòn năm 1950- 1951, (luật sư ở Sài Gòn, định cư ở Pháp vừa từ trần ở Paris) gửi vào Quân lao Chí Hòa cho tôi vài cuốn sách luật để học qua ngày và mỗi ngày vừa đọc sách, tôi vừa biện hộ tượng trưng cho một bị can trước Tòa vì tôi thán phục luật sư Maurice Garçon nổi tiếng một thời ở Pháp.

Sau gần hai tháng quân lao, tôi được đưa ra Bắc Việt, giáng cấp xuống binh nhì, trú đóng ở tiểu đoàn 2. Tháng 3, 1953, tướng Hinh đầy quyền uy, hạ lệnh đưa tôi xuống nấc tận cùng của quân đội ở mặt trận Bắc Việt trong giai đoạn sôi động nhất của cuộc chiến. Đang sẵn sàng thi hành nhiệm vụ mới chắc chắn là gian lao và có thể hy sinh tính mạng, tôi vô cùng ngạc nhiên được tiếp đón như một người em ruột đi xa mới trở về gia đình. Từ thiếu tá Hà Thúc Sanh, tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 2, thiếu úy Đông đón tôi ở hải cảng Hải Phòng cho đến hạ sĩ Tòng phụ trách ẩm thực, mọi người đều ân cần, thân mật, hỏi tôi về vụ việc đã xảy ra và tỏ vẻ thích thú khi nghe đến cuộc phản kháng mấy sĩ quan “Tây” mà họ không mấy thích có lẽ vì họ nghĩ rằng các quan Tây này còn phảng phất đầu óc thực dân... Và định mệnh bắt đầu nhanh chóng biến đổi từ đây như định mệnh của tướng Nguyễn Văn Hinh nhưng theo hai chiều trái ngược.

Ngày 20 tháng 9, 1954, tướng Hinh mưu toan đảo chính Thủ Tướng Ngô Đình Diệm mới về nước hơn hai tháng nhưng âm mưu bất thành vì Hoa Kỳ không muốn Miền Nam rơi vào hỗn loạn và Pháp, dù chống ông Diệm, không dám ủng hộ tướng Hinh. Tướng Hinh được Quốc Trưởng Bảo Đại triệu hồi gấp về Pháp để tránh bị xét xử về tội phản loạn.

Tháng 11, 1954, tướng Hinh lặng lẽ khăn gói trở về Pháp mà ông là một sĩ quan thuộc Không quân được biệt phái sang Việt Nam, lần lượt giữ các chức vụ Chánh Võ Phòng (4) của Quốc trưởng Bảo Đại và Tổng Tham mưu trưởng Quân Đội Quốc Gia Việt Nam từ tháng 3, 1952.

Phần tôi, sau một năm phục vụ tại TĐ 2, bị viêm loét dạ dày tá tràng (Ulcère gastroduodénal) và giải ngũ, tôi hoàn tất Luật học và gia nhập nghề luật sư năm 1955, đắc cử Dân Biểu Quốc Hội năm 1958 ở tỉnh Thừa Thiên, Huế. Vốn là học sinh trường Quốc Học, tôi cũng dành vài giờ

một tuần dạy môn Thế Giới sử ở trường trong mấy năm sau khi tốt nghiệp luật khoa ở Sài Gòn. Đến bây giờ nhiều cựu học sinh của tôi đã trở thành chiến hữu và thân hữu rải rác ở nhiều nơi.

Vào Quốc Hội, tôi được tin nhiệm lãnh đạo Khối Dân Biểu Liên Minh Xã Hội kiêm nhiệm lần lượt Chủ Tịch các Ủy Ban Lao Động-Xã Hội-Y tế, Nội Vụ và Quốc phòng, đồng thời được cử giữ chức vụ Hội Thẩm Viện Bảo Hiến (ở Pháp mang tên Conseil Constitutionnel, ở Hoa Kỳ là một thẩm quyền của Tối Cao Pháp Viện, The Supreme Court) cho đến ngày đảo chính tháng 11, 1963 Đệ Nhất VNCH sụp đổ.

Hồi tưởng quá trình hoạt động, đây là giai đoạn tôi được làm những việc hợp với sở thích và mong ước của tôi nhất nhưng tiếc thay công tác đang diễn tiến mạnh thì cuộc phản loạn 1963 đã chấm dứt tất cả. Và như một dẫn dắt của định mệnh, các công tác này bắt nguồn từ những ngày thụ huấn ở Quân Trường Thủ Đức, đồn trú ở Tiểu Đoàn 2 đã cho tôi biết, hiểu, thương yêu và cảm phục đời lính, những hy sinh tuyệt vời của các chiến sĩ ta để bảo vệ giang sơn, đất nước. Những người đã đặc biệt quý mến tôi ở tiểu đoàn và đã đền nợ nước: thiếu úy Đông, thiếu úy Thích, thiếu úy Đình, đại úy Sơn, mà tôi vẫn nhớ đời, nhớ từng khuôn mặt. Còn một sĩ quan ở TĐ 2 tốt nghiệp khóa 1 Quân trường Nam Định là thiếu úy Tô Đình Tuấn - bào đệ của bác sĩ Tô Đình Cự và bác sĩ Tô Đình Tuấn - mà tôi mang ơn và mến phục, một chiến sĩ can trường, một người bạn quý cùng vị hôn thê đã giúp tôi mọi mặt trong thời gian tôi ở tiểu đoàn. Nếu ai biết bạn Tô Đình Tuấn còn hay mất, xin cho tôi biết tin. Tôi xin cảm ơn trước.

Luôn luôn nhớ quân trường Thủ Đức, khoảng đầu năm 1962, tôi hướng dẫn phái đoàn Ủy Ban Quốc Phòng đến thăm quân trường, trung tâm đào tạo các sĩ quan trừ bị cho Quân lực VNCH. Tiếp theo, chúng tôi thăm viếng, quan



Thủ Tướng và Quốc Vụ Khanh Lê Trọng Quát thị sát các mặt trận ngày 15 và 16.4.1975

sát, thu thập ý kiến và nhận xét các cơ sở của quân đội để thực hiện hai dự thảo luật tối quan trọng « Qui chế sĩ quan Quân Đội » và « Một nền quốc phòng tiến tới tự túc, tự lực ».

Động lực thúc đẩy tôi làm hai dự luật này là :

1- muốn có một qui tắc thăng thưởng rõ ràng, công bằng, không thiên vị, dựa trên thời gian phục vụ, năng lực, chiến công.

2- không được dựa mãi vào viện trợ quân sự từ các nước bạn mà phải xây dựng một nền quốc phòng tiến lên và tiên nhanh đến tự túc, tự lực.

Tôi gặp lại bạn đồng khóa Trần Ngọc Huyền, đại tá chỉ huy trưởng Trường Võ Bị Liên quân Đà Lạt trong cuộc viếng thăm quân trường hiện đại, qui mô này.

Tại Quân Khu 1, đại tá Nguyễn Văn Thiệu, tư lệnh sư đoàn 1, hướng dẫn chúng tôi thăm các tiên đồn ở Lao Bảo, Khe Sanh và vượt qua biên giới Lào-Việt thăm một đơn vị quân đội hoàng gia Lào.

Tại bộ Tổng Tham Mưu, đại tá Đỗ Mậu thuyết trình tình hình an ninh tổng quát và tình trạng quân đội một cách khác thường, chê trách vu vơ, lộ vẻ bất mãn. Nhiều sĩ quan thì thầm với tôi đại tá Mậu bất mãn vì ông chưa được phong Tướng !

Sau các cuộc viếng thăm, tiếp xúc với các giới chức quân đội, tôi điện thoại xin Đại Tướng Lê Văn Tỵ, Tổng Tham Mưu Trưởng cử vài sĩ quan qua Ủy Ban Quốc Phòng góp ý kiến với chúng tôi về dự thảo qui chế sĩ quan(3). Tôi còn nhớ đại khái mấy lời rất thành thật, tự nhiên của ĐT Tỵ : « Thưa ông Chủ Tịch, Với nhà binh chúng tôi, việc thăng thưởng rất quan trọng. Làm sao cho công bằng thì tốt lắm..... ». Mấy hôm sau, ba sĩ quan đến làm việc với chúng tôi, trong số có đại tá Khắc (nếu tôi nhớ đúng tên) mà tôi quen lúc

đại tá đến học ban Năng lực luật khoa (Capacité en droit) ở trường Luật Sài Gòn.

Về dự thảo luật « Một nền quốc phòng tiến tới tự túc, tự lực », sau khi dự họp Hội nghị Liên Hiệp

Nghị sĩ Quốc tế ở Nhật Bản. chúng tôi viếng thăm đề thắt chặt tình hữu nghị với Đại Hàn và Đài Loan (Trung Hoa Dân Quốc), hai quốc gia có những đặc tính tương đồng với Việt Nam. Ngoài các cuộc diện kiến với Tổng Thống Tưởng Giới Thạch, Thủ Tướng Trần Thành và ông Tưởng Kinh Quốc người kế vị TT Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan, Tổng Thống Phác Chánh Hy ở Hán Thành, riêng tôi, còn phải tham khảo ý kiến của vài thẩm quyền ở đây đăng nghiên cứu những kinh nghiệm xây dựng tổ chức quốc phòng của họ. Và hai chuyện rất đặc biệt đã xảy ra liên sau và lâu sau cuộc công du ở hai nước này với những nhân vật tôi có tiếp xúc riêng.

Trước nhất là một chuyện quá quan trọng nhưng không đi đến đâu. Sau một dạ tiệc chung, ngoại

trưởng Trung Hoa Dân quốc mời tôi đến tư dinh của ông và chuyển lời của Tổng Thống Tưởng Giới Thạch nhờ tôi thưa với Tổng Thống Diệm vận động chính phủ Hoa Kỳ giúp quân đội THDQ vượt qua eo biển Đài Loan, lập một đầu cầu ở Phúc Kiến, xâm nhập Hoa lục, cùng dân chúng nổi dậy lật đổ chế độ cộng sản. Ông ngoại trưởng nói thêm họ Tưởng chỉ nhờ Hoa Kỳ giúp chuyên quân qua eo biển mà thôi, kỳ dư quân đội THDQ đảm trách hết. Ông còn tặng nhà tôi một xấp gấm xanh để may một chiếc áo dài.

Về nước, tôi trình TT Diệm lời thỉnh cầu của TT Tưởng Giới Thạch nhưng TT Diệm không nói gì cả. Tôi hiểu ý của ông là chuyện không thể giúp được dù họ Tưởng rất thân với ông. Chính Tưởng Tổng Thống đã tuyên bố sau cuộc đảo chính 1963 “Phải 100 năm nữa mới có thể có một lãnh tụ như ông Diệm”. Theo tôi hiểu, không giúp được vì 3 lý do:

1/ Hoa Kỳ không can thiệp vào một toan tính nguy hiểm và khó thành công như vậy.

2/ TT Diệm đang có chuyện bất đồng sâu xa với Hoa Kỳ từ ngày TT và ông Cố vấn Ngô Đình Nhu cực lực phản đối vụ HK đồng ý chấp thuận Thỏa Hiệp trung lập Lào quốc ngày 23 tháng 9, 1962. Hoàng thân Souvanouvong lãnh tụ Cộng sản Pathet Lào, vợ Việt Nam, tham gia và thao túng chính phủ Lào. Đường Tây Trường Sơn mở rộng cho quân đội Bắc



Thủ Tướng và Quốc Vụ Khanh Lê Trọng Quát
thị sát các mặt trận ngày 15 và 16.4.1975

mở rộng cho quân đội Bắc Việt tiến vào Nam. 3/ TT Diệm từ chối việc đổ quân tác chiến Mỹ vào Việt Nam để chính nghĩa của cuộc tranh đấu của dân tộc Việt Nam khỏi bị hiểu lầm hay xuyên tạc mà chỉ yêu cầu gia tăng viện trợ quân sự. Chuyện thứ hai bất ngờ và kinh khủng với Trung Tướng Kim Jae Gya mà tôi làm với Tướng Kim Jong Pil vì hai ông cùng là Tướng, cùng họ Kim, cùng phục vụ dưới thời Tổng Thống Phác Chánh Hy (Park Chung-Hee). Ông Kim Jong Pil làm Thủ Tướng, ông Kim Jae Gya làm Tổng Giám Đốc Tình báo Trung Ương Hàn quốc (KCIA). Tôi tiếp xúc với Tướng Kim Jae Gya về vấn đề quốc phòng và quân đội. Ông có tặng tôi một chiếc khay trà sơn dầu màu đỏ. Lâu sau, tôi được tin ông và đồng đội mưu toan đảo chính, giết TT Park, 5 cận vệ và tài xế. Cuộc đảo chính thất bại và ông bị xử tử hình treo cổ ngày 24/5/1980! Tại Miền Nam VNCH, cuộc đảo chính 1/11/1963 “thành công!” nhưng sau 90 ngày ngày phá tan đất nước, cuộc chính lý ngày 31 tháng 1, 1964 đã bắt giam và giải ngũ các tướng cầm đầu cuộc đảo chính. Tiếp theo là mấy năm chính trường và quân đội, đặc biệt một số chỉ huy cao cấp, tranh giành nhau quyền hành và quyền lợi trong lúc quân, dân, cán, chính tiếp tục hy sinh bảo vệ đất nước. Đến năm 1967, hiến pháp của nền Đệ Nhị Cộng Hòa mở đầu một trang sử mới nhưng thời cuộc đã bắt đầu đổi thay. Dân chúng Hoa Kỳ đã muốn chấm dứt tham chiến ở Việt Nam, phong trào phản chiến tại Mỹ đã lan rộng cùng khắp thế giới, cuộc hòa đàm Paris khởi sự năm 1968, chấm dứt năm 1973, quân đội Hoa Kỳ và các nước bạn VNCH rút khỏi Miền Nam, để VNCH đơn độc phải chiến đấu một mình chống Cộng sản Bắc

Việt được toàn thể khối Cộng Sản quốc tế tích cực yểm trợ chưa kể Hiệp Định Paris 1973 đã mặc nhiên cho phép CSBV để lại 100.000 quân tại Miền Nam. Đúng 10 năm trước (1963), Dự luật “Tiến tới một nền quốc phòng tự túc, tự lực” và Dự luật “Qui chế sĩ quan quân đội” đã chết yểu với Đệ nhất VNCH, mang theo ý hướng xây dựng một quân đội hùng mạnh, kỷ cương đủ khả năng chiến đấu hữu hiệu trong mọi tình huống, kể cả trường hợp phải dự phòng, một mình bảo vệ đất nước. Trở lại Quân Trường Bộ Binh Thủ Đức, nơi tướng Nguyễn văn Hinh đã vô tình tạo cho tôi cơ hội sống chết với quân đội bằng quyết định của ông đầu năm 1953 cho tôi làm lính “trần thủ lưu đồn” ở chiến trường Bắc Việt. Năm sau, 1954, vì tội phản loạn, ông phải vĩnh biệt quê hương. Năm 1955, ông mưu toan bí mật trở lại ở biên giới Việt Miền nhưng cuộc hẹn mưu đồ làm loạn một lần nữa bất thành vì các sĩ quan ông hẹn gặp đã phớt lờ ông! Năm 1962 tôi trở lại thăm Quân trường cũ như đã kể nhưng đặc biệt hơn nhiều chuyện đặc biệt khác là một phần tư thế kỷ sau, năm 1978 tại thủ đô Paris tôi suýt giáp mặt ông. Hôm ấy, một người Việt, tóc bạc phơ, da mặt hồng hào như vừa uống rượu nhiều, y phục xuề xòa bước vào khách sạn 3 sao Hôtel Ceramic, đường Wagram, cách đại lộ Les Champs Élysées khoảng 500 thước, thủ đô Paris, nói chuyện với mây cô tiếp viên. Ông ấy vừa rời khách sạn thì một cô tiếp viên liền hỏi tôi (tôi làm giám đốc khách sạn này 1977-1978 sau khi rời Mỹ sang Pháp năm 1976 để nhờ hai ông Bộ Trưởng Pháp Jean Letourneau, nguyên Quốc Vụ Khanh đặc trách các Quốc Gia Liên Kết Việt-Miền-Lào và Alain Peyrefitte đương kim Bộ Trưởng Tư Pháp mà tôi có quen trước 1975, can thiệp với VC cho gia đình tôi kẹt ở VN sang đoàn tụ gia đình nhưng vẫn không được) hỏi tôi có biết ông người VN ấy không và cho tôi biết ông ấy là Tướng Nguyễn văn Hinh, nguyên chỉ huy Quân Đội VN hiện làm việc cho một công ty Pháp ở gần đây, hay đến giữ phòng cho khách hàng của công ty. Tôi bật người tự hỏi sao có chuyện ngẫu nhiên như vậy và rất tiếc không biết kịp để thăm hỏi ông vì dù sao ông Hinh với tôi đều là người Việt lưu vong, chỉ khác nhau về hoàn cảnh và thời gian. Ông phải biệt xứ trước tôi hơn một phần năm thế kỷ. Phần tôi, được sống với quê hương hơn một phần năm thế kỷ, chiến tranh, an bình lẫn lộn, gian khổ và hào hùng đi đôi, suốt hai nền Cộng Hòa của đất nước. Chưa kể một nửa đời

bôn ba của tôi(5).

Paris, 3.tháng 3.2021

Lê Trọng Quát

(1)Thiếu Tá chứ không phải Thiếu Tướng Bouillet như một số tài liệu đã ghi sai.

(2)Có tài liệu ghi phu nhân của tướng Hinh, tên là Letourneau sinh ở Algérie và có tài liệu khác cũng ghi là Letrouneau, ái nữ của ông Letourneau, nguyên Quốc Vụ Khanh đặc trách các Quốc Gia Liên kết Việt-Miên-Lào.Qua sự giới thiệu của một cựu Nghị sĩ Liên Hiệp Pháp, tôi gặp ông Letourneau năm 1976 để nhờ ông và ông Alain Peyreffitte đương kim Bộ Trưởng Tư Pháp mà tôi quen lúc gặp ông ở Hội nghị Liên Hiệp Nghị sĩ Quốc tế tại Tokyo, Nhật bản, giúp đỡ can thiệp với Việt Cộng cho gia đình tôi xuất ngoại đoàn tụ tại Pháp. Không có kết quả nhưng hai ông đã tận tình giúp tôi có quốc tịch Pháp rất nhanh chóng để tôi dự thí và trúng tuyển kỳ thi Công cán Ủy Viên một cơ quan chính phủ Pháp.

(3)Tướng Hinh đã chứng tỏ không biết quân luật, một điều rất nguy hiểm vì theo Quân luật Việt Nam cũng như Quân luật của các quốc gia, tội nặng nhất của một binh sĩ ở chiến trường là “đào ngũ theo địch” cũng phải được Tòa án quân sự đặc biệt ở Mặt Trận xét xử. Tôi đã biện hộ trước Tòa Án Quân Sự cả chục năm. Theo tôi biết, dưới thời Việt Nam Cộng Hòa những binh sĩ đào ngũ ở mặt trận cũng chỉ bị đưa ra xét xử tại TAQS chứ không bị một chỉ huy nào giết chết.

(4)Đồng thời với tướng Hinh làm Chánh Văn Phòng Luật sư Trần Văn Trai là Chánh Văn Phòng Quốc Trưởng Bảo Đại.Trong thời gian tôi làm Trưởng Khối LMXH, LS Trai là Phó Trưởng Khối, Chủ Tịch Ủy ban Ngoại Giao. Tốt nghiệp Tiến sĩ Luật và Văn Chương ở Pháp. LS Trai từ trần ở Paris năm 2011, hưởng thọ 100 tuổi.

(5) Mấy hôm sau khi viết bài này, tôi điện đàm thăm Trung Tướng VNCH Trần văn Trung hiện ở Paris, nguyên chỉ huy trưởng Trường Bộ Binh Thủ Đức năm 1965-1966 trong thời gian các chuyên viên và công chức cấp cao được huấn luyện tại quân trường này trước khi trở về nhiệm sở cũ. Ngày 15 tháng 4, 1975 tôi có mời Tổng Trưởng Nội Vụ Bữu Viên và Trung Tướng Trung

**Thơ Xuân c ủa
Thủ Đức Calgary, Alberta Canada**

XUÂN LỮ THỨ

Mông một Tết "Vác Cày" trên xứ lạnh
Nơi quê nhà thiên hạ đón Xuân sang
Mấy mươi năm cố tìm nhưng nào thấy
Chút hơi Xuân trên vùng đất băng hàn.

Lưu vong khách ngậm ngùi Xuân cố xứ :
Hoa mai vàng, pháo đỏ, bánh chưng xanh
Ông Đồ già chắc đang ngồi tư lự
Gió Xuân thơm hương thịt mỡ, dưa hành.

Alpha Lê Nam



họp bàn tại Phủ Thủ Tướng về các biện pháp cấp thời chấn chỉnh tinh thần binh sĩ các quân khu 1 và 2 và tình trạng đồng bào và công chức từ hai Vùng chiến thuật này về vùng thủ đô. Ngày 17, hai trực thăng chở Thủ Tướng Cảnh, các vị Cố Vấn Chính Phủ và tôi đến thăm mặt trận Xuân Lộc nhưng chiếc trực thăng chở tôi, hai vị Cố Vấn do Thiếu Tướng Bùi Đình Đạm hướng dẫn bị suorét đạn địch trên không phận gần chiến trường nên phải đoàn phải chuyển hướng về bản doanh Quân Đoàn 3 ở Biên Hòa và chiến tuyến Long An .

LUẬN VỀ SỰ HỌC

Trần Xuân Thời

Sự học cần thiết cho cả đời sống tinh thần lẫn đời sống vật chất. Mục đích của giáo dục chẳng những để đào luyện con người trở nên giỏi giang về kỹ năng (skill) mà còn tạo cho tâm hồn con người trở nên cao thượng hơn. Hình tội học (criminology) chứng minh là đa số những người liên hệ đến tội phạm có trình độ văn hoá kém, hoặc thuở nhỏ không được giáo dục đúng cách. Vì thế người ta thường nói mở thêm một nhà trường sẽ giúp đóng cửa một nhà tù. “He who opens a school door, closes a prison” (Victor Hugo).

Đặc điểm của người có học vấn thường:

(1)- Ít lo âu, vì người có văn hóa có thể tiên đoán được sự việc xảy ra, đầu, đuôi tự sự và sự liên hệ giữa các sự việc và biết cách ứng phó. “Khi vui thì hãy vui nhưng đừng tự kiêu, khi tai họa đến thì phải lo nghĩ mà chớ buồn phiền”. Làm người phải biết tỉnh trí, đừng kinh, mới dễ dàng mưu sinh thoát hiểm. “Nhân vô viễn lự, tắc hữu cận ưu”. Người mà không biết lo xa, tai họa ắt sẽ gần kề.

(2)- Thứ đến người có học thường tránh được lầm lỗi, vì dễ nhận biết được phải, trái, trong các quyết định dân sự hay phương cách bày binh bố trận ngoài chiến trường. Đặc điểm của xã hội dân chủ là khó có sự đồng nhất về tư tưởng vì tôn trọng đa nguyên, bá nhân, bá tánh. Tuy vậy, mặc dù phải, trái đôi khi không do chính mình phán đoán mà được xét định theo tiêu chuẩn phổ quát hầu như được mọi tổ chức chính trị, tôn giáo, xã hội công nhận để tránh sự hỗn loạn đó là nguyên tắc đa số (majority rule), còn gọi là nguyên tắc tôn trọng ý chí chung.

Ý chí chung được áp dụng để phân định khi có sự bất đồng ý kiến xảy ra. Quyết định của các phiên hội, quyền định chọn các vị lãnh tụ trong các hội đoàn, tổng thống trong các quốc gia tự do đều được tuyển chọn theo nguyên tắc đa số. Trong lãnh vực tôn giáo như Đức Giáo Hoàng cũng được

chọn theo nguyên tắc đa số. “What is right or wrong is being determined by the will of the majority” (John Locke), hoặc theo mẫu mực được truyền bá từ đời này sang đời khác qua phong tục, tập quán hay luật lệ chung của xã hội hoặc lấy quyết định giữa chôn đình trung như Hội Nghi Diên Hồng. Trên thế gian, chỉ có các nước độc tài hoặc các nước theo chủ nghĩa cộng sản áp dụng chế độ độc tài, đảng trị lạc hậu, không áp dụng nguyên tắc bầu cử tự do, như Trung Hoa, Bắc Hàn, Cuba và Việt Nam.

(3)- Thứ ba là người có học ít khi sợ sệt. “Úy thủ, úy vĩ”- sợ đầu, sợ đuôi- làm gì cũng sợ! Sợ sệt thường do sự thiếu hiểu biết tạo nên. Những nhà độc tài sợ không khuất phục được quần chúng nên thường áp dụng biện pháp khủng bố. Sợ vì không biết cách giải quyết vấn đề hay nói khác đi trước khi làm việc gì, muốn thành công, phải tiên đoán trước được phản ứng của người khác.

Muốn sự phán đoán được công minh, một số tiêu chuẩn cần được lưu ý:

1) Vô ý: Xét việc thì đừng lấy ý riêng, tư đục, mà phải xét theo lẽ phải

2) Vô tất: Là không nên quyết đoán là việc đó làm được hay không làm được mà phải tạo cơ hội để thực hiện mới biết dễ hay khó. Không nên chủ quan bác bỏ những ý kiến hữu ích của tha nhân theo ý nghĩ thiên cận của mình mà phải biết chấp nhận thử thách.

3) Vô cố: Vô cố tức là không cố chấp, phải biết nhìn xa hiểu rộng theo lẽ phải mà thi hành

4) Vô ngã: Vô ngã là quên mình, phải chí công vô tư để phục vụ nhân quần xã hội, hành sự theo lẽ phải, chứ không chỉ làm những việc có lợi cho cá nhân mình. (Luận Ngữ).

“Nếu phải cân nhắc giữa công ích và tư lợi, quyền lợi cá nhân và quyền lợi của quốc gia, dân tộc, thì kẻ trượng phu phải hy sinh quyền lợi cá nhân cho đại nghĩa.” (Khuất Nguyên).

Đức Khổng Tử đã giảng cho môn sinh sáu điều tai hại của sự thất học:

1) Người ham điều nhân mà không học thì bị cái hại là ngu muội

2) Người ham đức trí mà không chịu học thì bị cái hại là phóng đảng

3) Người trọng chữ tín mà không chịu học thì có cái hại là dễ bị lường gạt

4) Người thích sự ngay thẳng mà không chịu học thì hoá ra nóng nảy

5) Người dững cảm mà không chịu học thì dễ biến thành phản loạn

6) Người cương quyết mà không chịu học thì hoá ra cường bạo.

Sự học nói chung không chỉ là đọc sách vở mà còn học hỏi qua công việc làm, thu thập kinh nghiệm, giải quyết mọi vấn đề liên quan đến đời sống hằng ngày.” Trăm hay không bằng tay quen”.

1) Muốn học trước tiên phải biết phục thiện. Nghĩa là biết làm theo điều phải, không tự ái. “Bất si hạ vấn”. Hỏi người nhỏ tuổi hơn mình hoặc người làm việc dưới quyền mình vẫn không cảm thấy thẹn.

2) Phải có thiện chí tìm hiểu và hỏi han. Đức Khổng Tử khuyên môn sinh: “Người nào không hỏi phải làm sao thì ta cũng chẳng có cách nào chỉ bảo cho họ được. Kẻ nào không hăng hái muốn hiểu thì ta cũng không thể giúp cho hiểu được. Kẻ nào không tỏ ý muốn hiểu biết thì ta cũng không thể giúp cho họ phát triển được. Ta vén lên một góc mà chẳng tự tìm được ba góc kia thì ta không giảng thêm nữa”.

3) Thượng Đế tạo nên nhân loại như những cây gỗ quý. Nếu không biết học hỏi thì gỗ quý sẽ biến thành gỗ mục. “Gỗ mục thì không chạm khắc gì lên được, cũng như vách bằng đất bùn thì không tô vẽ gì lên được”. Nói khác đi trí tuệ là viên ngọc, nhưng ngọc bất trác sẽ bất thành khí.

Phương pháp học hỏi hiệu nghiệm nhờ vận dụng ngũ giác:

1) “Nên nghe cho nhiều, điều gì còn nghi ngờ thì để đó, tìm hiểu thêm, để tránh cái hại là nói lảng nhãng sẽ bị thiên hạ chê cười. Điều gì biết rõ ràng chắc chắn thì nên nói, nhưng cũng nên nói một cách ôn tồn”.

2) “Nên thấy cho nhiều, những gì thấy chưa được rõ thì để đó đừng làm. Còn những gì biết rõ thì cũng nên làm một cách cẩn thận, như vậy sẽ ít phải ăn năn”.

3) Ngoài thính giác và thị giác, các giác quan khác như vị giác, khứu giác, xúc giác cũng là thước đo giúp thu nhận hiện trạng của ngoại giới như thơm nồng, nóng lạnh, cứng mềm, trơn

nhám...Ai không điều khiển được cảm giác sẽ không điều khiển được thái độ của mình.

Học hỏi được những điều hay lẽ phải cũng cần được áp dụng vào đời sống hằng ngày hay truyền thụ cho người khác. Nếu không, kiến thức sẽ trở thành mai một. Đúng với câu ngạn ngữ La tinh: “Qui novit neque id quo sentit experimit per inde est ac si nesciret”. Anh ngữ cũng có câu: “The knowledge or wisdom he has in his head is of no use to anyone unless he can communicate it to other”. Có kiến thức mà không áp dụng được vào đời sống hoặc không truyền thông được cho người khác thì kiến thức đó sẽ trở thành vô dụng, chẳng khác nào ăn vào mà không tiêu hoá thì “Có ăn mà không có vóc, có học mà chẳng hay”.

Ở đời có ba hạng thức giả:

1) Không ai dạy mà biết được đạo lý. “Sinh nhi tri giả, thượng giả” là hạng siêu việt.

2) Có đi học mới biết được. “Học nhi tri chí giả, thứ giả” là hạng khoa bảng thường tình.

3) Dốt mà chịu học hỏi. “Khôn nhi học chi, hữu ký giả” là hạng có chí thì nên.

Ngoài ra những người dốt mà không chịu học là hạng “Cũng liều nhắm mắt đưa chân, thử xem con tạo xoay vần đến đâu”. “Khôn nhi bất học, ân tư vĩ hạ hi”.

Xã hội Tây phương cũng thường phân loại:

1) Professionals with great mind talk about ideas. (Chuyên viên giỏi thường nêu lên sáng kiến).

2) Professionals with average mind talk about current events. (Chuyên viên trung bình thường bàn những sự việc đang xảy ra) và

3) Professionals with small mind talk about people. (Chuyên viên thường hay bàn về chuyện thể thái nhân tình).

Dù thuộc hạng nào chẳng nữa, mỗi ngày mình nên xét ba điều: “Mình giúp ai việc gì, có giúp hết lòng không; giao du với bạn bè có giữ được sự trung tín không; mình có học hỏi thêm được điều gì mới mẻ trong ngày không”.

Diễn trình giáo dục là diễn trình thu nhận kiến thức, tinh luyện suy luận và phát triển sáng tạo. Cách học của người Tây phương và người Á Đông có điểm sai biệt được lưu ý là Á Đông học để lấy bằng cấp, “từ chương trích cú” (Test-taking skill/ based education on memorization and constant taking skill/ based education on memorization and constant testing), học thuộc lòng để thi

test. Chương trình giáo dục VN từ tiểu học đến hết trung học, đã có thời kỳ, phải trải qua 5 kỳ thi toàn quốc: Yêu lược, Tiểu học, Trung học, Tú tài I, Tú tài 2.

Giáo dục Tây phương chú tâm giúp sĩ tử biết suy tư, phát minh, áp dụng kiến thức vào đời sống, (how to get their kids to communicate, to think, to solve problems). Các nhà giáo dục giám định phương pháp giáo dục Đông Tây (International rankings) nhận định nền giáo dục Hoa Kỳ xếp hạng cao trên thế giới nhờ phương pháp giáo dục khích lệ học sinh, sinh viên suy tư, đối thoại với nhau và với thầy, học cách giải quyết vấn đề. Hoa Kỳ đã đầu tư vào nền giáo dục khoảng 3% GDP hằng năm (Tổng Sản lượng (Gross Domestic Product) của Hoa Kỳ năm 2018 là 20.50 trillion) vào ngân sách giáo dục quốc gia, cao hơn các quốc gia khác.

Một nhà giáo dục Á Đông nhận xét: “When I went to college in the United States, I encountered a different world. While the American system is too lax on rigor and memorization, - whether in math or poetry- it is much better in developing the critical faculty of minds, which is what you need to succeed in life. Other educational systems teach you to take test; the American system teaches you to think... That is why the America produces so many entrepreneurs, inventors, and risk takers. It’s America, not Japan, not China that produces dozens of Nobel Prize Winners... America know how to use people to the fullest”.

Đặc biệt nền giáo dục Hoa kỳ khuyến khích học sinh, sinh viên thách thức kiến thức theo tập quán hay quy ước kể cả thách thức giới hữu trách trong các ngành sinh hoạt nhân sinh. “Most of all, America has a culture of learning that challenges conventional wisdom, even if it means challenging authority”. Có lẽ đó cũng là lý do trẻ em Tây phương thường không hãnh nghe lời người lớn nói ... “Children have never been very good at listening to their elders” (James Baldwin).

Học sinh, sinh viên Tây phương nghiên các môn học qua sách giáo khoa được cập nhật hằng năm và đến lớp dành thì nghe giảng bài, thảo luận và giải quyết vấn đề. Trong lúc đó, trong các trường học Á Đông, không có sách giáo khoa cấp phát hay bán cho học sinh, sinh viên. Học sinh,

sinh viên đến lớp dùng hết thì giờ chép bài, không có thì giờ tranh luận. Học sinh sợ thầy không dám đặt câu hỏi, lớp học thiếu sinh khí... Thầy thì lấy sách giáo khoa Tây phương dịch ra vài chương đọc cho sinh viên chép lại để học. Có khi sách giáo khoa, gồm 18 chương, dày 600 trang cho một môn học. Thầy chỉ dịch một vài chương để đọc cho sinh viên chép. Vì thế, kiến thức của sinh viên, thiếu đầu, hụt đuôi. Khi qua các nước Tây phương, mặc dù có bằng cử nhân, cao học, tiến sĩ nội hoá, nếu không đi học lại để cập nhật kiến thức hay tìm học thêm một nghề chuyên môn thì sinh kế khó được hanh thông.

Thu nhận kiến thức để lãnh nhận chứng chỉ, văn bằng, chỉ mới là giai đoạn đầu. Nếu mới đạt được giai đoạn này mà đã tự thỏa mãn thì chỉ mới đạt đến sự hiểu biết vòng ngoài, “cách vật trí tri, nhưng chưa đạt đến trình độ thành tâm, chánh ý, tu thân, tề gia, trị quốc và bình thiên hạ”. Học để hiểu biết và giỏi giang hơn về một ngành chuyên môn là điều tốt. Nhưng nếu chỉ để mong được an nhàn, sống lâu, giàu bên, còn việc quốc gia, cộng đồng, xã hội, ái hữu không thêm nghĩ đến thì chưa đạt đến trình độ tri thức.

Vì thế, triết lý giáo dục nhân bản không ngưng lại ở mức độ thu nhận kiến thức để trở thành chuyên viên mà còn tiến đến chủ đích làm cho con người trở nên cao thượng hơn. “Thượng vì đức, hạ vì dân” để làm gương cho hậu thế. Phối hợp đạo lý làm người và kiến thức để giúp đời là dấu chỉ của của kẻ sĩ, như quan niệm của Nguyễn Công Trứ:

“Kinh luân khởi tâm thượng,
Binh giáp tàng hung trung.
Vũ trụ chi giai ngô phận sự.
Nam nhi đáo thử thị hào hùng.”

Phải, với tinh thần “Vũ trụ chi giai ngô phận sự” thì “Người chẵn cừu xứ Tô Cách Lan và ông bộ trưởng công trạng đối với quốc gia ngang nhau”. Một người khoa bảng có văn bằng và một người mù chữ cũng có công trạng như nhau đối với tổ quốc, miễn là làm xong nhiệm vụ mà tổ quốc giao phó.

Năm 1843, Tướng Quân Nguyễn Công Trứ bị giáng chức làm linh thú ở Quảng Ngãi. Ông quan niệm “Khi làm tướng tôi không lấy làm vinh, thì lúc làm lính có chi mà nhục”. Quan niệm này

đúng với cương thường, đạo nghĩa, quyết tâm phục vụ chính nghĩa quốc gia, dân tộc, thể hiện thái độ “tâm đã định và tính đã an”. (Tri kỷ tâm, tận kỳ tính).

“Miền hương đảng đã khen rằng hiếu nghị,
Đạo lập thân, phải giữ lấy cương thường”.

Còn về phần thiêng liêng thì Nguyễn Tường Công quan niệm thiên đàng, địa ngục ngay tại tâm ta.

“Cái luân hồi chẳng tại đâu xa...

Nghiệp duyên vốn tại mình ta,
Nơi vuông tấc (square inch) đủ thiên đàng, địa ngục!”

“Cái học khoa cử chỉ là manh áo bên ngoài, là con đường đi vào đạo sống”. Nếu không đạt được chính đạo, nghĩa là không phục vụ chân lý, chính nghĩa, quốc gia, dân tộc thì khoa bảng chỉ là tấm giấy trắng trang trí treo trên tường.

Người ta thường nói: “Tri thức tôn giáo thường do mặc khải (revelation). Tri thức triết học do lý trí quan niệm mà lãnh hội. Tri thức khoa học do thực nghiệm.” Sự học tuy khó khăn, nhưng khi biết áp dụng kiến thức vào đời sống thì thành quả sẽ rất ngọt ngào, là phương cách đầu tư thu

được nhiều lợi nhuận nhất cho cá nhân, gia đình và xây dựng quốc gia dân tộc.

Học vấn là hành trình suốt cuộc đời, học nhanh hay chậm không quan trọng, miễn là đừng bỏ học (Đức Khổng Tử). Điều hay nhất của học vấn là không ai tước đoạt kiến thức của mình được. “The beautiful thing about learning is that no one can take it away from you” (B.B. King).

Triết lý hành động của kẻ trượng phu là “Nếu phải cân nhắc giữa tư lợi và công ích, kẻ trượng phu phải hy sinh tư lợi để phục vụ công ích”. Cho nên học và áp dụng kiến thức để làm việc nhân nghĩa, xây dựng nhân quần xã hội, quốc gia dân tộc thật là một nguồn vui vô tận. “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”.

Dù sống trong hoàn cảnh nào, thế nhân vẫn là tinh hoa Trời ban để quản trị vũ trụ, thì chúng ta có sứ mệnh

“Trân trọng ơn Trời cho trọn vẹn.”

Trần Xuân Thời





THÁNG TU' QUỐC HẬN ĐOẠN TRƯỜNG



Thanh Huyền_k19

*Tháng Tư Quốc hận đoạn trường
Tháng Tư lịch sử chỉ toàn màu tang
Quân ta trí dũng vẹn toàn
Mà vì vận Nước phải đành bó tay!*

*Tháng tư oan trái đắng cay
Tháng tư lịch sử đong đầy bi thương
Hỏi ai rút ván chặn đường?
Cho ta tử chiến không còn đạn bom!*

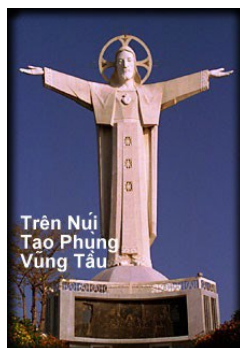
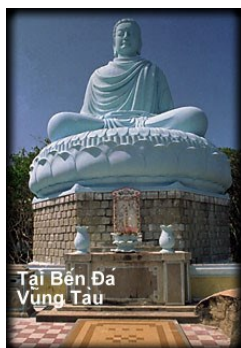
*Binh hùng tướng giỏi chết trên
Do đâu quân lệnh phát lên ngõ ngang?
Toàn quân buông súng tan hàng!
Để rồi Quốc nạn ngập tràn quê hương...!*

*Để rồi cả Nước “chịu tang”
Nhiều năm tăm tối gian nan nhục hình!
Còn đâu dân chủ nhân quyền
Còn đâu “Viên Ngọc của Miền Viễn Đông”!*

*Bao người phải trốn vượt biên
Lưu vong ty nạn khắp trên xứ người
Hằng mong sẽ có một ngày
Hồn thiêng sông núi phục hồi Quê hương*

*Để cho Dân Việt ngoài trong
Tự do xây dựng Non Sông phú cường
Tự do dân chủ nhân quyền
Không còn phe nhóm lộng hành độc tôn*

*Không còn Quốc nạn dân oan
Không còn thảm họa diệt vong theo Tàu
Quốc hận bốn mấy năm rồi
Còn bao lâu nữa tới thời thái lai...!*



Nhớ Biển

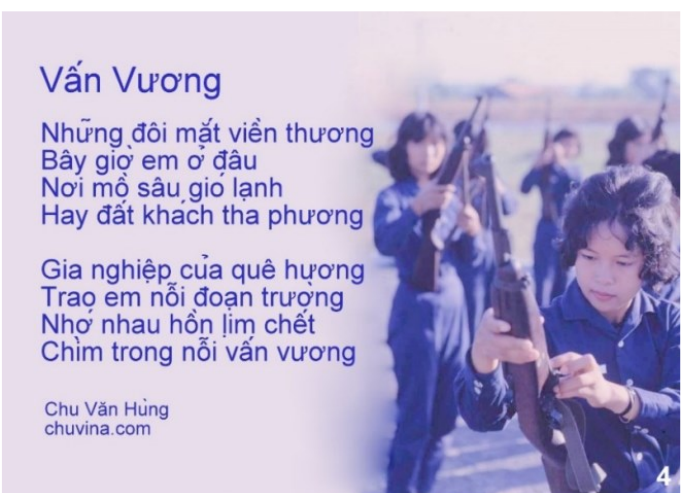
(Nhớ Vũng Tàu)

Nước biển trời xanh biển đẹp ơi
 Thông reo sóng vỗ vọng muôn lời
 Tình trai nhớ nước hồn Do-Thái
 Phận gái thương nhà lệ Tần rơi
 Bến Đá, Phật ngồi vương lụy thế (1)
 Tao Phùng, Chúa đứng vọng ngàn khơi (2)
 Chung tay góp sức về quê đó
 Nguyện sông cho ra một kiếp người

Chu Văn Hùng

(chuvina.com)

Bốn Góc Trời



Ai giải phóng ai sau 40 năm nhìn lại

HUY VŨ



Ngày 30-04-1975 được Cộng Sản Bắc Việt rêu rao là ngày họ “giải phóng” dân chúng miền Nam khỏi sự “kìm kẹp” của Mỹ-Ngụy. Tới nay đã 40 năm trôi qua, ta thử nhìn lại và suy ngẫm xem, ngày này thật sự là ngày miền Bắc đã giải phóng miền Nam không hay ngược lại, miền Nam đã giải phóng miền Bắc?

Trước khi đi vào nội dung của vấn đề, thiết tưởng ta cần phải đi tìm định nghĩa của động từ “giải phóng”.

Theo một vài cuốn tự điển Việt-Việt, động từ **“giải phóng”** có thể được định nghĩa như sau: *Bằng cách này hay cách khác làm cho hay giúp cho một số người nào đó thoát ra khỏi một tình trạng xấu xa tồi tệ. Nói khác đi, nếu đẩy đưa một đối tượng nào đó từ một tình trạng tốt đẹp sang một tình trạng tồi tệ, thì không thể gọi là “giải phóng” được.*

Dựa vào định nghĩa này và lấy ngày 30-04-1975 làm mốc thời gian để tìm hiểu xem đời sống thật sự của nhân dân hai miền Nam và Bắc vào thập niên 1970 như thế nào, để từ đó có thể rút ra một kết luận khách quan rằng: Ai đã giải phóng ai?

Để có một câu trả lời đúng đắn và chính xác cho câu hỏi này, có lẽ ta nên điem qua cảm nghĩ và nhận thức về cuộc sống vật chất và tinh thần của dân chúng hai miền Nam và Bắc vào thập niên 1970 của một số nhà văn, nhà thơ, nhà báo, nhà giáo, cán binh, cán bộ v.v... là những người đã được đào tạo và hun đúc bởi chính đảng Cộng Sản Việt Nam tại miền Bắc, khi họ có dịp vào miền Nam thăm viếng, công tác, hay sinh sống sau ngày 30-04-1975.

Thư của một cựu “giải phóng quân” cộng sản Việt Nam gửi cho một cựu “ngụy quân” Việt Nam Cộng Hòa (Nguyễn Bá Chối)

Trong phần đầu thư, anh “cựu giải phóng quân” đã trân trọng thông báo cho anh “cựu ngụy quân” biết là hiện tại anh ta đang tự giác và tự nguyện “tiến nhanh, tiến mạnh và tiến vững chắc”

trên con đường “Ngụy Quân Hóa và Mỹ Cút Hóa”. Anh CGPQ cũng đã dí dỏm giải thích về lý do tại sao anh ta đã và đang làm một việc ngược đời như thế:

“Ngụy-quân hóa vì cái gì của Ngụy tôi cũng thích, như nhạc Ngụy, sách Ngụy, nói chung là thượng vàng hạ cám gì của Ngụy đều... hiện đại. Mỹ-cút hóa là con cháu tôi bây giờ học tiếng Mỹ thay vì tiếng Nga, như đảng đã bài bai Kinh Tế Tập Trung đòi meo chạy theo Kinh Tế Thị Trường béo bở, bỏ đồng Rúp ông Liên Xô để úp mặt vào đồng Đô “đế quốc.”

“Mỹ-cút hóa vì con gái rượu của Thủ tướng Dũng thiếu gì con trai của các nhà lão thành Cách Mạng gạ gẫm cua kéo mà cứ một hai “em chả, em chả”, cứ nằng nặc đòi lấy bằng được thằng con Ngụy đã cút theo Mỹ ngày Mỹ cút; Mỹ-cút hóa đến nỗi mấy đứa cháu tôi bây giờ mừng sinh nhật cũng hát bài Hép-Pi-Bót-Đê (Happy Birth Day), hể mở miệng là Ô Kê Ô Gà! Ra phố thì cứ đòi uống Cô Ca, ăn thì Mạc-Đá-Nô (McDonald), Bơ-Gơ-Kinh (Burger King), Ken-Tơ-Ky-Phờ-Rai-Trích-Cần (Kentucky Fried Chicken)... con quan CS chỉ toàn muốn du học Mỹ Tư Bản....”

Sau đó anh CGPQ còn tỏ ra khâm phục và hết lời ca tụng quân dân miền Nam:

“Chả dẫu gì Anh, sau khi thống nhất đất nước, tôi khoái Miền Nam của anh quá xá rồi xin chọn nơi này làm quê hương luôn đó anh.

“.... nhờ ở lại Miền Nam, sống giữa đồng bào Miền Nam mà tôi đã chuyển biến từ sai lầm đáng tiếc căm thù khinh bỉ Ngụy thành khoái cụ tỵ Ngụy, bài phục văn hóa “đôi trụy” Ngụy, và nhất là Quân đội Miền Nam các anh có anh hùng Ngụy... Văn Thà, trong khi Thủ tướng Miền Bắc của chúng tôi tự cho mình là chân chính lại ký công hàm bán nước, dâng Hoàng Sa và Trường Sa cho Tàu cộng...”

Phần cuối thư anh CGPQ viết:

“Thưa anh Chối, điều tôi muốn đề cập với anh hôm nay là cảm ơn các anh đã... thua cuộc chiến tranh mà trước kia chúng tôi hăm hở gọi là “giải phóng Miền Nam”. Thực tế cho thấy đó là ‘giải phóng Miền Bắc’. Nói thế nghe ra là ‘phản động’ nhưng thực chất là vậy. Nếu bác Hồ từng nói ‘Nước Việt nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn song chân lý ấy không bao giờ thay đổi’ - cứ cho bác Hồ nói đúng đi, mặc dầu theo sách giáo khoa Cách mạng dạy thì

Việt Nam ta không chỉ có một mà có tới 53 dân tộc (trong Nam các anh gọi là 53 sắc tộc, xem ra đúng hơn), thì ta cũng có thể nói, nhờ chiếm được Miền Nam mà Miền Bắc được giải phóng, sông có thể cạn núi có thể mòn, nhưng chân lý ấy nay đã hiển nhiên không thể chối cãi.

Cuối thư anh CGPQ cho biết thêm là anh cùng quê với ông Hồ, có lẽ trước 30-04-1975 anh rất hãnh diện về điều này, song sau ngày này anh lại thấy đó là một điều làm anh hổ thẹn: “Cảm ơn anh đã đọc hết thư này của một người cựu thù cùng máu đỏ da vàng, cùng quê hương “ông bác” mà ngày nay mỗi lần nghe nhắc đến là tôi muốn độn thổ vì xấu hổ.

Nhà báo Huy Đức, tác giả cuốn “Bên Thắng Cuộc”:

Trong phần “Mấy lời của Tác Giả” của cuốn “Bên Thắng Cuộc” Huy Đức cho biết sau ngày 30-04-1975 nhìn những chiếc xe đồ Phi Long chạy từ miền Nam ra Bắc và qua hình ảnh người lơ xe và những đồ đạc và sách báo của hành khách mang từ miền Nam ra, tuy đơn giản song cũng làm người miền Bắc nhận ra được rằng dường như ở miền Nam có mức sống văn minh, phong phú và đa dạng, và không giống như những điều mà Huy Đức đã được dạy bảo trong sách giáo khoa của miền Bắc:

“Những gì được đưa ra từ những chiếc xe đồ Phi Long thoạt đầu thật giản đơn: mấy chiếc xe đạp bóng lộn xếp trên nóc xe, cặp nhẫn vàng chói trên ngón tay một người làng tập kết vừa về Nam thăm quê ra, con búp bê nhựa biết nhắm mắt khi nằm ngửa và có thể khóc oe oe buộc trên ba lô của một anh bộ đội phục viên may mắn.

Những cuốn sách của Mai Thảo, Duyên Anh được các anh bộ đội giấu dưới đáy ba lô đã giúp bọn trẻ chúng tôi biết một thế giới văn chương gân gù hơn Rừng Thẳm Tuyết Dây, Thép Đã Tôi Thế Đây. Những chiếc máy Akai, radio cassette, được những người hàng xóm tập kết mang ra, giúp chúng tôi biết những người lính xa nhà, đêm tiên đồn còn nhớ mẹ, nhớ em, chứ không chỉ có “đêm Trường

Sơn nhớ Bác”. Có một miền Nam không giống như miền Nam trong sách giáo khoa của chúng tôi.”

Nhà báo P.K. miền Bắc trước 1975 có bố mẹ ở miền Nam :

Nhà văn Trần Đình trong Đền Cù, trang 479-840, có viết:

“Một sáng P.K. bên giáo dục chuyển sang làm báo mời tôi ăn phở Phú Gia. Lúc chờ, anh nói: Chỉ với anh thì tôi mới nói thật cái này: nhà tôi là tư sản anh ạ. Thấy vẻ sung sướng trên mặt anh tôi hỏi trong ấy họ sống thế nào, anh nói: ‘Đủ hết nhưng nay nhà tôi đã cho nghỉ máy lạnh. Giả nghèo. Buồng nào cũng máy lạnh. Xin lỗi anh, tôi thấy sướng nhất là đi toa lét. Ôi trời, anh biết không, rộng, thoáng, mát., sạch... Buồng trưởng phó ban báo ta thua xa’.”

Phan Huy, một thi nhân nổi tiếng ở miền Bắc:

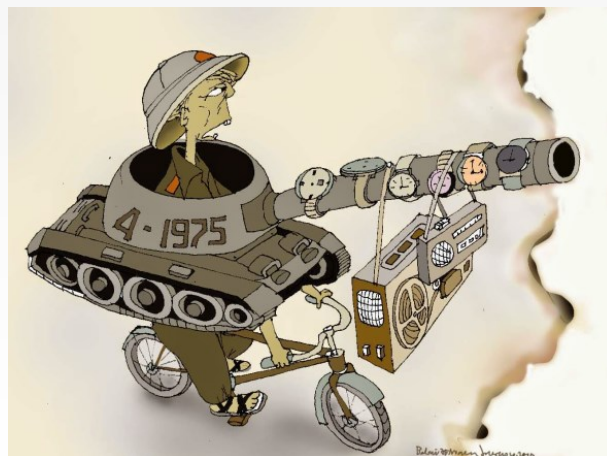
Phan Huy đã viết một bài thơ có tựa đề là “**Cảm Tạ Miền Nam**” rất cảm động, ngay trong phạm mở đầu ông viết:

“*Đã từ lâu, tôi có điều muốn nói
Với Miền Nam, miền đất mới thân quen
Một lời cảm ơn tha thiết chân tình
Của Miền Bắc, xứ ngàn năm văn vật.*”

Sau cái gọi giải phóng và thống nhất, ông Huy đã có dịp vào miền Nam và ông đã nhận ra miền Nam không tồi tệ như bác và đảng đã tuyên truyền và nhồi nhét vào đầu ông. Và khi đã nhận ra một sự thật phũ phàng, ông Huy đã bật khóc:

“*Tôi đã vào một xứ sở thần tiên
Nếp sống văn minh, dân khí dịu hiền
Cơm áo no lành, con người hạnh phúc.*”

*Tôi đã ngạc nhiên với lòng thần phục
Mở mắt to nhìn nửa nước anh em
Mà đảng bảo là bị lũ ngụy quyền
Áp bức, đoạ đày, đói ăn, khát uống.*



*Trước mắt tôi, một Miền Nam sinh động
Đất nước con người dân chủ tự do
Tôi đã khóc ròng đứng giữa thủ đô
Giận đấng giận đoàn bao năm phỉnh gạt.”*

Phan Huy cũng không quên mô tả cuộc sống ở miền Bắc cộng sản, nơi ông đã sinh ra và lớn lên, vô cùng tồi tệ. Đời sống của nhân dân miền Bắc nghèo khó đến nỗi phải kéo cây thay trâu và nhân phẩm của nhân dân miền Bắc bị xô đẩy xuống tới mức ngang hàng với bèo dâu:

*“Sinh ra lớn lên sau bức màn sắt
Tôi chẳng biết gì ngoài bác, đảng "kính yêu"
Xã hội sơ khai, tẩy não, một chiều
Con người nói năng như là chim vẹt*

*Mở miệng ra là: "Nhờ ơn bác đảng
Chế độ ta ưu việt nhất hành tinh
Được soi đường chủ nghĩa Mac Lenin
Tiến nhanh tiến mạnh lên thiên đường vô sản.*

*Hai mươi một năm trên đường cách mạng
Xã hội thụt lùi người kéo thay trâu
Cuộc sống xuống thang tính bằng tem phiếu
Nhân phẩm con người chẳng khác bèo dâu.”*

Trong phần cuối bài thơ, ông Huy kết luận rằng, ngày 30-04-1975 thật sự không phải

là ngày cộng sản miền Bắc “giải phóng” miền Nam thoát khỏi sự kìm kẹp của Mỹ Ngụy, mà ngược lại là ngày miền Nam đã phá màn u tối, đã khai đường chỉ lối, đã khai sáng cho nhân dân miền Bắc thấy được bộ mặt gian trá và độc ác của bè lũ cộng sản, thật sự chứng chỉ là một bầy ác quỷ, và ông đã không tiếc lời cảm tạ nhân dân miền Nam:

*“Cảm tạ Miền Nam phá màn u tối
Để tôi được nhìn ánh sáng văn minh
Biết được nhân quyền, tự do dân chủ
Mà đảng từ lâu bưng bít dân mình.*

*Cảm tạ Miền Nam khai đường chỉ lối
Đưa tôi trở về tổ quốc thiêng liêng
Của Hùng Vương, quốc tổ giống Rồng Tiên
Chớ không là Cac Mac và Le nin ngoại tộc.*

*Cảm tạ Miền nam mở lòng khai sáng
Đưa tôi hội nhập cùng thế giới năm châu
Mà trước đây tôi có biết gì đâu
Ngoài Trung quốc và Liên xô đại vĩ*

*Cảm tạ Miền Nam đã một thời làm chiến sĩ
Chống lại Cộng nô cuồng vọng xâm lăng
Hầu giúp cả nước thoát bầy ác quỷ
Dù không thành công cũng đã thành danh”*



Trong một bài thơ khác có nhan đề là “**Tâm sự một đảng viên**” ông Phan Huy đăng cay bộc lộ rằng, sở dĩ ông theo đảng cộng sản là vì ông quá tin nghe theo lời bác Hồ dạy bảo:

*“Rằng đảng ta ưu việt nhất hành tinh
Đường ta đi, chủ nghĩa Mac Lê nin
Là nhân phẩm, là lương tri thời đại.”*

Và sở dĩ ông đã xung phong đi cứu Miền Nam ruột thịt là vì ông tin vào lời tuyên truyền của bác Hồ và đảng Cộng Sản:

*“Rằng tại Miền Nam, nguy quyền bách hại
Dìm nhân dân dưới áp bức bạo tàn
Khắp nơi nơi cảnh đói rách cơ hàn
Đang rên siết kêu than cần giải phóng.”*

Khi dự tính vào miền Nam thăm viếng một người bà con họ hàng, vì tin vào lời tuyên truyền của bác và đảng là người dân miền Nam đói khổ, nên ông đã chẳng quản đường xa diệu vợi mang theo một mớ gạo mà ông đã phải , dành dụm trong nhiều ngày mới có được, để biếu người bà con đói khổ:

*“Chẳng quên mang theo ký gạo để dành
Biếu người bà con trong này túng thiếu”*

Song khi vào tới miền Nam, ông nhận ra rằng, đời sống của người miền Nam hoàn toàn khác hẳn so với lời tuyên truyền láo khoét của bác và đảng:

*“Đến Sài Gòn, tưởng say men chiến thắng
Nào ngờ đâu sụp đổ cả niềm tin
Khi điêu ngoa dối trá hiện nguyên hình
Trước thành phố tự do và nhân bản.”*

Khi đến và đứng trước nhà người bà con, ông Phan Huy mới nhận ra rằng, mớ gạo mà ông nâng niu mang từ miền Bắc thiên đường cộng sản, với hảo ý để biếu người bà con miền Nam bị Mỹ Ngụy kìm kẹp đói khổ là một điều điều “lãng mạ” người bà con này:

*Rồi anh nói: "Ngày mai đi cải tạo
Cái đồng hồ tôi cũng chẳng cần chi*

*Xin tặng anh, mong nhận lấy đem về
Một chút tình người bà con Nam bộ.”*

*“Trên đường về, đất trời như sụp đổ
Tôi thấy mình tội lỗi với Miền Nam
Tôi thấy mình hổ thẹn với lương tâm
Tôi đã khóc, cho mình và đất nước.”*

Tiền sĩ Lê Hiền Dương, nguyên hiệu trưởng Đại Học Đồng Tháp:

Vào ngày 30-04-1975, ông Dương còn là sinh viên của trường đại học sư phạm Vĩnh, khi nhận được tin miền Nam đã được “giải phóng”, ông và các sinh viên của trường này đã hồ hởi, phấn khởi, hò reo, ca hát và tổ chức hội họp liên miền để mừng miền Nam được giải phóng, vì tin rằng:

*“... từ đây đồng bào Miền Nam ruột
thịt của chúng tôi không còn sống trong
cảnh”Ngụy kềm Mỹ kẹp nữa.... Họ đã được
đảng và Bác cùng nhân dân Miền Bắc chúng
tôi giải phóng.”*

Sau khi tốt nghiệp, ông Lê Hiền Dương may mắn lại được Đảng và Nhà Nước Cộng Sản bố trí vào miền Nam với một nhiệm vụ cao cả là:

*“mang ‘ánh sáng’ văn hóa vào cho
đồng bào miền Nam ruột thịt bao năm qua
sống trong u tối làm than vì cứ liên miên bị
Ngụy kềm Mỹ kẹp chứ đâu có học hành gì?”*

Khi xe chạy qua cầu Hiền Lương, ông Dương đã bắt đầu nhận ra rằng, cuộc sống của nhân dân miền Nam không như ông tưởng và hoàn toàn không giống như lời tuyên truyền láo khoét của bác và đảng đã nhồi nhét vào đầu óc ông:

*“Chúng tôi thực sự choáng ngợp khi xe
qua khỏi vùng chiến sự Quảng Trị, đến Huế,
đến Đà Nẵng.. rồi Nha Trang, Sài Gòn rồi về
Miền Tây, đến thị trấn Cao Lãnh, đâu đâu
cũng lầu đài phò xá chứ có tường đất mái
tranh như ở thành phố Vinh chúng tôi đâu!”*

Khi tới Thị trấn Cao Lãnh để nhận nhiệm sở, ông được nhà cầm quyền địa phương “bố trí” cho ở tại khách sạn Thiên Lợi và đây là cảm nhận của ông khi sống trong

, khách sạn này và nhân dịp này ông cũng cho biết xã hội miền Bắc quá lạc hậu và nghèo khó thê thảm:

“Chúng tôi đi từ choáng ngợp này đến choáng ngợp khác, bởi đây là lần đầu tiên chúng tôi biết được thế nào là “Khách Sạn”, biết được thế nào là lavabo là hố xí tự hoại, bởi cả thành phố Vinh, cả tỉnh Nghệ An chúng tôi hay thậm chí cả miền Bắc XHCN lúc bấy giờ chỉ sử dụng hố xí lộ thiên, để còn dùng nguồn “phân Bắc” này để canh tác, để tăng gia sản xuất theo sáng kiến kinh nghiệm cấp nhà nước của đại tướng Nguyễn Chí Thanh mà được bác Hồ khen thưởng và có thơ ca ngợi rằng:

‘Hoan hô anh Nguyễn Chí Thanh
Anh về phân Bắc, phân xanh [] đầy nhà’ ...

Thậm chí ở xã Hưng Lĩnh, Hưng Nguyên quê tôi lúc bấy giờ còn có cả những vụ án các tập đoàn viên, các hợp tác xã viên can tội trộm cắp phân bắc từ các hố xí của làng giềng để nộp cho hợp tác xã... Tôi thăm thía hơn với những câu thơ ca ngợi miền Bắc đi lên XHCN của Tố Hữu mà ngoài sinh viên học sinh chúng tôi ra thì hầu như cả nhân dân miền Bắc lúc bấy giờ ai cũng thuộc nằm lòng:

Dọn tí phân rơi nhặt từng ngọn lá
Mỗi hòn than máu thóc cân ngô
Hai tay ta gom góp dựng cơ đồ...”

Từ nhận thức về mức sống cách biệt giữa hai miền Nam quốc gia và miền Bắc cộng sản, cùng những sự việc đã liên tiếp xảy ra ở miền Nam sau ngày 30-04-1975 đã buộc một người trí thức như ông Dương phải suy nghĩ:

“Tôi bắt đầu nghi ngờ với cụm từ “giải phóng miền nam” ... Rồi những trận đói tiền để đánh tư sản, rồi nhiều nhà cửa của đồng bào bị tịch biên, rồi hàng triệu đồng bào bắt đầu bỏ nước ra đi, nhiều giáo sinh của trường chúng tôi cũng vắng dần theo làn sóng đi tìm tự do đó... tôi bắt đầu hiểu đích thực ý nghĩa của cụm từ “giải phóng miền Nam” và bắt đầu cảm thấy xấu hổ cho bao nhiêu năm sống trong niềm ảo vọng mù quáng của bản thân... mà dù ở chừng mực nào cũng được xem là

thành phần trí thức trong xã hội...”

Dần dần tôi hiểu sâu hơn cái sự mỉa mai chua chát của hai từ “GIẢI PHÓNG” đang được dùng trong kho tàng Tiếng Việt của nước nhà... “Giải phóng miền nam” thực sự có mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc vô biên và cả sự thịnh vượng nữa với gia sản có thể đột ngột tăng lên cả 16 tấn vàng ròng... những tài sản chỉ cho một thiểu số trong xã hội, chỉ chừng 16 người trong tổng số non 50 triệu dân lúc bấy giờ thôi... Còn lại thì “giải phóng” đồng nghĩa với cảnh cô cút vì “sinh bắc tử nam” mất con, mất chồng, mất cha, mất anh mất em bởi họ đã vào chiến trường và không bao giờ trở về nữa... Giải phóng cũng có nghĩa là tù đầy, là cải tạo nơi rừng thiêng nước độc, là mất vợ.. mất con, mất nhà cửa ruộng vườn, mất bao nhiêu người thân trên biển cả và mất hết tự do dân chủ nhân quyền và mất luôn cả tổ quốc!”

Châu Hiền Lý (bộ đội tập kết 1954)

Trong một bài có nhan đề là “Cả Nước Đã Bị Lừa” được viết vào dịp kỷ niệm 35 năm ngày giải phóng miền Nam, ông Châu Hiền Lý đã nhận định về “chiến thắng 30 tháng 04” của đảng cộng sản Việt Nam như sau:

“Sự bẽ bàng còn lớn hơn vinh quang chiến thắng. Hòa bình và thống nhất đã chỉ phôi bày một miền Bắc xã hội chủ nghĩa thua kém miền Nam, xô bồ và thối nát, về mọi mặt. “Tính hơn hẳn” của chủ nghĩa Mác-Lênin trở thành một trò cười. Sự tởm dờ của nó được phôi bày rõ rệt cùng với sự nghèo khổ cùng cực của đồng bào miền Bắc.”

Tiếp theo đó ông Lý đã nêu ra một loạt câu hỏi để người đọc nhìn lại và suy ngẫm, rồi tự trả lời xem sau hơn nửa thế kỷ chủ nghĩa cộng sản được thực thi ở Việt Nam có phải là một chủ nghĩa tốt đẹp không? Nếu chủ nghĩa cộng sản thật sự tốt đẹp thì tại sao:

- Năm 1954 sau khi thắng Pháp, tại sao hơn 1 triệu người Bắc phải bỏ lại nhà cửa ruộng vườn di cư vào miền Nam?

- Sau năm 1975, tại sao dân miền Nam không ồ ạt di cư ra Bắc sinh sống để được hưởng những thành quả của CNXH mà chỉ thấy hàng triệu người Bắc lũ lượt kéo nhau vào Nam lập nghiệp?

- Tại sao sau khi được "giải phóng" khỏi gông cùm của Mỹ-Ngụy, hàng triệu người phải vượt biên tìm tự do trong cái chết gần kề, ngoài biển cả mênh mông?

- Tại sao nhân viên trong các phái đoàn CS đi công tác thường hay trốn lại ở các nước tư bản dưới hình thức tị nạn chính trị?

- Tất cả những thành phần nêu trên, họ muốn trốn chạy cái gì?

- Tại sao đàn ông của các nước tư bản Châu á có thể đến VN để chọn vợ như người ta đi mua một món hàng?

- Tại sao Liên Xô và các nước Đông Âu bị sụp đổ?

- Tại sao lại có sự cách biệt một trời một vực giữa Đông Đức và Tây Đức, giữa Nam Hàn và Bắc Hàn?

- Tại sao nước ta ngày nay phải quay trở lại với kinh tế thị trường, phải đi làm công cho các nước tư bản?

- Tại sao các lãnh tụ CS lại gởi con đi du học tại các nước tư bản thù nghịch?"

Hỏi tức là trả lời, người VN đã bỏ phiếu bằng chân từ bỏ một xã hội phi nhân tính. Mọi lý luận phản biện và tuyên truyền của nhà nước cộng sản đều trở thành vô nghĩa."

Gần cuối bài "Cả nước đã bị lừa" ông Lý viết:

"Người dân chẳng còn một tí ti lòng tin vào bất cứ trò ma giáo nào mà chính phủ bé, chính phủ lớn, chính phủ gần, chính phủ xa đưa ra nữa. Họ nhìn vào ngôi nhà to tướng của ông chủ tịch xã, chú công an khu vực, bà thẩm phán, ông chánh án, bác hải quan, chị quản lý thị trường, kể cả các vị "đại biểu của dân" ở các cơ quan lập pháp "vừa đá bóng vừa thổi còi" mà kết luận: "Tất cả đều là lừa bịp!"

Do đó XHCN sẽ được đánh giá như một thời kỳ đen tối nhất trong lịch sử VN. Con, cháu, chút, chút chúng ta nhắc lại nó như một thời kỳ ... đồ đểu ! vết nhơ muôn đời của nhân loại."

Cuối bài "Cả nước đã bị lừa" ông Lý đã dùng hai câu thơ của nhà thơ Bùi Minh Quốc để kết luận về cái xã hội thiên đường cộng sản:

"Quay mặt phía nào cũng phải ghìm cơn mưa!



16 tấn vàng là ngân khoản dự trữ của chính phủ [Việt Nam Cộng hòa](#) cất trong [Ngân hàng Quốc gia Việt Nam](#) vào thời điểm tháng 4 năm **1975**, khoảnh khắc cuối cùng của sự tồn tại của [nhà nước Việt Nam Cộng hòa](#). Số vàng này gồm 1.234 thỏi, nặng khoảng 16 tấn, trị giá 71,658 triệu [đô-la Mỹ](#) theo [giá vàng](#) vào thời điểm đó.

Cả một thời đều cang đã lên ngôi"

Nhà báo Trần Quang Thành

Mới đây Á Châu Tự Do có đăng bài "Hồi ức 30/4 của người Việt tại Đông Âu", trong bài này nhà báo Trần Quang Thành, cựu phóng viên đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam và đài Truyền hình Việt Nam, hiện định cư tại Bratislava, thủ đô của Slovakia, đã phát biểu như sau:

"Khi tôi nghe đài phát thanh Tiếng Nói Việt Nam đưa tin ông Dương văn Minh đầu hàng, lúc đó tôi đang ở trên cầu Phan Thanh Giản Sài Gòn và chỉ ít phút sau là tôi có mặt ở dinh Độc Lập. Lúc đây mình nghĩ là mình đã hoàn thành một việc là tới được cái nơi mà người ta gọi là «hang ổ của Mỹ Ngụy» lúc đó mình cứ tưởng là một cuộc chiến thắng giải phóng miền Nam dâng cho tổ quốc nhưng mà bây giờ nghĩ lại là mình bị lừa..."

Nhìn lại 40 năm cuộc chiến gọi là chống Mỹ cứu nước nhưng thực tế nó lại là một cuộc chiến về ý thức hệ của những người Cộng sản lừa dối nhân dân ta, thực tế nó là một cuộc

chiến huynh đệ tương tàn. Những người chớp bu của Cộng sản đã lừa dối nhân dân Việt Nam và lừa dối cả nhân dân toàn thế giới. Họ kích động tinh thần dân tộc của người dân miền Bắc là: miền Bắc là tiền đồn phía Đông Nam Á của phe Xã hội Chủ nghĩa. Nhưng thực chất bây giờ chúng ta mới hiểu đây là một cuộc chiến của những người Cộng sản Việt Nam tay sai cho 2 nước Cộng sản là Nga Sô và Trung Cộng để mà thực hiện ý thức hệ Cộng sản bành trướng trên toàn thế giới chứ không phải là một cuộc chiến tranh Vệ quốc như họ từng tuyên truyền là chống Mỹ xâm lược. Tôi thấy đó là một sự lừa dối và phản bội.»

Nhà văn Dương Thu Hương

Mới đây phóng viên Tường An, đài Á Châu Tự Do, đã có một cuộc trao đổi với nhà văn Dương Thu Hương về hồi ức của bà về ngày 30-04-1975. Câu hỏi đầu tiên mà phóng viên Tường An hỏi bà DTH là:

Thưa bà, cách đây đã lâu, trong một bài viết, bà có nói ngày 30/4, vào đến miền Nam bà đã ngồi trên vỉa hè và khóc. Nhân đây bà có thể giải thích về những giọt nước mắt ngày 30/4, 40 năm về trước không ạ ?

Dương Thu Hương:

Vào miền Nam tôi khóc vì sao? Là bởi vì tôi hiểu đạo quân chiến thắng ở miền Bắc phụ thuộc vào một chế độ man rợ. Rất nhiều dân tộc văn minh bị tiêu diệt bởi một chế độ man rợ hơn, bởi vì họ hung hăng hơn. Họ (phía bên thua cuộc) có thể văn minh hơn về văn hoá nhưng họ kém về phương diện tổ chức quân sự.

Sau này tôi mới hiểu tôi cũng ngây thơ tôi khóc thế thôi. 30/4 tôi còn khóc vì một lý do khác nữa là vì chúng tôi bị lừa. Chúng tôi đi không nghĩ ngày về, nhưng mà chúng tôi tưởng chiến thắng quân ngoại xâm nhưng thực sự hoàn toàn là không phải. Và tất cả tuổi trẻ của chúng tôi đã bị tiêu huỷ đi. Và vì vậy mà tôi khóc, trong những giọt nước mắt của tôi có

cái phần chung cho dân tộc và có phần riêng của chúng tôi, của những người bạn tôi đã chết và của bản thân tôi đã hy sinh tuổi xuân một cách vô ích.»

Tóm lại qua cảm nghĩ và nhận thức của các nhà văn, nhà thơ, cán binh, cán bộ v.v... trên đây người ta có thể rút ra được những kết luận sau đây:

- Nhân dân miền Nam thật sự có tự do, dân chủ và no ấm

- Nhân dân miền Bắc nghèo khó đến nỗi phải kéo cày thay trâu và nhân phẩm xuống thấp ngang hàng với bèo dâu

- Nhờ giải phóng miền Nam, nhân dân miền Bắc thấy được ánh sáng văn minh và được dắt dẫn trở về quốc gia dân tộc

- Nhà cửa và phố xá ở miền Nam khang trang chứ không lụp xụp như ở miền Bắc

- Nhờ “giải phóng miền Nam” mà người miền Bắc biết thế nào là thế giới văn minh và hội nhập vào thế giới này

- Đời sống của người dân miền Bắc vào thập niên 1970 thâm thảm và lạc hậu đến nỗi người dân phải tranh giành nhau từng cục cứt để nộp cho hợp tác xã

- Xã hội chủ nghĩa là một xã hội tồi tệ và nó được phơi bày rõ rệt qua sự nghèo khổ của nhân dân miền Bắc

Xã hội chủ nghĩa là một thời đen tối nhất trong lịch sử Việt Nam

- Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thực chất chỉ là cuộc chiến của những người cộng sản Việt Nam làm tay sai cho Nga Sô và Trung Quốc.

- Chế độ miền Bắc là một chế độ man rợ

- Chế độ miền Nam là một chế độ văn minh và khai phóng

Qua những kết luận trên đây thiết tưởng cũng tạm đủ cho người ta thấy rõ là, ngày 30-04-1975 không thể gọi là ngày miền Bắc cộng sản giải phóng miền Nam tự do được, mà phải gọi ngược lại là ngày miền Nam đã giải phóng miền Bắc ra khỏi sự kìm kẹp, giam hãm và đô hộ của đảng Cộng Sản Việt Nam. Đồng thời cũng đã giúp nhân dân miền Bắc nhận ra được

rằng, chế độ cộng sản là chế độ man rợ, chẳng những đã chọc thủng con người của họ, mà còn đâm thủng luôn cả màng nhĩ của họ nữa, khiến họ không nghe được và không thấy được những xã hội văn minh và tiên bộ ở thế giới bên ngoài. Do đó, họ đang bị đảng Cộng Sản Việt Nam giam hãm, kìm kẹp và đọa đày trong một “**nhà tù không lồ**” song vẫn cứ tưởng là đang sống hạnh phúc tuyệt vời trong một “**thiên đường văn minh nhất hành tinh**”.

HUY VŨ
(K16/TĐ)



ĐƯỜNG CHÚNG TA ĐI

**Ngàn Năm Muôn Thủa
Nhớ Đức Tiên Long
Bốn Bể Năm Châu**

Nhìn lên câu đối đỏ thắm trên nền vàng tươi sáng, tôi thấy lòng thổn thức và hãnh diện là người Việt-Nam. Theo truyền thống tốt đẹp, cứ mỗi Ngày 10 Tháng Ba chúng ta tụ họp với nhau để kính nhớ và tôn vinh tổ tiên.

Từ ngày lập quốc, nhiều phen bị ngoại bang đô hộ, tài liệu bị đốt phá thất lạc, mãi đến năm 1479, Sử Quan Ngô Sĩ Liên mới biên soạn được một bộ sử chính thức, gọi là ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THƯ. Từ đó, chúng ta chính thức vinh danh các đời vua Hùng Vương và ghi nhận Triều-đại Hùng Vương có công dựng lên nước Việt Nam thân yêu.

Qua bao triều đại, tổ-tiên đã để lại cho chúng ta một triết lý sống nền tảng. Cái triết lý sống đó, kết hợp được lòng người, tạo được sự an-bình hạnh-phúc trong làng xóm, trong cộng đồng, và tạo được sức mạnh của quốc-gia dân-tộc để chống ngoại xâm.

Tổ tiên chúng ta đã lấy TINH-THẦN và TÂM-LINH làm căn bản cho cuộc sống, tạo được sự xung mãn của Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín và Công Dung Ngôn Hạnh. Tư Bản hay Cộng Sản, đều không phải là con đường mà tổ-tiên chúng ta đi.

Tổ tiên chúng ta đã KẾT HỢP VỚI NHAU BẰNG TÂM, đã CƯ XỬ VỚI NHAU BẰNG ĐỨC. Nhờ thế, đã tạo được sự ĐOÀN-KẾT CHÂN THÀNH VÀ SÁNG SUỐT, yếu tố căn bản của kết hợp.

Tổ tiên chúng ta đã đi từ TÌNH-CẢM CỘNG-ĐỒNG đến Ý-THỨC CỘNG-ĐỒNG. Thể hiện được tình đồng bào ruột thịt, mọi nơi, mọi lúc.

Tổ tiên chúng ta đã ý thức được VAI TRÒ CỦA CON NGƯỜI TRONG XÃ HỘI và SỰ LIÊN HỆ GIỮA NGƯỜI với NGƯỜI, GIỮA NGƯỜI với TRỜI ĐẤT. Tạo được sức mạnh của đoàn kết vì đại nghĩa quốc gia.

Vì chẳng dặng đưng phải bỏ nước ra đi, chúng ta không mang theo được đất nước, nhưng chúng ta

vẫn mang theo được quê hương. Chúng ta mang theo được những nét đặc thù của văn hóa, truyền thống sinh tồn của dân tộc, và niềm tự hào mà tổ-tiên để lại.

Ôn Cổ Tri Tân, ngày giỗ tổ hôm nay nhắc nhở chúng ta tìm hiểu thấu đáo hơn về **bản sắc dân tộc của mình**. Từ đó, chúng ta tự đặt lại cho mình một câu hỏi rõ ràng và thực tế hơn: *"Tôi sẽ làm được những gì hữu hiệu, thực tế, lợi ích lâu dài, cho cộng đồng Việt-Nam hải ngoại, và cho quê nước và đồng bào ruột thịt nơi quê nhà?"*. Từ đó chúng ta tự đặt lại cho chúng ta một mục tiêu đấu tranh thích hợp hơn: *"Đấu tranh cho phúc lợi của quê hương đồng bào, trong mọi hoàn cảnh của đất nước"*.

Mấy chục năm đã trôi qua, con tàu người Việt hải ngoại vẫn chưa có được một vị thuyền trưởng tài ba, đủ tầm vóc kết hợp. Vì thế, tùy hoàn cảnh và khả năng, mỗi tổ chức hay mỗi người chúng ta nên tự tìm lấy một kế hoạch và chiến lược riêng.



Chúng Tôi Không Kêu Gọi Đoàn Kết. Chúng Tôi Kêu Gọi Một Sự Đoàn Kết Chân Thành và Sáng Suốt.

Chân thành để có thể chấp nhận những khác biệt của nhau và luôn luôn giữ được tinh thần “Quân Tử Hòa Nhi Bất Đồng”, khi đồng thuận cũng như khi bất đồng thuận. Người xưa đã dạy, “Thiên Thời Không Bằng Địa Lợi, Địa Lợi Không Bằng Nhân Hòa”. Cái gọi là “nhân hòa” chính là sự đoàn kết chân thành đó. Người xưa cũng đã nói, “Quân Tử Hòa Nhi Bất Lưu”. Chúng ta hòa hợp với mọi người mà không mù quáng theo trào lưu. Chúng ta hòa hợp thiện lương, trông có vẻ là ôn hòa thuận theo, nhưng nội tâm lại rất cương nghị. Chúng ta khiêm tốn hòa hợp nhưng lại có tín niệm của riêng mình, do đó sẽ không bị trôi theo cảm xúc, không bị cuốn theo trào lưu.

Nhân ngày Giỗ Tổ Hùng Vương và dựa trên triết lý sống nền tảng của tổ-tiên, chúng tôi, một thành viên của Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Khoa Thủ Đức, xin mạnh dạn khởi xướng một phương châm mới cho đoàn kết:

Sáng suốt để không phân tán sức lực và tình tự dân tộc vào những mục tiêu nhỏ hẹp hay ngắn hạn. Sáng suốt để không uổng phí thì giờ và sức lực vào các tranh chấp vì khác biệt đường lối, suy tư, hay phương sách.

Sáng suốt để hiểu được rằng, trên con đường đấu tranh trường kỳ cho phúc lợi của quê nước đồng bào, không ai là kẻ thù muôn đời và không ai là bạn muôn kiếp. Bạn của bạn ta là bạn ta, kẻ thù của kẻ thù ta cũng là bạn ta. Trong thời đại này, kẻ thù chính của Hoa kỳ chúng ta là ai đó, chắc hẳn chúng ta đã biết. “*Vậy Nên Các Người Phải Nhớ Lời Ta Dặn. Không Để Mất Một Tấc Đất Của Tiền Nhân Để Lại. Hãy Đề Phòng Quân Đại Hán Trung Hoa!*” (Trích [Hịch năm 1473](#) của Vua Lê Thánh Tông).

Sáng suốt để kiên trì đấu tranh. Trên con đường quang phục quê hương, nếu chúng ta không có sức mạnh quân sự để cậy trông, chúng ta nên dồn sức lực vào các lãnh vực khác như giáo dục (thụ nhân), kinh tế, truyền thông, và những lãnh vực lớn, nhỏ, khác trong tầm tay của mỗi người chúng ta. “*Muốn dân chủ hoá một nước độc tài đảng trị, chúng ta nỗ lực truyền thông đến quần chúng những quyền tự do căn bản qua các lãnh vực văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị...*” (Trích bài [DĨ HÒA VI QUÝ](#) của CH Trần Xuân Thời, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ trường Võ Khoa Thủ Đức).

Chúng ta có chung một thực tế phải chấp nhận, là không thể tiêu diệt hay lật đổ đối phương từ Mỹ Châu, Âu Châu hay Úc Châu được. Chúng ta nên tìm mọi cách để giúp họ từ từ đổi thay. Nếu thế hệ này của họ chưa thay đổi được, hãy giúp con cháu họ làm việc đại nghĩa đó. Người xưa đã nói, “*Con*

Khôn Hơn Cha Là Nhà Có Phúc. Sau Khôn Hơn Trước Nước Được Về Vàng”. Chúng ta phải tin tưởng vào tuổi trẻ Việt-Nam, những người được sinh ra sau Tháng Tư Năm 1975. “*Lạc quan, tin tưởng, quyết chí tu thân và hành động chính trực là nhiệm vụ chung của chúng ta. Được như vậy thì “Thân sẽ không tật bệnh, tâm sẽ không phiền não”. Kết quả thế nào chẳng nữa thì cũng có thể yên tâm vì chúng ta đã làm việc sức hết mình, phần còn lại là do “Ý Trời” vậy*”. (Trích bài [LUẬN VỀ Ý TRỜI](#) của CH Trần Xuân Thời).

“*Con có một Tổ Quốc, Nước Việt Nam, Quê hương yêu quý ngàn đời... Con yêu đồng bào cần mẫn, Con yêu chiến sĩ hào hùng, Con có một Tổ Quốc, Nước Việt Nam... Con phục vụ hết tâm hồn. Con trung thành hết nhiệt huyết. Con bảo vệ bằng xương máu. Con xây dựng bằng tim óc. Con có một Tổ Quốc, Nước Việt Nam*”. (Trích bài thơ [CON CÓ MỘT TỔ QUỐC](#) của Người Tù Hồng Y Nguyễn Văn Thuận).

Xin Tổ Tiên, xin Ông Trên, phù hộ tất cả người Việt thân yêu chúng ta, trong cũng như ngoài nước; không phân biệt tôn giáo, chính kiến, địa phương, hay sắc tộc.



Chu Văn Hùng, PhD.

Khóa 12. Thành viên Hội Đồng Cố Vấn

Tổng Hội Cựu SVSQ Trường Võ Khoa Thủ Đức

chuvina.com

MA TRONG TRẠI CẢI TẠO



Trích một đoạn trong hồi ký tù của tôi.

**Nhất Tâm (Nguyễn Bá Quang,
Đơn Vị 101/65)**

Những năm 1977-78 phong trào vượt biển tìm tự do, trở lên rầm rộ. Những người bị bắt quá nhiều, thiếu nơi giam giữ. Bọn Công an làm ăn khám khá, chúng tịch thu vàng, tiền đô v.v... Chúng chuyển chúng tôi vào Hội An, Quảng Nam Đà Nẵng, đến trại cải huấn của Cảnh Sát QGVNCH, nơi chúng sửa sang lại hàng rào cho kiên cố, dọn dẹp sạch sẽ để đem tù mới vào. Thoạt tiên, chúng tôi tưởng chúng giam những người như chúng tôi, tù binh hoặc Cán Chính VNCH, hay là ngoài xã hội có biến động gì đây chẳng.

Sau một ngày lao động mệt nhọc, chúng nhốt chúng tôi vào một phòng kiên cố có cửa sắt khóa lại. Đang ngủ thì bên ngoài mấy tên cán bộ chạy rầm rầm, có tiếng súng nổ, súng lên đạn rắc rắc. Đứng trước phòng giam chúng la to: “Tất cả nằm yên tại chỗ, toán trưởng cho điểm danh, đếm số”. Trưởng toán là một anh phạm tội hình sự mà chúng tin tưởng. Tất cả có mặt đầy đủ. Sau đó chúng gọi anh trưởng toán và 3 người nữa trong đó có tôi đi theo chúng qua dãy nhà phía bên kia để kiểm soát. Khi đến bên một phòng giam, chúng kêu dậy điểm danh đếm số nhưng không một tiếng trả lời. Cầm súng sẵn trong tay, chúng tra chìa khóa mở cửa. Phía trong phòng, tất cả là đàn bà, con gái, nằm úp mặt xuống đất, không giám ngồi dậy. Bị la mắng quá mới chịu ngồi lên. Hóa ra là vì các chị này sợ quá đã “tè” ra quần. Gặng hỏi vì sao thì các chị ấy bèn kể: “khi chúng tôi bước vào cầu tiêu thì gặp

một cô gái mặt áo dài trắng tự xưng tên là Giáng Ngọc đuổi ra, cả phòng sợ quá la lên và nằm xuống sàn nhà”. Mấy tên Công an cho mở đèn sáng suốt đêm. Mấy người này đi vượt biên bị chúng bắt và tạm giam tại đây sau khi đã tịch thu hết vàng bạc. Rồi họ cho chúng tôi về phòng; chỉ dẫn anh trưởng toán theo mà thôi. Khi anh trưởng toán trở về, vì “bệnh nghề nghiệp” nên tôi chụp cơ hội lân la đến anh trưởng toán chuyện trò để tìm hiểu sự thật điều gì đã xảy ra. Anh ta kể một cán bộ đang trực đêm thì thấy 3 tên mặt áo quần tù nhảy qua hàng rào, trốn trại liền bắn theo mấy phát súng và vào kiểm tra các tù. Cán bộ ấy còn tiết lộ, khi anh ở trong phòng thì đèn điện vụt tắt, một tên đại úy “cảnh sát ngục” nhảy xuống chụp lấy súng ông ta, ông la lên thất thanh làm các người khác cũng dậy, đèn bật sáng trở lại. Mấy hôm sau ông ta sai tù làm nhanh và trở về “Lao Cải Chợ Cồn Đà Nẵng”.

Sau mấy tháng khai cung tại đây chúng đưa tôi lên trại tù Tiên Lãnh Quảng Ngãi Đà Nẵng nơi rừng thiêng nước độc để lao động khổ sai. Ở trại thỉnh thoảng chúng tôi nghe có nhiều tiếng súng nổ liên hồi, tiếng keng báo động liên tiếp, mấy công an chạy rầm rập đến các phòng để điểm danh đếm số. Chỉ là mấy Công An gác đêm thấy tù trốn trại, nhưng chỉ là chuyện ma quái thôi.

Mùa đông năm 1981, một mùa đông nghiệt ngã giá buốt tận xương tủy, ăn uống thiếu dinh dưỡng, lao động cực nhọc tôi bị bệnh đau bao tử rất nặng được cho nằm bệnh xá để điều trị. Cứ năm ba ngày lại nhìn thấy một tù nhân lặng lẽ ra đi. Chỉ với 4 tấm ván thô sơ với hai người tù khác khiêng đi chôn. Chôn ở đâu có ai mà biết, mới một tuần lễ mà 5 anh em chúng tôi đã ra đi. Ngẫm cho thân phận mình, khi nào đến lượt mình đây. Bệnh xá chật ních những tù nhân bệnh nặng. Một người nữa lại ra đi.

Một tù khác trên trại mới chuyển xuống. Anh tên P. Lào, là một người phạm tội hình sự, buôn bán thuốc lậu gì đó. Anh bị bệnh kiết lỵ cả tuần nay mà không lành vì không có thuốc chữa, vào bệnh xá được Bác Sĩ Phùng Văn Hạnh (Bác sĩ cũng là tù) cho làm tại bệnh xá, Anh Hạnh là một bác sĩ

giỏi, có bệnh viện tư tại đường Gia Long Thành phố Đà Nẵng khám anh. Bác sĩ Hạnh thấy anh ta đau rất nặng cần phải chuyển về bệnh viện lớn mới mong chữa kịp. B/S Hạnh đề nghị với nữ bác sĩ Việt Cộng là xin Ban giám thị chuyển anh ta về Tam Kỳ để điều trị. B/S VC trả lời: “Bệnh này sẽ chữa khỏi, không việc gì phải chuyển viện. Ở trong rừng chúng tôi còn chữa được không sao cả”. B/S Hạnh cố lên trại xin mấy người tù có thuốc trụ sinh về cho anh ta, nhưng nào ai có nhiều chỉ một vài viên, còn toàn thuốc “xuyên tâm liên” trị bá bệnh, trời quá lạnh, chịu không nổi với cơn đau, anh đã chết chiều hôm giá rét đó. Anh được đưa ra chòi tranh gọi là nhà xác nằm đó trong đêm.

Bệnh xá được chia ra hai khu, khu bệnh và khu cách ly, cách ly các bệnh lây nhiễm như ho lao, phong tình v.v... Trời bắt đầu tối, mỗi khu có chiếc đèn dầu leo lét. Bỗng một luồng gió mạnh rét buốt đánh vào các cửa sổ rầm rầm. Đèn bên phòng cách ly vụt tắt, các bệnh nhân bên đó đồng loạt la lên sợ hãi. Nói là cách ly nhưng chỉ là một bức tường ngăn sơ, ở trên có khoảng trống. Phòng bệnh hỏi vọng qua cái gì xảy ra vậy các anh, bên kia lặng thinh không một tiếng trả lời, Một lúc sau mới có người can đảm nói: “Vừa mới thấy bóng ma từ nhà xác bay vào, lượn mấy vòng rồi đi để sợ quá”. Đêm trở lại yên tĩnh một cách nặng nề, rồi mọi người cũng chìm vào giấc ngủ, thỉnh thoảng vọng lại những tiếng rên, của những người không chịu nổi cơn đau. Tôi lại lên cơn đau bao tử dữ dội, nhưng cố nén tiếng rên để cho anh em khác ngủ, rồi ngồi dậy mang thêm đôi tất vì trời quá lạnh, kéo chiếc mền lên đắp. Cửa đã đóng kín không có gió vào, bỗng nhiên đèn lại tắt! Thì ở phía đằng kia có tiếng ú ớ như nằm mơ, rồi tiếp đó tiếng la sợ hãi làm tôi tỉnh hẳn hết cơn đau. Rồi tôi cũng phải rùng mình, lạnh người như có ai đó nắm lấy chân tôi bóp nhẹ, rồi thôi, cả phòng bệnh đều có cảm giác như vậy. Mấy anh lớn tuổi ngồi dậy thấp lại đèn, kháo với nhau vài chuyện vớ vẩn, có lẽ anh Lào đến từ biệt chúng ta.

Sáng sớm hôm sau chiếc quan tài đơn sơ được 2 tù hình sự khiêng đi chôn. Một sớm thật buồn, người tù cải tạo chết đi không có tiếng khóc tiễn đưa, nhưng mọi người chúng tôi đều cảm nhận một nỗi buồn thấm thía. Bệnh xá có được một chỗ trống trên trại liền đưa một bệnh nhân khác xuống nằm, anh ta được bệnh xá cho nằm chỗ của anh Lào vừa mới mất. Anh vào chỗ nằm, bác sĩ chưa kịp khám thì anh ta la lên: “Thôi tôi không nằm nữa, không dành của anh đâu sợ quá, sợ quá”. Rồi anh vùng dậy quơ vôi mấy đờ dùng chạy một mạch lên trại. Hôm sau lại có bệnh nhân khác xuống, vì hết chỗ nên cũng phải cho anh nằm ở chỗ anh Lào mới chết. Đêm về, cảnh vật lặng yên, chỉ nghe vài tiếng rên khe khẽ. Bỗng lại những tiếng la thất thanh: “Đừng giết tôi, đừng bóp cổ tôi nữa”. Chiếc mùng anh treo bị đứt xuống. Sợ quá, anh xin người bạn bên cạnh cho anh nằm chung chờ trời sáng. Sáng mai anh phải cuốn gói về trại không chịu nằm BX nữa. Sự việc xảy ra toàn trại điều biết.

Ở đội thợ mộc có anh T... không tin liền xin cán bộ BX cho nằm BX và xin được nằm ngay nơi chỗ Anh Lào nằm. Anh đem theo một cái búa, một cái đục để trên đầu nằm. Tối hôm đó chưa thấy xảy ra điều gì, chỉ nghe thấy như có người vật lộn. Hỏi anh ta thì anh trả lời không việc gì cả. Tối hôm sau, mọi người cũng ngủ yên, nửa đêm thì thấy chỗ anh thợ mộc nằm chiếc mùng bị xé rơi xuống, tiếng vật lộn nghe rõ rầm rầm một lúc sau thấy yên. Hỏi anh, thì anh chẳng nói một điều gì chỉ lặng thinh đến rùng mình. Trời đã sáng tỏ, anh ta dậy cuốn mùng mền, ba lô, trở về trại. Hỏi thêm mấy lần anh mới chịu nói: “Tôi chịu thua rồi. Đêm thứ nhất anh ta đã đến bóp cổ tôi nhưng tôi cố chịu đựng được, đêm thứ hai anh ta làm dữ quá nên tôi chịu thua luôn”.

Cũng cùng sáng hôm ấy ở trên trại lớn lại xảy ra một chuyện lạ lùng. Anh Thắng cũng là tội hình

sự nhưng được Công An tin cho làm trật tự trong trại, nổi cơn điên loạn, chửi bới Cộng sản và các cán bộ không sợ ai cả. Giăm anh ta lại thì anh ta lại gào thét và càng phá phách hơn. Đã 3 ngày rồi mà cơn điên của anh ta không thuyên giảm. Các bạn cùng phòng nghĩ là anh Thắng có dính líu chi với anh Lào mới chết không, thì mấy anh ấy mới sực nhớ ra là khi anh Thắng làm trật tự đã dùng quyền của mình có lấy của anh Lào chiếc khăn của anh ta để xài, liên quan với những việc đã xảy ra tại bệnh xá, mà tất cả trại đều biết. Lọc trong ba lô của tên Thắng thì quả thật có chiếc khăn của anh Lào, những người này mới báo cáo cán bộ xử lý, mấy ông cán bộ này nghe theo lời ai đó, đem chiếc khăn của anh Lào trả lại cho Lào và đặt trên nấm mồ của anh. Sau khi Công An làm việc này thì tên Thắng hết điên khùng và trở lại bình thường. Những người được đi làm ở ngoài thấy có nấm mồ đất còn mới, lấy nải chuối xanh đặt trên mộ để cúng, lại chẳng may vài hôm sau có anh chăn bò đi ngang qua thấy nải chuối chín vàng, bèn lấy để ăn. Anh ta về trại bị đau bụng dữ dội. Sau đó anh này đem chuối khác thế vào thì anh lành hẳn bệnh.

Tôi chỉ ghi lại một sự việc xảy ra có thật ở trại Cải Tạo Tiên Lãnh Quảng Nam Đà Nẵng. Không thêm bớt điều gì nhưng có điều làm tôi mỉm cười một mình, vì trước đây ngày Tết, đầu năm không có một ngôi mộ của người tù nào được làm cỏ, săn sóc, nhưng năm nay, Ban Giám Thị đã cho người ra làm sạch cỏ, ngày Tết thấy mấy ông cán bộ ôm bó nhang đèn đi cắm trên các ngôi mộ của tù cải tạo, kể cả những người bị bắn chết vì trốn trại. Cộng Sản cho lập trại cải tạo, chưa cải tạo được tư tưởng ai trong chúng tôi, oái ăm thay MA TRONG TÙ, ĐÃ CẢI TẠO ĐƯỢC CÁN BỘ CS vô thần.

Nhất Tâm (Nguyễn Bá Quang, Đơn Vị 101/65)

Một tấm lòng thể hiện “ TÌNH HUYNH ĐỆ CHI BINH ”

Sau cuộc chiến, chúng tôi còn lại gì ngoài “ TÌNH HUYNH ĐỆ CHI BINH “. Trong thời chiến chống Cộng Sản, hàng hàng lớp lớp trai trẻ xếp bút nghiên theo nghiệp đao binh, làm người chiến sĩ bảo vệ quê hương, tổ quốc và dân tộc. Bỏ lại sau lưng một tương lai tươi đẹp, một mái gia đình hạnh phúc bên người yêu bé nhỏ xinh tươi đầy hứa hẹn, bên mái ấm gia đình, cha mẹ yên vui.

Sau bao năm chịu đựng gian khổ huấn luyện, họ trở thành những chiến sĩ trẻ trung, đầy nhiệt huyết, hào hùng phục vụ trong các Quân Binh Chủng của QLVNCH.

Rồi khúc quanh nghiệt ngã của lịch sử đã bắt họ phải buông súng. Một số họ vượt núi băng sông, vượt biên tìm sự sống trong cái chết, những sĩ quan ưu tú bị đưa vào tù khổ sai với mỹ từ “ học tập cải tạo “. Một số bị chết vì thiếu thốn, đầy đoạ trong tù, một số may mắn sống sót và qua tỵ nạn theo diện HO. Đương nhiên họ phải làm lại từ đầu bằng hai bàn tay trắng sau bao năm dài bị hành hạ thể xác và khủng bố tinh thần.

Mỗi người một hoàn cảnh nhưng dù sao đi nữa chúng ta cũng đang được sống trên đất nước tự do và con cháu được học hành thành tài sánh vai với các sắc dân khác trên xứ sở tạm dung này.

Tháng tư đen nước mất nhà tan, QLVNCH thì tan hàng rã ngũ, giờ không còn mặc quân phục để sẵn sàng chiến đấu như xưa nhưng lòng tự trọng và tình huynh đệ chi binh vẫn luôn mãi trong lòng. Thời gian qua mau sức khoẻ cũng yếu dần theo năm tháng... kẻ còn người mất theo định luật tự nhiên của tạo hoá.

Những tuần qua chúng tôi BCH Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH/SFV đã đến thăm các chiến hữu Nguyễn Văn Năm tại Chatsworth. Dù ông vào viện dưỡng lão đã lâu ngày, di chuyển hạn chế, hưng sức khoẻ tốt vẫn vui vẻ, lạc quan. Chiến hữu niên trưởng Nguyễn Văn Bép, BĐQ đang trong tình trạng hôn mê bất động, đôi khi tỏ ra hiểu biết khi hỏi thăm qua ánh mắt. Một thời chiến đấu oai dũng, bây giờ già yếu bệnh tật như vậy thật là đau lòng, chúng tôi cũng đến bệnh viện Northridge để thăm chiến hữu Dược Sĩ Thái Quang Đoàn đang điều trị bệnh tại bệnh viện, tuy có vẻ mệt mỏi vì cơn bệnh nhưng cũng vui vẻ tiếp chuyện với chúng tôi, nghe nói ông sẽ xuất viện sau đó. Xin cầu nguyện cho chiến hữu Đoàn sớm bình phục.

Không ai có thể nghĩ rằng trước kia họ là những cấp chỉ huy gan dạ, chấp nhận hy sinh bất cứ giá nào, bây giờ trong kiếp tha hương với tuổi già sức yếu, lực bất tòng tâm... Chúng tôi cảm thấy chạnh lòng và không dấu được sự xúc động. Đương nhiên họ có người thân, vợ và con cháu, nhưng sự xuất hiện của chúng tôi đã gây một ấn tượng đặc biệt đối với họ. Anh em chúng tôi thay phiên thăm hỏi người thân về sinh hoạt thường nhật của các chiến hữu này. Chúng tôi đến với cả một tấm lòng và gửi chính tâm tình mình đến các chiến hữu đã từng sống chết có nhau để bảo vệ Miền Nam Tự Do .

Chiến Hữu Nguyễn Đ Minh



NỖ BUỒN HAI CHỮ “TRƯỜNG SA”

Phạm Quốc Nam



Ghi chú về tác giả: Chiến hữu Phạm Quốc Nam, cựu tài nguyên SVSQHQ Khóa 21 SQHQ, nguyên Quyền Hạm trưởng Tuần Duyên Hạm HQ 611 Trường Sa, Đại diện Tổng Hội HQVNCH Vùng Tây Bắc Hoa Kỳ, và là một nhà hoạt động phục vụ cộng đồng quen thuộc của tiểu bang Oregon. Tác giả của nhiều bài viết về hải quân và là web administrator của website

<https://chienhuuvnch.com/>

PHẦN 1. TRƯỜNG SA TÊN GỌI CỦA TUẦN DUYÊN HẠM HQ-611

Giữa năm 1969 gã từ đại học để theo tiếng

réo gọi của đại dương, tôi đi vào lính thủy (K.21 SQHQ). Đơn vị đầu tiên của tôi ở tận một hải đảo xa xôi có tên gọi là Hòn Khoai (Duyên đoàn 41 Poulo Obi), ngày đêm nghe tiếng sóng vỗ...

*“Obi gió lạnh không tình sưởi,
Rượu uống mềm môi vẫn thấy thèm”.*
(*Thơ của Giang Hữu Tuyên, người bạn cùng khóa*)

Rời Obi tôi được chuyển đến các đơn vị khác như Duyên đoàn 42 và các Hải đội Duyên

phòng của Vùng 4 và Vùng 5 duyên hải. Từ đó, tôi yêu biển và quen với sóng gió trùng dương...

Cuối năm 1974, tôi rời PCF-HQ 3909 của Hải Đội 5 Duyên phòng (HĐ5ZP) đang tăng phái cho HĐ4ZP tuần tiêu vùng biển Hòn Tre Rạch Giá để về chuyển về Hạm đội tiếp tục dệt mòng hải hồ trên Tuần duyên hạm PGM HQ-611.

Nhưng không may, vận nước đến thời đen tối. Tôi chuyển về HQ-611 vào thời điểm miền Nam nhiều nhượng và đang dần dần co cụm lại vì sự tấn công xâm lăng của cộng sản Bắc Việt. Mất Vùng I đến mất Vùng II...Dinh Độc Lập (8/4/75) và Phi trường Tân Sơn Nhất (28/4/75) bị dội bom, Saigon giới nghiêm. Bộ Tư lệnh Hải quân Saigon (BTL/HQ) từ cắm trại đến báo động đỏ. Cho đến một ngày....



HQ.611 tuần tiêu gần Đảo Trường Sa

Ảnh do bạn hiện
HQ. Hoàng Trọng Tuấn (K.21/HQ/NT)
Úc Châu gửi tặng

BTL Hạm đội phỏng vấn tôi đôi điều về xuất thân, đơn vị và chiều dài hải vụ trước khi có công điện chánh thức chỉ định tôi tạm thay thế Hạm trưởng Trương Quý Đô, khóa 11/NT vắng mặt để chỉ huy Tuần duyên hạm HQ-611. Bấy giờ chiến hạm chúng tôi túc trực tại cầu A trước cổng BTL/HQ đã chuẩn bị đầy đủ dầu nhớt, nước ngọt, thực phẩm và sẵn sàng danh sách thân nhân của thủy thủ đoàn được phép lên tàu "Di tản ra Côn Sơn tránh Saigon bị pháo kích" (Nguyên văn đề tựa của bảng danh sách thân nhân của thủy thủ đoàn lên chiến hạm).

Chiều tối 26/4/1975 tôi tham dự buổi bàn giao Tư lệnh Hạm Đội giữa HQ Đại tá Nguyễn Xuân Sơn và tân Tư lệnh HQ Đại tá Phạm Mạnh Khuê. Buổi bàn giao diễn ra thật trầm buồn trong tiếng kèn của nghi thức. Các hạm trưởng tham dự buổi lễ bàn giao với nét mặt đầy lo lắng....

Sáng 29/4/1975 quang cảnh của Saigon bỗng nhộn nháo căng thẳng hẳn lên sau buổi chiều hôm qua cộng quân sử dụng 5 chiếc phi cơ A-37 dội bom phi trường Tân Sơn Nhất làm Saigon rung chuyển.

Tại BTL/HQ Saigon từ sáng sớm 29/04/1975 cổng công trường Mê Linh và Cường Để, hai lối đi vào BTL/HQ đã đóng kín bằng những vòng kẽm gai, có quân cảnh hải quân bồng súng đứng gác (Nội bất xuất ngoại bất nhập). Sau khi nhận lệnh chiều tối di tản từ BTL/HQ trở về tàu, HQ Trung úy Võ Trường Xuân, người bạn cùng khóa (TN/K.21SQHQ/ĐB/NT) từ HQ-402 sang HQ-611 gặp tôi. Chúng tôi lập kế hoạch đưa thủy thủ đoàn HQ-402 sang HQ-611 cùng di tản vì HQ-402 bất khiển dụng. Tuy nhiên kế hoạch của chúng tôi không thành vì tôi về nhà không kịp có mặt tại điểm hẹn với Võ Trường Xuân.

Qua bài viết "Đêm giang hành lịch sử" của Thủy thủ già tức niên trưởng Trần Hương (khóa 9/NT), tôi được biết 7 giờ 30 tối ngày 29/04/1975 HQ Trung tá Trần Hương hộ tống Đô Đốc Tư Lệnh Hải quân Chung Tấn Cang, gia đình và đoàn tùy tùng xuống HQ-611 để ra biển. Nhưng không may HQ-611 không có hạm trưởng vì tôi không có mặt dưới tàu, nên ĐĐ Tư lệnh và đoàn tùy tùng của ông sang HQ-601 của Hạm trưởng Trần Minh Chánh (K.24 VBĐL/ĐB/SQH/NT). HQ-601 đưa ĐĐ Tư Lệnh lên HQ-3 ngoài khơi Vũng Tàu. Sau

đó HQ-601 quay trở về Saigon. (Bài viết "HQ 601: SOÁI HẠM NHỎ NHẤT" trên website tài liệu hải quân của niên trưởng Trần Đỗ Cẩm, khóa 11/NT -

URL:<http://camtran11.6te.net/hqtext/aabiencodt.html>)

HQ-601 rời cầu A không bao lâu thì có nhiều quân nhân của các quân binh chủng khác tràn xuống HQ-611 tại cầu A. Họ có súng và đã dùng vũ lực cưỡng ép HQ-611 rời bến. Trên đường ra Vũng Tàu, HQ-611 bị vô nước và chìm. Đó là lời kể lại của anh em thủy thủ đoàn HQ-611 khi họ tập hợp tại nhà tôi vào sáng sớm 30/04/1975 để báo tin. Vào 10 giờ 30 sáng 30/04/1975 TT. Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Chúng tôi nghẹn ngào, uất hận. Nhìn anh em thủy thủ HQ-611 rời nhà tôi trong dáng thiếu nảo buồn hiu, mệt mỏi, áo quần ướt nhem xốc xếch, có anh mất cả giày vớ sau một đêm vật lộn với con tàu vô nước đã làm cho lòng tôi quặn đau như cắt. Thế là hết! Mộng hải hồ tan tành. Đời binh nghiệp của tôi bỗng chốc biến mất cùng với chiến hạm mang tên Trường Sa (Hồi ký "Số phận của Tuần duyên hạm HQ 611 Trường Sa trong đêm di tản của Phạm Quốc Nam).

Lòng trắc ẩn mất tàu và thương nhớ từng nhân viên ray rứt dai dẳng từ đó. Cứ mỗi độ Xuân về nỗi buồn Saigon cuối tháng Tư đen trời dầy cùng hình ảnh chiến hạm HQ-611 một thời dọc ngang trên sóng biển theo hồi ức kéo về là mỗi lần tôi xót xa đến số phận anh em thủy thủ đoàn của chiến hạm mang tên 'Trường Sa' phải sống ra sao dưới chế độ bạo tàn Việt Cộng.

Trường Sa ơi! Trường Sa! Hai chữ Trường Sa còn vẫn vương ray rứt; Nhớ con tàu và thương lắm anh em thủy thủ đoàn, những người lính thủy trung kiên với quân chủng và thượng tôn kỷ luật đến tận giây phút cuối cùng của cuộc chiến.

Trong tôi, nỗi buồn hai chữ "Trường Sa", tên gọi của chiến hạm HQ-611 chưa nguôi thì nỗi đau khác lại chồng chất khi "Trường Sa" bị bức tử trên bản đồ của Đài tưởng niệm Tử sĩ Hải Chiến Hoàng Sa, ngang nhiên vừa được dựng lên sừng sững tại thành phố Westminster, nơi được mệnh danh là "thủ phủ" của người Việt tỵ nạn cộng sản tại Nam California...

PHẦN 2. BỨC TỬ "TRƯỜNG SA"

Lời tựa: Bài viết dưới đây là quan điểm của người viết phê phán, phản đối và chống lại mọi hình ảnh, biểu tượng hay bất cứ hình thức nào được coi là có lợi cho CSVN và Trung Cộng. Bởi cuộc chiến chống cộng còn đang tiếp tục...Hãy tiếp tay chống lại "Chiến tranh Bản đồ" của Trung Cộng bằng cách ký Thỉnh nguyện thư theo địa chỉ URL ở cuối bài"

ĐÀI TƯỢNG NIỆM HẢI CHIẾN HOÀNG SA TẠI NAM CALI VÀ "CHIẾN TRANH BẢN ĐỒ" CỦA TRUNG CỘNG.

Ngày 19 tháng 1 năm 2020, đài tưởng niệm 74 Tử sĩ Hải Chiến Hoàng Sa được dựng lên tại thành phố Westminster California. Tượng đài này do Thị trưởng Tạ Đức Trí và Phó Thị trưởng Kimberly Hồ của thành phố Westminster đề xướng và nhóm hải quân của Hội Hải quân Cứu Long thực hiện. Nghe qua NHƯNG không thấy tượng đài hẳn mọi người nghĩ đây là sự kiện đáng vui mừng cho cộng đồng người Việt hải ngoại vì đó là biểu tượng, là di tích lịch sử nêu cao văn hóa tri ân, đề cao tinh thần bất khuất chống ngoại xâm và giương cao ngọn cờ đấu tranh bảo vệ chủ quyền của dân tộc Việt Nam trước sự xâm lược của Bắc Kinh.

Nhưng chịu khó nhìn những hình tượng và ý

nghĩa của từng chi tiết được thiết kế trên tượng đài thì những ai còn thiết tha với Tổ Quốc và còn quan tâm đến chủ quyền đất nước sẽ không khỏi phần nộ khi không thấy quần đảo Trường Sa trên bản đồ Việt Nam và những chi tiết khác sai trái (sẽ được phơi bày trong một bài viết khác).

Trường Sa tôi đâu? Quần đảo do cha ông để lại. Quần đảo mà trước kia Hải quân Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) từng ngày đêm tuần tiễu, gìn giữ. Sau khi Hoàng Sa thất thủ, Hải quân VNCH nhanh chóng đưa chiến hạm đến bảo vệ Trường Sa. Lịch sử và địa lý đã chứng minh Trường Sa là của Việt Nam mặc dù Trường Sa đang bị nhiều quốc gia tranh giành câu xé. Ngày nay Trường Sa coi như hoàn toàn bị mất vào tay Trung Cộng bởi sự nhu nhược hèn hạ của đảng CSVN.

Người dân trong nước và hải ngoại đang sôi sục đấu tranh cho "HOÀNG SA, TRƯỜNG SA LÀ CỦA VIỆT NAM". Nhưng vì đâu mà các anh từng xưng danh là sĩ quan hải quân VNCH, thường xuyên khoe màu áo trắng, lon lá, huy chương đủ loại với thiên hạ lại đành lòng cắt bỏ Trường Sa giống như Ung Văn Khiêm (1956), Hồ Chí Minh (1957), Phạm Văn Đồng (Công hàm 1958) và đảng CSVN đã cam tâm dâng Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Cộng?



Không có Trường Sa trên sơ đồ tượng đài, nhiều cựu hải quân khắp nơi lên tiếng phản đối. Trước sự phản đối mạnh mẽ của hải quân, thân hữu và đồng hương khắp nơi; Ủy ban Xây Dựng tượng đài viết tắt UBXD (gồm có 6 cựu sĩ quan hải quân cấp úy từ thiếu úy đến trung úy) của Hội Hải quân Cửu Long bắt đầu vẽ vài chấm nhỏ vào bản đồ tượng trưng quần đảo Trường Sa và UBXD nhất định từ chối ghi vào hai chữ "Trường Sa". Do đó hải quân Nam Cali đã thành lập Ủy Ban Góp Ý (UBGY), để tập hợp ý kiến của hải quân các cấp và đồng hương, thân hữu khắp nơi trên thế giới kể cả người Việt trong nước lên tiếng yêu cầu UBXD phải trân trọng có hai chữ "Trường Sa" trên bản đồ Việt Nam. Sự góp ý của chúng tôi đã tận dụng tất cả các tài liệu, các yếu tố lịch sử, địa lý, chính trị, kinh tế, quân sự, chiến lược và cao trào đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam để chứng minh Trường Sa và Hoàng Sa không thể tách rời, hai quần đảo này thuộc lãnh thổ của Việt Nam từ lâu đời.

Tuy nhiên sự đấu tranh dai dẳng hơn ba tháng trời để bảo vệ Trường Sa của UBGY chúng tôi cũng không được UBXD lắng nghe và kể cả buổi điều trần của vị đại diện UBGY - HQ Trung tá Nguyễn Minh Trí (Khóa 10/NT) tại Hội đồng Thành phố Westminster (HĐTP). Coi như tiếng nói của chúng tôi, những người ra sức bảo vệ Trường Sa là của Việt Nam đã thất bại trước quyền lực chánh trị của Hội đồng Thành phố Westminster, cơ quan chánh quyền đứng sau lưng UBXD, đứng đầu HĐTP Westminster là Thị trưởng Tạ Đức Trí đương nhiệm.

Ngoài ra còn nhiều sai trái khác trên tượng đài nhưng vì không phù hợp với nội dung bài viết này; người viết sẽ dành một trang khác để đề cập đến. Chẳng hạn như bốn chữ "Tổ Quốc Ghi Ôn" thật to không đặt ngay trên danh sách 74 Tử sĩ bên cánh trái tượng đài cho hợp lý nhưng lại đặt ngay trên lá Quốc kỳ VNCH: Tại sao trù ẻo, chôn sòng lá Quốc kỳ VNCH và Tổ quốc Việt Nam (bản đồ Việt Nam nằm trên lá Quốc Kỳ VNCH) như vậy?

Du khách hay các thế hệ sau này khi "chiêm ngưỡng" Đài tưởng niệm, họ không cần biết với bất cứ lý do nào mà UBXD chỉnh sửa bản đồ, cắt bỏ Trường Sa khỏi bản đồ Việt Nam. Và nếu họ có thắc mắc Trường Sa ở đâu thì có ai đứng ra giải thích cho họ đây? UBXD có ghi chú

lý do không có Trường Sa trên tượng đài hay không? Rành rành chi tiết thiết kế trên tượng đài cho người xem biết rằng Hoàng Sa đã mất vào tay Trung Cộng từ năm 1974. Còn Trường Sa nơi đâu? Không thấy! Điều này có nghĩa Trường Sa không còn là của Việt Nam. Tượng đài do UBXD thực hiện và khánh thành với sự chủ tọa của HQ Đại Tá Phạm Mạnh Khuê. Trong buổi khánh thành này người đảm trách đắp tượng có tên Nguyễn Cửu Lâm (mạo danh Kiến trúc sư?) đã khoái chí tuyên bố "Cuối cùng chính nghĩa đã chiến thắng". Không hiểu hai chữ "chính nghĩa" mà anh ta bỏ lửng... là chính nghĩa của ai? Trước mắt đài tưởng niệm là chúng có "tuyên bố": Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Cộng. Như vậy chính nghĩa ở chỗ nào?

UBXD chỉnh sửa bản đồ Việt Nam?

Bản đồ là một phần quan trọng trong việc tạo dựng và sử dụng hình ảnh quốc gia thể hiện chính trị sinh học của hình thù địa lý. Như vậy các anh trong UBXD có biết rằng cắt bỏ "Trường Sa" trên bản đồ Việt Nam là hành động chỉnh sửa bản đồ quốc gia, sai nguyên tắc vẽ hay thiết kế bản đồ. Nên biết thế giới đã phát hiện và đang lên án Trung Cộng âm thầm chỉnh sửa bản đồ thế giới nhằm bành trướng lãnh thổ. Được gọi là "Chiến tranh Bản đồ".

"Chiến tranh Bản đồ" được Trung Cộng phát động kể từ năm 2017. Cuộc chiến "âm thầm và xảo quyệt" đi đôi với "Con đường tơ lụa" hay "Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI)" vừa kiếm tiền, vừa xâm lược và thể hiện sức mạnh quân sự của Bắc Kinh nhằm thực hiện chủ nghĩa Đại Hán thống trị toàn cầu.



Nhiều chứng cứ cho thấy bản đồ của Trung Cộng đã len lỏi vào khắp nơi trên thế giới từ năm 2011 và được phát động nhanh như một dịch bệnh kể từ năm 2017.

Trung Cộng (TQ) âm thầm chỉnh sửa Bản Đồ Thế Giới. Đảng Cộng sản Trung Quốc đang cố giành lấy lãnh thổ mà các nước khác tuyên bố chủ quyền. Một trong nhiều cách họ đang làm là lặng lẽ đầu tư ngành công nghiệp in bản đồ thế giới và sản xuất quả địa cầu thế giới, rồi chèn vào phiên bản bản đồ "chính thức" của TQ mà hầu hết mọi người đều hoàn toàn không hay biết.

Kế hoạch chiếm cả vùng biển Đông, chiếm vùng đất Arunachal Pradesh của Ấn Độ và Đài Loan của TQ được thực hiện bằng những bước đi "âm thầm và xảo quyệt", TQ gần đây cố tình đưa Đường Lưỡi Bò hay còn gọi là Đường Chín Đoạn vào các ấn phẩm khoa học quốc tế, các ứng dụng bản đồ trên internet (bản đồ số), bản đồ in và các quả địa cầu thế giới.

Một trong những người Việt khám phá thủ đoạn này của Trung Cộng là GS Nguyễn Đình Phú giảng viên về ngành Tài nguyên Quốc gia (Đại học UCI, California). Liên tục trong mấy năm qua, ông đã miệt mài bỏ thời gian viết cho từng tạp chí phản đối việc in Đường Lưỡi Bò và nhấn mạnh rằng tính bất hợp pháp của Đường Chín Đoạn của TQ hiện đang tranh chấp theo luật pháp quốc tế, ngoại giao và chính trị.

GS Nguyễn Đình Phú còn cho biết thêm:

Mưu đồ này của TQ đã từng gặp phải sự phản đối của các học giả người Việt và quốc tế, trong đó phải kể đến phản đối của TS Dương Danh Huy với bài "**China's Demographic History and Future Challenges**" trên tạp chí khoa học uy tín hàng đầu Science năm 2011, hay GS Phạm Quang Tuấn (Australia) phản đối tạp chí Waste Management về bài "**Municipal solid waste source-separated collection in China: A comparative analysis**" xuất bản năm 2011. Nhưng mặc dù đã bị cộng đồng thế giới gửi thư phản đối mạnh mẽ, đến nay hai bài báo này vẫn còn đính kèm hình vẽ "Đường Lưỡi Bò".

Điều đáng nói là trước đây các bài báo có chèn Đường Lưỡi bò trá hình rất hiếm, thì từ năm 2017 trở lại đây số lượng bài báo khoa học có nó

lên đến hàng trăm, thậm chí hàng ngàn bài.

GS Nguyễn Đình Phú đã đấu tranh dai dẳng nhất là bài báo "**Decline in Chinese lake phosphorus concentration accompanied by shift in sources since 2006**" trên tạp chí khoa học hàng đầu Geoscience của Nature xuất bản ngày 12 tháng 6 năm 2017 quảng bá Đường Lưỡi bò. Ông đã viết thư gửi cho Tổng biên tập của tạp chí và toàn thể ban chấp hành của Springer Nature - tập đoàn sở hữu Nature với hàng chục tạp chí khoa học nổi tiếng.

Trong suốt hai năm qua GS Nguyễn Đình Phú đã dành rất nhiều thời gian phát hiện những bài báo có Đường Lưỡi bò và liên lạc với hàng chục nhà xuất bản để yêu cầu chỉnh sửa.

Theo China Uncensored cho biết ngày 8/2/20 tổ chức của họ đã đăng một tập sách có tên "**Map Warfare: How Chinese Maps Have Infiltrated the World**" ("Chiến tranh Bản đồ": Bản đồ Trung Cộng xâm nhập vào thế giới thế nào?). (*2)

Tập sách đó nói TQ âm thầm chỉnh sửa bản đồ thế giới và cũng cho biết mọi công ty in ấn bản đồ và quả địa cầu thế giới ở TQ đều phải tuân theo bản đồ chính thức của chính quyền Bắc Kinh, có nghĩa là bản đồ sản xuất tại TQ phải đưa các vùng đang tranh chấp với Ấn Độ (Arunachal Pradesh), Đài Loan và cái gọi là Đường Lưỡi Bò ôm trọn biển Đông vào lãnh thổ của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (Trung Cộng). Đường chín đoạn hiện nay được vẽ thành mười đoạn; thêm một đoạn để tuyên bố với thế giới Đài Loan là một tỉnh của TQ.

Nếu nhìn kỹ sẽ thấy bản đồ Trung Cộng ngày nay không giống ngày xưa là vì nó đã được thay đổi.

Hoa Kỳ và nhiều quốc gia khác đã không công nhận một số đòi hỏi chủ quyền vô lý của Trung Quốc như Đường Lưỡi bò. Nhưng Bắc Kinh cố thay đổi điều đó. Họ muốn thay đổi nhận thức về biên giới Trung Quốc từ những quốc gia khác bằng chiến lược "Xâm lược mềm".

Rất nhiều bản đồ và quả địa cầu ngày nay sản xuất từ các nhà máy của TQ và đảng Cộng sản TQ sử dụng các nhà máy này để thay đổi thiết kế chi tiết trên bản đồ. Họ hy vọng rằng mọi người trên thế giới sẽ dần dần quen với phiên bản bản đồ chánh

chánh thức của chính quyền TQ và cuối cùng mọi người sẽ chấp nhận chúng. Đó là Chiến tranh Bản Đồ.

Đảng cộng sản Trung Quốc đã lợi dụng quyền tự do báo chí của Hoa Kỳ, của các nước phương Tây và lợi dụng thói quen thích mua hàng giá rẻ được sản xuất từ Trung Quốc để tuyên truyền Đường Lưỡi bò của họ. Truyền thông của TQ đã công khai công nhận kế hoạch trên. Mục tiêu của Trung Quốc là muốn tuyên bố rõ ràng với cộng đồng quốc tế về quan điểm lãnh thổ của chính quyền Trung Quốc mà thế giới gọi là "Chiến tranh Bản đồ". Mục tiêu của TQ là muốn mở rộng lãnh thổ không phải bằng súng đạn mà bằng kiểm soát bản đồ trên internet (bản đồ số) và bản đồ in của thế giới. Cách này đang được TQ tận dụng tối đa và đang có tác dụng.

Những năm vào giữa thế kỷ 20 bản đồ thế giới còn vẽ bản đồ Tây Tạng là một quốc gia độc lập, nhưng đến năm 1949 đảng cộng sản Trung Quốc đã tuyên bố Tây Tạng thuộc TQ và đến năm 1951 Trung Quốc ép Tây Tạng thuộc quyền cai trị của Trung Quốc và vón vện vài năm sau các nước phương Tây cứ thế mà chấp nhận lãnh thổ ấy thuộc nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Đó là "Chiến tranh Bản đồ"! Chiến lược xâm nhập mềm của Trung Cộng.

Tổ chức China Uncensored đã lên tiếng kêu gọi thế giới phải đánh giá đúng đắn về tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc và nếu không chống "Chiến tranh Bản đồ" của Trung Quốc ngay lúc này thì rất khó chống lại trong tương lai.

Tổ chức China Uncensored cũng kêu gọi mọi người hãy lên tiếng với các dân biểu của mình thực sự làm gì đó để chấm dứt cuộc chiến bản đồ của Trung Quốc. Tổ chức China Uncensored đã nạp thỉnh nguyện thư lên www.Change.org kêu gọi Quốc hội Hoa Kỳ ban luật cấm nhập khẩu bản đồ và quả địa cầu sản xuất từ TQ (công ty Discovery) để chống lại chiến tranh bản đồ của Bắc Kinh. (*3)

Lời kết: GS Trần Đình Phú, người kiên trì đấu tranh dai dẳng và quyết liệt cho chủ quyền Việt Nam kêu gọi mỗi người đều có thể góp phần bảo vệ biển đảo bằng nhiều cách khác nhau. Những bạn trẻ, đặc biệt là những nhà khoa

học đang học tập, nghiên cứu ở nước ngoài hãy cùng chung tay đấu tranh chống việc Trung Quốc cố tình mưu đồ phổ biến Đường Lưỡi bò.

Những ai từng ủng hộ "bức tử" Trường Sa nghĩ gì khi tìm hiểu về "Chiến tranh Bản đồ" của Trung Cộng và lời kêu gọi của GS Trần Đình Phú và của tổ chức China Uncensored: "Stop China's Map Warfare"?

Phạm Quốc Nam

<http://hqvnch.com/BLOG/2020/03/07/loi-buon-hai-chu-truong-sa/>

Ghi chú:

- (*1) Bài viết "Số phận của Tuần duyên hạm HQ-611 trong đêm di tản" của Phạm Quốc Nam và cũng xem "HQ-601 Soái Hạm Nhỏ Nhất" của NT Trần Đỗ Cẩm (K.11SQHQ/NT)

- (*2) Tìm hiểu thêm về sự xâm lược mềm của Trung Cộng, xin mời đọc "**Chiến tranh Bản đồ**" do người viết biên soạn và dịch thuật. Nguồn: "**Map Warfare**": **How Chinese Maps Have Infiltrated the World** trên youtube tại URL:

<https://www.youtube.com/embed/DWEgLm5Yd5U>

- (*3) Ký thỉnh nguyện thư: **Stop China's Map Warfare** tại www.change.org

<https://www.change.org/p/us-house-of-representatives-stop-china-s-map-warfare-fb3f4be5-fcff-45db-aa12-3ba6309a1352>



Trích một đoạn trong những bài viết về tù ở trại Tiên Lãnh Quảng Nam Đà Nẵng
Nhất Tâm (Nguyễn Bá Quang Đơn Vị 101/65)

Đã lâu rồi mình chưa nhận được tin tức gia đình, gần cả năm trời rồi còn gì, chắc gặp nhiều khó khăn lắm. Ở trong tù thì thiếu thốn đủ mọi bề, người mình thiếu dinh dưỡng nên hay bị xâm toàn, thiếu thốn vật chất, thể xác ráng chịu đựng được. Nhưng ngày ba bữa với sắn khoai, cộng vài ba hột cơm làm sao đủ nuôi cơ thể. 5 kg gạo cho một tháng, nên ai cũng phải có người nhà thăm nuôi, để bồi bổ cơ thể quá thiếu thốn, một ít thuốc, một ít đồ ăn, đem lại tinh thần trong cảnh tù đầy khổ sai cơ cực. Hằng ngày phải nghe bên tai những lời nói thô tục, nhục mạ ; ngày lao động mệt mỏi, đêm về kiểm điểm, tự phê đem những chuyện người tù không làm, dựng lên đề bắt người tù tố cáo lẫn nhau, qua lời báo cáo láo của những “thằng ăn ten”.

Hôm nay đội mình đi làm ruộng, buổi sáng ăn vội vã mấy củ khoai. Chẳng may cho

tôi, gặp phải mấy củ hư, đắng quá không ăn được đành để bụng đói đi lao động. Khoảng 9 giờ trời nắng lên, mồ hôi ra đầm ướt áo, cảm thấy mắt mờ đi, cố gắng nhìn đằng trước thấy có bụi rau má mọc bên bờ ruộng, tôi lấy hết sức cố gắng cuốc nhanh đến bụi rau má. Nhanh tay, tôi nhổ bụi rau má lên, rửa sơ trong nước ruộng, lấy bi đông nước uống mang theo, rửa sơ một lần nữa, rồi bỏ vào miệng nhai ngốn nghiền. Nước rau má làm mình sáng mắt trở lại. Bỗng đâu nghe tiếng “bịch” sau lưng, người tôi chúi nhào xuống. Liên tiếp sau đó là mấy bả súng dồn dập đánh vào người, miệng la: “Đã chai lười lao động còn cải thiện linh tinh”. Phẫn xạ con người làm tôi tỉnh hẳn ra. Bản năng của một người lính đã từng xông pha ngoài chiến trường khiến tôi quay người lại định đánh tên cán bộ miệng còn hôi sữa này. Trong tích tắc đó mẹ tôi, vợ và con tôi, Mẹ Maria hiện ra trong đầu và tôi kịp nghĩ: mình sẽ không bỏ cuộc mình phải sống, đánh lại nó thì mình sẽ chết, các bạn mình cũng có thể bị vạ lây chết theo. Vừa kịp dừng tay lại thì tên cán bộ đó bồi thêm mấy cú nữa làm tôi gục xuống nằm dài dưới ruộng. Vì quá đau và đói nên tôi gắt xỉu. Các bạn tù phải dìu tôi về trại, đêm đó tôi ngủ không được, ê ẩm cả người và ho. Trong đêm tối dưới ánh đèn dầu lơ mờ tôi thấy có máu. Sáng mai tôi khai bệnh xuống Bệnh Xá xin thuốc, Bác Sĩ Lễ khám cho tôi và cho biết tôi bị chấn thương phổi. Tôi xin nghỉ lao động vài hôm. Bác Sĩ VC không cho vì khi đo nhiệt độ, tôi chưa sốt, không đủ tiêu chuẩn cho nghỉ. Muốn nghỉ thì phải ăn cháo lỏng. Bác sĩ Lễ,



“BS tù, ông ta là giám đốc BV Đà Nẵng trước 75”,
khuyên tôi nên ăn cháo để được nghỉ. Nếu cố
ráng đi làm thì bệnh sẽ nặng hơn, nên phải ăn
cháo lỏng mấy ngày chờ người nhà đem thuốc
trụ sinh lên để chữa. Phải mất mấy tháng sau tôi
mới trở lại bình thường...

*Ngày đi lao động khổ sai
Tối về kiểm điểm cung khai: thật thà
Cơm khoai sắn, nước muối pha
Nội qui sai phạm, đem ra nhốt liền
Biệt giam phòng tối xích xiềng
Đau ốm thầy kệ chuyện riêng chúng mày
Cải tạo lao động là đây
Trung tâm tàn phá, thân đầy xác thân*

Quê hương bỏ lại bên trời ...

Minh Vũ

*Xứ sở nào em bỏ ra đi
Liều mình vượt biển xa chi bão bùng
Trời thương cho đất tạm dung
Sống vui quên kiếp khổ cùng khổ đau
Dẫu rằng không được sang giàu
Nhưng em thỏa nguyện ước ao làm người
Mong sao đời được yên vui
Tự do hạnh phúc xứ người xa xăm
Ngày đi, em tuổi trăng rằm
Đến nay tóc đã lấm rậm đổi màu
Thời gian trôi vụt qua mau
Tưởng như là giấc chiêm bao còn hoài...
Quê em ngày đó không may
“Búa liềm” giáng xuống trần ai đoạn trường..!
Cờ đỏ phù ngập thể lương
Bắc Nam xuôi ngược tìm đường ra khơi*

*Tuổi em vừa chớm xuân thời
Rung rung gạt lệ xa quê đêm hè!
Trăng lên tìm đến chiếc ghe
Mà lòng xe thắt nặng nề bước chân
Hôm nay nhớ chuyện xa gần
Buồn vui lẫn lộn bằng khuâng trong lòng
Nửa đời xa xứ nhớ mong
Đã như kết lại thành dòng tâm tư ...
Viễn phương ngày đó còn như
Chập chờn ẩn hiện quá ư rõ ràng!
Vượt qua biển rộng thênh thang
Cô gái mới lớn bầm gan đôi đời
Quê hương bỏ lại bên trời
Ngày đi cảm nín, lệ rơi hàng!
Chuyến đò chờ khách sang ngang
Cũng buồn lẳng lẳng lên đàng trong đêm....*



Đi nhận xác Thầy

(Bài này đã được Tạp Chí Dân Văn sửa các lỗi chính tả. TCDV đề nghị dịch bài này ra tiếng ANH, ĐỨC, PHÁP, TÂY BAN NHA, NGA... phổ biến rộng rãi khắp thế giới để mọi người trên hành tinh này thấy được tội ác kinh tởm của bọn người theo Cộng Sản)

Kính dâng hương hồn các vị Giáo Sư Đức Quốc:

Giáo Sư Gunther Krainick và Phu Nhân:

-Thạc sĩ Y Khoa Đại Học Greifswald 1943

-Thạc sĩ Y Khoa Đại Học Freiburg 1951

-Giáo Sư Nhi Khoa Đại Học Freiburg 1954

-Giáo Sư Nhi Khoa Đại Học Y Khoa Huế

Giáo Sư Raymond Discher:

-Giáo Sư Bệnh Lý Nội Thương Đại Học Y Khoa Huế

-Trưởng Khu Bệnh Lý Nội Thương Đại Học Y Khoa Huế

Bác Sĩ Alterkoster:

-Phụ Tá Giáo Sư Bệnh Lý Nội Thương

-Bác Sĩ thường trú khu Truyền Nhiễm

...là những vị đã đóng góp công lao và tâm trí rất nhiều vào việc khai sáng Đại Học Y Khoa Huế...

Những vị, với lương tâm chức nghiệp cao quý và lòng vị tha vô bờ đối với bệnh nhân, đã mãi là gương sáng của chúng tôi.

Những vị đã bỏ mình nơi quê người vì tâm hồn bác ái và tình nhân loại (Tết Mậu Thân 1968).



Lần giờ những trang trân trọng đầu tiên của cuốn luận án Y Khoa; nhìn tên, tước vị của các Giáo Sư người Đức, bỗng nhiên tôi thấy lòng bồi hồi dâng lên niềm đau xót vô vàn với những tiếc nuối khôn nguôi. Những thương yêu, kính mến, với biết bao kỷ niệm và lòng tri ân với các vị; đã vì thiện tâm, chấp nhận hy sinh, xa gia đình, xa bạn bè, xa tổ quốc thân yêu, dè dặt sở học và nguyện ước của mình, đi truyền rao để khai hóa tận một xứ sở kém mở mang, xa xôi hẻo lánh, đầy dẫy hiểm nguy, ở tận bên kia bờ Đại Dương. Ước nguyện của quý vị thật dễ thương và hiền hòa là làm sao tạo dựng những bác sĩ Y Khoa tài năng, để đem sở học phục vụ bệnh nhân, phục vụ con người, phục vụ Y đạo ở ngay xứ sở họ.

Thế nhưng, những hy sinh cao quý, từ những con người nhân ái đó, đã bị trả một giá quá đắt - bằng chính mạng sống của họ - bởi những tên cộng phi xâm lược man rợ đầy thú tính từ phương bắc; đã lạnh lùng và tàn nhẫn ra lệnh thủ tiêu họ, không một chút tiếc thương, trong biến động do chính bọn chúng gây ra, trong lần bọn xâm lược này tấn công

xâm chiếm cố đô Huế; trong dịp Tết Mậu Thân 1968.

Hạ tuần tháng 4, năm 1968.

Khoảng gần hai tháng, sau Tết Mậu Thân, cố đô Huế đã được Quân Đội VNCH tái chiếm (25 tháng 2 - 1968 dựng lại cờ tại kỳ đài chính của cố đô Huế).

Huế, sau những ngày bị bọn quỷ đỏ tràn ngập, đã nhuộm máu đào tang thương và đầm nước mắt khóc than!

Không có phường nào, xã nào, không có xóm nào, không có gia đình nào, là không có người thân ngã gục, cha xa con, vợ mất chồng hoặc bằng viên đạn, hoặc bằng con dao, hoặc bằng cán cuốc... Có hàng loạt người bị chôn sống, sau khi bị cột thành từng "xâu người", nối kết lại bằng dây dừa, dây điện thoại...

-Nào Phú Thứ oán khí ngất trời, với tiếng khóc và màu tang phủ trắng cánh đồng!

-Nào chùa Áo Vàng (Tăng Quang Tự), nào lăng Tự Đức.

-Nào Trung Học Gia Hội, với hầm chôn tập thể, nơi mà trường học biến thành lò sát sinh, nơi mà bọn súc sinh "phản sư diệt tổ" Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Thị Đoan Trinh, Nguyễn Đóa, Tôn Thất Dương Tiềm, Tống Hoàng Nguyên, Hoàng Lan, Nguyễn Thiết, Nguyễn Bé, Nguyễn Hữu Ván, Trần Văn Linh, Lê Văn Hảo (Chủ Tịch của "cái-gọi-là" Lực Lượng Dân Tộc, Dân Chủ và Hoà Bình tại Huế), Thích Đôn Hậu, Thích Trí Tịnh, Thích Thiện Siêu ...

Tất cả những tên ác thú này đã chứng tỏ bản chất khát máu, man rợ, đê hèn, tiều nhân của bọn cộng phi để chôn sống hàng loạt con người bằng xương bằng thịt với nỗi đau kinh khiếp, rợn người mà oán khí chất ngất của họ chắc chắn sẽ đời đời theo níu chân bọn chúng và gia đình mà đòi món nợ xương máu ngút trời này!

-Nào Khe Đá Mài, Bãi Dâu, Tây Lộc..., mà mỗi địa danh là một chứng tích không thể chối cãi về những tội ác man rợ, kinh khiếp đến rợn người, gây ra bởi loài quỷ đỏ cộng phi uống máu người không biết tanh!

Huế tang thương lầy lội

Huế rách như xơ mướp!

Huế tiêu điều với tường xiêu, mái đổ

Huế với thép gai giăng mắc

Huế như mặt kẻ bị đậu mùa!!

Huế với B40, với AK47, với CKC bóng đỏ,

Huế đầy nước mắt với khăn tang,

Máu đỏ tanh hôi chảy ngập đàng,

Hoa cúc, mai vàng sau chẳng thấy?

Các nạn nhân vô tội đã bị bọn sát nhân khát máu mang ra sau chùa bắn theo kiểu hành quyết KGB với một viên đạn vào đầu. Thiếu Tá Từ Tôn Khoáng thì bị bọn chúng ra lệnh bắn nát thây với hơn 200 viên đạn vào người!

Sở dĩ tìm được các xác chết tại khe Đá Mài là do oan hồn của một thanh nữ Phật Tử bị bọn ác thú Việt cộng thủ tiêu để diệt khẩu, đã chết oan uổng, tức tưởi, nên đã hiển linh về báo mộng cho mẹ đi tìm xác và đưa đây bà mẹ này đến khe Đá Mài.

Trong cái cảnh hỗn mang ấy, tôi đi giữa kinh thành Huế tang thương, đổ vỡ, lạc lõng, bơ vơ, không định hướng như bị mộng du. Tôi đi mà lòng ngậm ngùi thương tiếc như lạc mất người yêu xưa! Tôi đi, nhìn, nghe, phân vân, bồng bềnh như đang sống trong một cơn ác mộng khủng khiếp!

Bỗng tôi hoảng hồn vì tiếng Vespa rít lên bên cạnh, đồng thời với cái vỗ vai làm tôi giật bắn người:

-Đã biết tin gì chưa?

Tôi định thân nhìn lại, thì ra Đặng Ngọc Hồ, tôi hỏi.

-Tin gì mà có vẻ gấp rút thế?

-Tìm thấy xác của các thầy Krainick, Discher, Alterkoster và cả xác bà Krainick nữa!

-Trời ơi, có chắc không, ở đâu?

-Nghe đâu gần chùa Tường Vân, phía trên góc Nam Giao. Rồi Hồ nói luôn:

-Ban đầu dân họ tưởng người Mỹ, họ báo với tiểu khu. Tiểu khu liên lạc với Lãnh Sự Mỹ, thì được biết phía Mỹ tuy có thiệt hại khá nhiều, nhưng không có mất tích. Sau liên lạc với viện Đại Học mình và với Lãnh Sự Quán Tây Đức thì biết Đức bị mất tích 4 công dân: 3 nam và 1 nữ. Bây giờ thì hoàn toàn trùng khớp.

Tôi chưa kịp định thần, thì trong tiếng còi inh ỏi, đã trông thấy Bùi Hữu Út xuất hiện như một cơn lốc trên chiếc xe gắn máy, lạng và thẳng nhanh như chớp! Tôi và Hồ vừa vội vàng nhảy tránh cú lạng vừa nói cho Út biết... Đàng xa lại thấy Lê Đình Thiêng, chở Nguyễn Quang trở tới...

Bọn tôi, vội vàng làm cuộc họp "bỏ túi" trên lề đường Trần Hưng Đạo, gần Chi Thông Tin ở chân múi cầu Trường Tiền, bay giờ đã gãy một nhịp do đạn pháo kích của bọn cộng phi xâm lược từ phương bắc – vết ô nhục do đoàn cán binh cộng phi Bắc Việt để lại, khắc một vết nhơ sâu đậm trong lòng người dân xứ Huế có lẽ đến muôn đời sau.

Khi đó vào khoảng mười giờ sáng, cái lạnh của những ngày đầu Xuân len lén như dao cắt vào da thịt, lại thêm cái nắng quái của ngày Xuân, sao hôm nay lại khác thường, nó nhợt nhạt, vàng vàng, tai tái như da của một xác chết. Nó như bàn bạc mưu tử khí của một thành phố đang ung mủ, đã có lắm người chết oan khiên uất hận; chúng tôi chợt nghĩ đến các thầy và thương quá là thương.

Tôi đề nghị anh Hồ qua tiểu khu hỏi lại tình hình an ninh vùng đó đã ổn chưa, rồi sau đó, chúng tôi lên xe, chờ nhau, nhắm vùng Nam Giao trực chỉ.

Một hồi sau, Tiểu Khu cho một tiểu đội, trên chiếc xe Dodge, với vũ khí đầy đủ đi mở đường, nhắm hướng vùng chùa Tường Vân. Anh Thiếu Úy bảo bọn tôi ngồi chờ ở ngã ba đường Nam Giao, ngã rẽ vào chùa Tường Vân để chờ họ báo tin. Khoảng nửa giờ sau, viên sĩ quan trở lại báo tình hình an ninh an toàn, ụ không có mìn bẫy và hiện tiểu đội ông vẫn bám sát địa hình.

Đột nhiên ông buồn bã, ngậm ngùi nói:

-Quân tôi, cùng một số dân trong xóm, đang đào đất, thấy nhô lên bốn cái đầu tóc, trong đó có một đầu tóc màu bạch kim. Thật tội nghiệp quá!

Bọn tôi nhìn nhau thờ dài:

-Chắc là thầy Discher rồi!

Mái tóc màu bạch kim, hơi dợn sóng của người thầy tài ba thương mến học trò, xem học trò như con, không ngừng ám ảnh tâm hồn chúng tôi đến xót xa.

Bọn tôi cảm ơn viên Sĩ Quan và tất cả lên xe, nhắm hướng chùa Tường Vân trực chỉ.

Chùa Tường Vân nằm về hướng tây nam núi Ngự Bình (hướng Nam Giao, từ phố đi lên), đi qua chùa Sư Nữ một quãng xa thì rẽ phải, con đường mòn đất đỏ, thoai thoải dốc với nhiều ổ gà và nhiều bụi rậm.

Ngôi chùa với mái rêu phong, cổ kính, chung quanh sân rộng là những ngọn trúc la đà. Ở giữa là ngọn giả sơn Ngự Tiều Canh Độc. Xa xa, về phía dưới ruộng là hàng tre bao phủ, xanh ngắt một màu, xen kẽ mây cây lô ô, thân vàng có sọc xanh, dịu dàng lay động trước gió. Cảnh chùa tuy đẹp, nhưng bọn tôi không còn lòng dạ nào thưởng ngoạn khung cảnh nên thơ!

Vừa xuống xe tại sân chùa, đã nghe tiếng cuộc xèng và thấy vài người dân địa phương tùm năm tùm ba, cùng một vài anh em quân nhân đang xúm xít đào bới tận bờ hào tre, cách sân chùa khoảng 200 mét. Bọn tôi vội vàng chạy lại:

-Tội quá các anh ôi, 3 ông, 1 bà. Tất cả đều bị bắn giống nhau. Tụi Việt cộng thật quá dã man, tàn ác! Tiếng một quân nhân phát biểu.

"... Trong chiếc hầm chật hẹp đó, 4 người ngoại quốc đều bị trói thúc ké, hai tay bị bẻ quặt ra sau lưng, bị siết chặt bằng giây điện thoại truyền tin..."

Tôi vội vàng nhìn theo tay anh chỉ, thấy ba quân nhân đang cùng một vài người dân, tay cuốc, tay xèng, nhẹ nhàng xúc đất và cát lên từ một chiếc hầm đào vội; bề dài khoảng 3.0m, bề ngang khoảng 1.0m và bề cao khoảng 1.0m, vừa đủ cho thể quỳ thẳng đứng của một người ngoại quốc! Trong chiếc hầm chật hẹp đó, 4 người ngoại quốc đều bị trói thúc ké, hai tay bị bẻ quặt ra sau lưng, bị siết chặt bằng giây điện thoại truyền tin.

Nhìn mặt họ đều bị biến dạng thê thảm. Thái dương trái là lỗ đạn vào, thái dương phải là lỗ đạn ra, nên bị phá ra toang hoác; mắt lồi hẳn ra ngoài! Đường đi ngọt xót của viên đạn do chính kẻ luôn luôn miệng tro trên và lỗ bịch rêu rao lấy lượng khoan hồng và nhân đạo làm nền tảng để xử thế, đã làm méo mó, biến dạng khuôn mặt hiền hoà của các vị thầy chúng ta.

Các Thầy đã “được giải phóng” bởi những tên tay sai man rợ ác ôn của cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam của bọn Bắc Bộ Phủ dựng nên! Chúng đã đang tâm đi “giải phóng” những con người chỉ biết đem tình thương và lòng nhân ái ra cứu chữa cho mọi người bệnh tật, nghèo đói...

Sau đó, chúng tôi cùng nhau, người một tay phụ giúp anh em chuyên xác quý thầy lên xe của tiểu khu và đưa vào nhà xác của Bệnh Viện Trung Ương Huế.

Cả thành phố Huế xôn xao, cả bệnh viện xôn xao! Nhiều người đã khóc nức nở. Có nhiều tiếng khóc thâm lặng ở khu nội thương, phòng cấp cứu, khu truyền nhiễm, khu nhi đồng...

-Ôi, còn đâu nữa vị Bác Sĩ trưởng đoàn, luống tuổi, hồn nhiên, thương yêu sinh viên, đã luôn luôn tận tụy trong bài giảng, trong lâm sàng, suốt đêm ngày khám bệnh ở khu Nhi Đồng. Thân mật với sinh viên, vui đùa, xem như con; chúng tôi thường gọi ông là Bon Papa.

Có lần, trong khi chuông reo, chờ giáo sư đổi giờ vào giảng, chúng tôi thường nghịch ngợm “câu giờ”; mặc dầu chuông reo, nhưng chưa chịu vào lớp. Tôi cùng Lê Văn Mộ, Trần Xuân Thắng, Hoàng Thế Định... đứng cheo leo trên mép thành cửa sổ lầu hai, nói chuyện phiếm. Ông đi lại nhắc nhở:

-C'est l'heure!

Chúng tôi giả bộ không nghe, ông vội trở tới, nheo mắt, lo lắng mỉm cười nói:

-N'avez vous pas peur de tomber du ciel?

Tôi làm bộ sắp rơi từ cửa sổ đáp:

-Si, mais je veux voler dans le ciel plein de beaux nuages, mon bon papa.

Ông vội vàng chạy lại, hai tay nhẹ nhàng nhắc bổng tôi lên, đặt xuống sàn nhà, hào hển nói:

-Oh, Il faut faire attention, mon pauvre enfant!

Bọn chúng tôi cười sảng khoái vì câu được giờ, ù chạy vào phòng học. Bon Papa mệt nhọc theo sau!

Còn đâu những kỷ niệm êm đềm bên người Thầy yêu quý, người đã đem hết cuộc đời tận tụy để phụng sự khoa học. Lẽ ra Thầy phải về nước dưỡng bệnh một thời gian, sau khi bị con bệnh “Japanese Encephalitis” vật vã một thời, trông như gần “đi đứt”. Tuy nhiên ông đã ở lại vào dịp Tết Mậu Thân nghiệt ngã và bọn quỷ đỏ đã bắt Thầy cùng vị phu nhân can đảm, yêu thương chồng, xin được đi theo

để chăm sóc chồng cho đến ngày cuối cuộc đời thì Bà cũng bị xử bắn luôn!

Xin vĩnh biệt thầy cùng phu nhân.

Nguyện cầu Thầy cùng phu nhân thanh bình trong cõi vĩnh hằng, ở nơi không còn hận thù, ở nơi mà bọn quỷ đỏ phải lánh xa.

-Ôi, còn đâu nữa, Bác Sĩ Raymund Discher - người BS trẻ tuổi, điềm đạm và trầm tĩnh, vui tính và nhân hậu nhưng nghiêm khắc, ngày đêm ở khu truyền nhiễm, với tương lai đang rực sáng, Nhớ lại những “Family Party” thầy và cô thỉnh thoảng mở ra, mời sinh viên một vài lớp đến dự trong căn apartment nhỏ ấm cúng, bên bờ sông Bến Ngự. Thầy và cô hạnh phúc bên nhau như đôi vợ chồng mới cưới, thức ăn nhẹ, rượu chất đỏ, vừa chuyện trò với đám sinh viên và nghe những tấu khúc bất hủ của Mozart trong không gian của buổi chiều đang tắt nắng, chỉ còn lại ánh đèn vàng của gian phòng ấm cúng... Hạnh phúc của thầy cô bình yên và miên viễn đến chừng nào.

Tuy nhiên định mệnh năm Mậu Thân đã khắc nghiệt cướp đi mạng sống của người chồng tài hoa. Thầy vừa mới đưa vợ về nước, và đáng lẽ thầy còn được nghỉ, mọi người đều khuyên nên ở lại, nói tình hình ngoài Huế không an ninh, nhưng thầy lại tìm đủ mọi cách ra Huế để giảng dạy sinh viên cho kịp thời khoá biểu riêng mà thầy đã lập sẵn!

Bọn quỷ đỏ đã nhẫn tâm hành quyết thầy bằng viên đạn xuyên thái dương đầy thù hận!

Nguyện cầu linh hồn Bác Sĩ Raymund Discher sẽ mãi mãi bình yên ở chốn vĩnh hằng.

Ôi, còn đâu nữa Bác Sĩ Alterkoster, người Bác Sĩ trẻ tuổi, đẹp trai, tận tâm ở khu truyền nhiễm. Alterkoster với bộ râu quai nón đầy vẻ giang hồ của một tay hải tặc khí phách “Le Viking”, đôi mắt xanh biếc ánh lên nét thông minh và nhân từ; nhìn chung rất lôi cuốn và nhất định phải là một “good guy”. Alterkoster rất thân mật và hoà đồng với sinh viên, ông thường rủ sinh viên lên Kim Long, Thiên Mục ăn chè, ăn bánh bèo ... Tương ông rất tốt, xem qua không thể chết yểu được, ngờ đâu lại bại dưới tay “sát thủ” của đảng và bác!

Nguyện cầu BS. Alterkoster sẽ mãi mãi ở nơi chốn Thiên Đàng.

Tối hôm đó, chúng tôi, hầu như tất cả các sinh viên Y khoa còn tại Huế, đều tề tựu đến bệnh viện trung ương. Từ Đại Học Xá Nam Giao, trung tâm Xavier, trường Nữ Hộ Sinh Quốc Gia, Cán Sự Y Tế... các bạn ở mọi nơi trong thành phố, lần lượt biết tin, tập trung tại phòng trực bệnh viện để phân chia công việc và trực xác quý thầy, đang tạm quán tại nhà xác bệnh viện.

Mờ sáng hôm sau, quan tài quý thầy được đưa lên quán tại Toà Viện Trường Viện Đại Học Huế.



"Linh cữu của bốn vị được đưa ra phi cơ về cố quốc trên chiếc xe có bốn ngựa kéo, theo sau là 250 sinh viên Y Khoa Huế và Saigon, đội đưa tang và đội quân danh dự của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Sinh viên cầm biểu ngữ nói lên lòng biết ơn công lao của quý vị..." Trích "Cái chết của Bác Sĩ Krainick" của Elje Vannema.

Sinh viên Y khoa chúng tôi, quần sẫm, áo chemise trắng dài tay, cravat đen; nghiêm trang vòng tay đứng thành hai hàng, trực bên quan tài quý thầy. Những tràng hoa phúng điếu rải rác của các Toà Lãnh Sự, các Trường, các Hội Đoàn, Đoàn Thể, các Phân Khoa bạn...

Đức Tổng Giám Mục Địa Phận Huế Nguyễn Kim Điền chủ tế.

Không khí lắng đọng, cảm xúc và trang nghiêm. Mắt mọi người đều rung rung, tiếng máy quay phim đều đều, âm thanh trầm buồn như lời nguyện cầu. Đột nhiên, có tiếng thốn thốn ở phía cửa chính, mọi người xôn xao nhìn ra; nhiều ông kính hướng theo, ánh sáng máy ảnh lập loè: Một thiếu nữ, trong bộ đồ đen tuyền, khăn tang trắng bịt ngang đầu, nức nở lão đảo tiến vào; hai tay ôm chặt vòng hoa tím – Couronne Mortuaire – kết cườm đen có đính dải băng màu tím với giòng chữ trắng "To You With All My Sacred And Humble Love" Đức Tổng Giám Mục lặng lẽ nhìn, nét mặt ngai ngùi đi. Mọi người xúc động bàng hoàng cùng với nhiều tiếng nức nở. Ai đây? Người thiếu nữ nhẹ đặt vòng hoa trước linh cữu của BS. Alterkoster rồi phủ phục xuống, ôm quan tài khóc nức nở!

Mắt tôi mờ đi, cảm xúc đến lặng người; nhìn người thiếu nữ, không còn trẻ lắm, với nét thủy mị, đoan trang và kín đáo, kín đáo như trong tình yêu thiêng liêng của chị, thắm thiết và buồn như màu tím của vành Couronne mortuaire. Những giọt nước mắt xót thương chị đang gởi cho người mình yêu vừa ngã gục trên mảnh đất của quê hương này. Máu đào của anh, vô tình đã tô thắm lên quê hương Việt Nam mến yêu của chị!

Tình yêu của hai người kín đáo và thâm lặng như giòng sông xứ Huế, rất ít người được biết.

Ở đây, tôi xin phép chị Thảo – vâng, người ấy chính là chị – cho tôi viết ra điều; phải chăng đó là những kỷ niệm cao quý nhất và thiêng liêng nhất của cả cuộc đời chị; mà tôi tin rằng, nếu mọi người

biết đến, cũng sẽ làm tâm hồn họ thăng hoa, băng khuâng và xúc động, như khi họ khám phá ra một khu vườn hoa đầy hương sắc, kỳ bí, mong manh, dễ vỡ. Họ sẽ ngạc nhiên thích thú và trân trọng giữ gìn...

(Chị là chuyên viên phòng thí nghiệm trường Y, nhưng chị thường lên thư viện để tìm sách đọc nghiên cứu, và trò chuyện cùng chị Hoàng nên nhiều người cứ tưởng chị là quản thủ thư viện - là chị Hoàng).

Sáng hôm sau, hai chiếc máy bay màu trắng bạc "Air America" đưa bốn quan tài vào phi trường Tân Sơn Nhứt. Ở đó, ngoài phái đoàn Đại Học Y Khoa Huế, còn có phái đoàn của sinh viên Đại Học Y Khoa Saigon chờ đón với vòng hoa phân ưu và biểu ngữ lên án bọn quỷ đỏ khát máu xâm lược từ phương bắc đã ra tay thảm sát một cách hèn hạ và man rợ những người làm công việc y tế, chỉ biết phụng sự khoa học và phụng sự nhân loại.

(**) Linh cữu của bốn vị được đưa ra phi cơ về cố quốc trên chiếc xe có bốn ngựa kéo, theo sau là 250 sinh viên Y Khoa Huế và Saigon, đội đưa tang và đội quân danh dự của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Sinh viên cầm biểu ngữ nói lên lòng biết ơn công lao của quý vị...

Một biểu ngữ ghi "Đại Học Huế không quên các giáo sư người Đức". Trước khi linh cữu được đưa lên máy bay, nghi lễ tiễn biệt diễn ra thật cảm động. Ông Trần, Thứ Trưởng Bộ Giáo Dục và Kỹ Thuật phát biểu: "Bao nhiêu năm, tôi đã từng tham dự nhiều buổi lễ ghi nhớ các anh hùng hy sinh cho tổ quốc, nhưng chưa bao giờ cảm động như hôm nay, khi tiễn biệt những người Bác Sĩ dân sự này đã chết cho lý tưởng cao cả vì tha nhân và nhân loại."

Máy bay rời phi đạo, cất cánh lên cao dần và mất hút, mọi người vẫy tay tiễn biệt lần cuối, ánh mắt đờ hoe, mờ lẹ ...

Vĩnh biệt từ nay bóng dáng thầy.
 Tình sư nghĩa phụ sáng trời mây
 Thương người viễn xứ thân tan nát
 Lưu lại danh thơm với tháng ngày!

Tôn Thất Sang

(**) Trích "Cái chết của Bác Sĩ Krainick" của Elje Vannema, trang 98 – 99 (Cuốn Thăm sát Máu Thân ở Huế)

ÔNG TRỜI ĐỘ CHO

Thanh Tran K.12

*Nhân sinh sống chôn trần gian
Buồn vui sướng khổ gian nan đủ điều
Con người sống được bao nhiêu?
Mà sao mình phải chịu nhiều đắng cay*

*Thôi thì ta tự đổi thay
Kiên trì sinh hoạt chớ lay động lòng
Chu toàn nghĩa vụ là xong
Thực tế chớ để mất công giả tràng*

*Dù mình số phận bẽ bàng
Cố gắng mà sống thở than ích gì
Phải tránh chuốc lấy sầu bi!!!
Suy đi nghĩ lại lợi chi cho mình*

*Sống sao phải đạo trọn tình
Gieo gió gặt bão phân minh rõ ràng
Khảo đảo cuộc sống trần gian
MÀ LÀ DUYÊN NỢ TA ĐANG TRẢ DẦN*

*Thiên Tạo quy luật xoay vần
Mai về cát bụi phải đành xa nhau!!!
Trần gian xoay chuyển muôn màu
Mưu mô bất chánh sang giàu được chi*

*Một mai chết xuống âm ty
Chín tầng địa ngục còn chi khổ bằng
Thượng Đế vô thủy quyền năng
Đi tìm thờ lạy ăn năn cùng Ngài*

***MỚI LÀ MỤC ĐÍCH TƯƠNG LAI**
Suy đi nghĩ lại có ai hơn **TRỜI**
Cao niên mạo muội đôi lời:
Kính xin chuyển đạt mọi người xem chơi*

*Dù cho giàu có ngất trời
Sớm muộn ta sẽ về nơi vĩnh hằng!!!
Những **ĐÁNG CAO CÁ** quyền năng
Tìm đúng thờ lạy bản khoán nỗi gì*

*Vì Ngài **TẠO HÓA** từ bi
Hữu sinh hữu hoại việc gì phải lo
Khôn ngoan tìm đúng mà phò
Nếu không ta trễ chuyển đồ ngàn thu*

*Cảm ơn các vị chân tu
Gương sáng ta học cho dù khổ đau
Yêu thương giúp đỡ lẫn nhau
Trần ai duyên nợ trước sau trọn tình!!!*

*Thượng Đế cao cả huyền linh
Ta phải sáng suốt hết mình thờ ai?
JESUS, MOHAMET, NHƯ LẠI...
Bây giờ lựa chọn đời mai trễ rồi!!!*

*Vài lời suy nghĩ đi thôi
Chúc bạn sáng suốt ông Trời độ cho ...*



Tháng Tư đen

Minh Vũ

Tháng Tư đó quê hương mình thở khói
 Lửa ngút trời, bom đạn nổ rền vang
 Quân xông pha những trận đánh kinh hoàng!
 Dân bồng bế dắt tay nhau chạy loạn ...
 Những em bé mới sinh còn đỏ hỏn
 Vừa chào đời trên xứ sở chiến chinh
 Khóc oe oe vì tiếng nổ, giạt mình!
 Bên tay Mẹ chết lặng thính còn ấm ..
 Người lữ lượt hành trình ra biển rộng
 Người chen nhau lên những chuyến phi cơ
 Kẻ ngác ngơ trông về mặt bờ phò!
 Kẻ mếu máo bơ vơ vì thất lạc ..
 Nhà gãy đổ ngã nghiêng trông tan tác!
 Khấp nẻo đường rải rác những xác người
 Chết như mơ, nằm vát vương mọi nơi
 Mắt vẫn mở nhìn dòng đời nghiệt ngã!
 Giặc thù đến chẳng phải ai xa lạ

Là anh em, là máu thịt đồng bào!
 Chân dép râu, đầu nón cối lao xao:
“Đánh Mỹ cút, Ngụy nhào dành độc lập”
 Từ ngày đó Việt-nam vang tiếng khóc!
 Người “Quê hương” mang chủ nghĩa Max-Lê
 Cuồng vọng say chiến thắng trên đất quê
 Cờ nhuộm máu kéo lê dân cả nước ...
 Trong lịch sử chưa bao giờ thấy được
 Hàng triệu người xuôi ngược vượt biên khơi...
 Kẻ băng rừng bỏ xác khắp mọi nơi
 Người khốn khổ kiếp tù đày vô vọng!
 “Thực dân mới” là người cùng nòi giống
 Bỏ Tổ Tiên, truyền thống của ông cha
 Thờ Lê-nin, Kart- Max tận trời xa
 Biến xứ sở quê nhà thành địa ngục....
Tự do hỡi ..? Sao còn xa hun hút ..
Hạnh phúc đâu..? Dân đói khổ từng ngày!
Độc lập đâu? Việt-nam vẫn chia hai!
 Người ở lại, người vẫn hoài viễn xứ ...





1. ĐẠI HỘI TH/TĐ HOA KỲ 2014 TẠI ATLANTA, GEORGIA







2. ĐẠI HỘI TH/TĐ HOA KỲ 2015 TẠI ORLANDO, FLORIDA







3. ĐẠI HỘI TH/TĐ HOA KỲ 2016 TẠI DALLAS, FORT WORTH





**HỘI THỦ ĐỨC
OREGON VỀ THAM
DỰ ĐẠI HỘI TH/ TĐ
2016 TẠI DALLAS,
FORT WORTH**



4. ĐẠI HỘI TH/ĐD HOA KỲ 2018 TẠI HOUSTON, TEXAS







5. ĐẠI HỘI TH/ĐD HOA KỲ 2019 TẠI OKLAHOMA CITY, OAKLAHOMA







THỦ ĐỨC WICHITA, KANSAS DỰ ĐẠI HỘI TĐ 2019, OKLAHOMA



THỦ ĐỨC ONTARIO, CANADA DIỄN HÀNH NHẬN DỊP KỶ NIỆM NGÀY QUỐC KHÁNH CANADA





LỄ THƯƠNG KỶ & TƯỞNG NIỆM 30 THÁNG 4 tại City Hall Toronto và Thủ đô Ottawa Canada



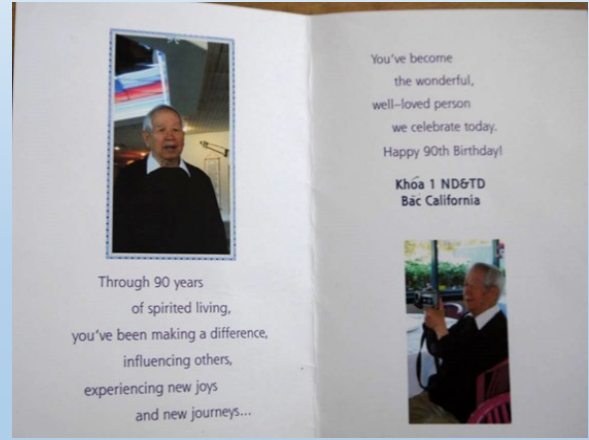
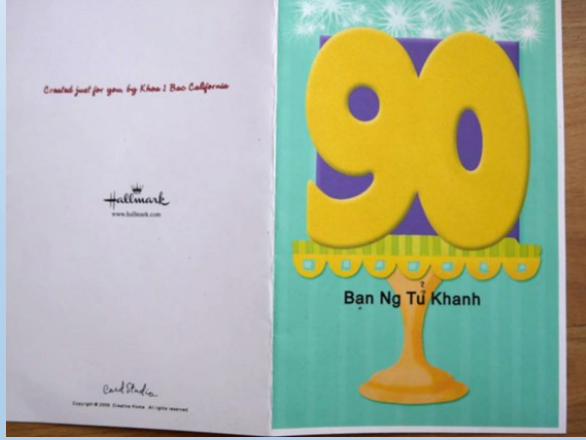
THỦ ĐỨC NEW SOUTH WALES, AUSTRALIA



HỘI CỰU SVSQ/TB/TĐ/NSW THAM GIA DIỄN HÀNH NHÂN NGÀY KỶ NIỆM CHIẾN THẮNG LONG TÂN, PHƯỚC TUY.



HÌNH SINH HOẠT CÁC KHÓA & CÁC HỘI





**SINH NHẬT NIÊN
TRƯỞNG NT
KHANH & CÁC BẠN
ĐỒNG KHÓA 1
SQTB/TĐ CÙNG CÁC
PHU NHÂN**



THỦ ĐỨC NAM CALI ĐÓN MỪNG XUÂN MỚI





THỦ ĐỨC SAN DIEGO



THỦ ĐỨC LOUISIANA





THỦ ĐỨC

MINNESOTA



THỦ ĐỨC SACRAMENTO



Tập Thể Chiến Sĩ VNCH / HN & các Hội đoàn Dân Quân Cán Chính tại San Jose , CA tổ chức lễ Tưởng niệm 46 năm ngày Quốc Hận 30/4

**LỄ TƯỞNG NIỆM NĂM THỨ 46
QUỐC HẬN 30 THÁNG TƯ
KHÔNG BAO GIỜ QUÊN**



Để tưởng nhớ đến ngày đau buồn này, chúng ta những người VIỆT QUỐC GIA TỰ NẠN CỘNG SẢN hãy tham dự Lễ Tưởng Niệm Quốc Hận 30 tháng 04 lần thứ 46 tại:

Địa điểm: **TRƯỚC TƯỢNG ĐỨC THẮNG TRẦN**
(Khu Thương Xá Grand Century)
1111 Story Rd - San Jose - CA 95122

Ngày: **Chủ Nhật 25 tháng 4 năm 2021**

Thời gian: 11:00 sáng đến 1:00 chiều : Nghi Lễ Tưởng Niệm.
1:00 đến 3:00 chiều: Văn Nghệ Đấu Tranh cho Dân Chủ, Nhân Quyền tại Việt Nam
T.M Ban Tổ Chức
BS Phạm Đức Vượng

☒ Điện thoại liên lạc:
• Ông Trần Chánh Tuyền : (408) 941 - 5043
• Ông Triệu Ngọc Hà : (408) 646 - 8752

☒ Để cho ý nghĩa ngày 30 tháng Tư Đen được thể hiện. Xin vui lòng
• Trang phục màu Đen hoặc Trắng
• Cặp quần nhàn QLVNCH xin mặc quần phục (nếu có thể)









**KỶ
NIỆM
7 NĂM
THÀNH**



**LẬP
HỘI
THỦ
ĐỨC
ORE-
GON**



**THỦ ĐỨC
VÙNG HOA
THÀNH
ĐỒN**





TỔNG HỘI TRƯỞNG T.X.THỜI THĂM THỦ ĐỨC WASHINGTON



Hội Liên Trường Sĩ Quan trừ bị Q.L.V.N.C.H. tham dự tang Lễ chiến hữu Đinh Minh Giản khóa 4/69 Trung Úy Pháo Binh Sư Đoàn 2 tại Bắc Cali ngày 23/6/2021



Hình Chiến hữu Nguyễn Hữu Nhân đại diện Hội Liên Trường Sĩ Quan Trừ bị và Hội Ái hữu Pháo Binh Bắc California cùng các chiến hữu.



Thư Tham Khảo Ý Kiến



Kính gửi Quý Chiến hữu Hội Trưởng
 Đồng kính gửi Quý Chiến hữu trong
 HĐ Cố Vấn, HĐ Giám Sát và HĐ Chấp Hành

Re: Tham khảo ý kiến

Trước khi quyết định có nên tổ chức đại hội trong năm 2021, Văn phòng Tổng Hội xin thông báo:

Cho đến hôm nay 21 tháng 4, 2021, tổng số người bị nhiễm đại dịch Covid-19 trên thế giới là 143 triệu, tử vong: hơn 3 triệu.

Tính đến ngày 21/4/2021: Tại Hoa Kỳ 32 triệu người bị nhiễm, tử vong 583,330 người. Tình trạng các tiểu bang được đính kèm trong tham chiếu phía dưới.

Một mặt chúng ta có nhu cầu tổ chức để quý chiến hữu có cơ hội gặp gỡ, hàn huyên tâm sự, mặt khác cũng phải đáp ứng nhu cầu an toàn theo hướng dẫn của CDC.

Vì thế, yêu cầu quý Chiến hữu Hội Trưởng và quý Chiến hữu thành viên các Hội Đồng cho biết ý kiến trước 15/5/2021:

- 1) Có nên tổ chức Đại hội vào cuối tháng 8 hay đầu tháng 9, 2021 cho CSVSQTB và gia đình tại St. Paul, MN?
- 2) Nếu có, quý Hội có dự định tham dự?
- 3) Nếu dự định tham dự, xin cho biết ước lượng số người tham dự của mỗi hội?
- 4) Tân HĐ Quản Trị sẽ được bầu trong Đại hội 2021. Nếu không có Đại hội, chúng ta có thể lập thủ tục bầu bằng thư?

Kính thư

Trần Xuân Thời

Văn Phòng Tổng Hội

(763) 458-1123

Thoi Tran thuducmn@gmail.com

 Link tham chiếu: COVID-19 death rates by state: April 21 and beyond
 Mackenzie Bean - Updated 23 hours ago [Print](#) | [Email](#)

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TB/QLVNCH/HOA KỲ
THƯ CHÚC TẾT TÂN SỬU 2021
 CỦA BAN BIÊN TẬP BẢN TIN SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY

Kính gửi:
Quý Niên Trưởng, Quý Chiến hữu, Quý Độc giả,
Quý Đồng môn cùng gia đình và thân hữu.

Hợp với niềm hân hoan mừng Tết
 của **CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA,**
TẬP THỂ QUÂN CÁN CHÍNH VNCH
 Và **Tổng Hội Cựu SVSQ/TB/QLVNCH/HOA KỲ,**
Ban Biên Tập Bản Tin SINH HOẠT CƯ AN TƯ NGUY
 Kính Chúc Quý Niên Trưởng cùng toàn thể Quý vị

Một Mùa Xuân Vui Tươi, Hạnh Phúc.
Một TẾT TÂN SỬU An Khang,
Phúc Lộc, Vạn Sự Như Ý.

Ban Biên Tập Bản Tin SHCATN thành thật cảm ơn Quý Vị
 đã nhiệt tình đón nhận Bản Tin, hồi âm ủng hộ tinh thần cũng như vật chất,
 gửi hình ảnh sinh hoạt và bài vở cho Bản Tin ngày càng phong phú hơn.

Ban Biên Tập Bản Tin SHCATN cũng xin trích lại phần thông báo trong Thư
 Chúc Tết của Văn Phòng Tổng Hội về thời gian Đại Hội 2021
 cũng như địa chỉ gửi bài vở và hình ảnh về như sau:

“...Nhân tiện, chúng tôi cũng xin thông báo: Đại hội CSVSQ/TB/QLVNCH năm 2021, của các quân trưởng Nam Định, Thủ Đức, Đồng Đế, Long Thành, đồng thời kỷ niệm 70 năm thành lập hai quân trưởng Nam Định và Thủ Đức (1951–2021) sẽ được tổ chức tại St. Paul, Thủ Đô của Tiểu Bang Minnesota, Hoa Kỳ vào trung tuần tháng 8 năm 2021, nếu hoàn cảnh cho phép.

Kính mời quý Niên trưởng, quý Chiến hữu cư ngụ trên toàn thế giới về tham dự. Xin liên lạc với các Hội địa phương hoặc trên những thông báo của Văn Phòng Tổng Hội; gửi hình ảnh sinh hoạt, bài vở cho Bản Tin Cựu

An Tư Ngụy trước ngày 28 tháng 2 năm 2021, phát hành ngày 30/4/2021 hoặc cho Đặc San Bô Bình 2021, sẽ được phát hành vào ngày Đại hội trước ngày 30/4/2021 về:

Thu-Duc Fellowship

P.O. Box 14572, Minneapolis, MN 55414, USA.

Phone: 763/458-1123, email: thuducmn@gmail.com.

Và: CH Chu Quang Đại, email: daichu43@gmail.com."

Trân trọng kính Chào

TM. Ban Biên Tập

Chu Quang Đại_Khóa 19/SQTB



Link xem các Bản Tin:

1-Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy Số 02:

[btshCATN_002_2020DEC13_sun.pdf \(nhayduwdc.org\)](#)

2- Bản Tin Sinh Hoạt Cư An Tư Ngụy Số 01:

[btshCATN_001_2020SEP27_sun.pdf \(nhayduwdc.org\)](#)

CHÚC MỪNG NĂM MỚI



-HS/L